

Những đền thờ Bác ở Tây Nam bộ

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Những đền thờ Bác ở Tây Nam bộ / Nhiều tác giả. - T.P. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ
T.P. Hồ Chí Minh, 2014.

240tr. ; 21cm

1. Hồ Chí Minh, 1890-1969 2. Đền -- Việt Nam -- Nam Việt Nam.

959.7042092 -- dc 23

N585

ISBN.978-604-68-2249-3



Những đền thờ Bác ở Tây Nam bộ

NHIỀU TÁC GIẢ

Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ

TP. Hồ Chí Minh - 2015

LỜI NHÀ XUẤT BẢN



*C*hín giờ bốn mươi bảy phút ngày 02 tháng 9 năm 1969, trái tim của một con người vĩ đại của dân tộc Việt Nam – Chủ tịch Hồ Chí Minh – đã ngừng đập.

Sáu giờ sáng ngày 04 tháng 9 năm 1969, tin Bác mất được chính thức thông báo trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức lễ tang, lễ truy điệu Người, “biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch”... Ở miền Nam, với lòng thành kính và tiếc thương vô hạn Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam bộ, bằng nhiều hình thức, đã lập bàn thờ, tổ chức lễ tang, lễ truy điệu Bác, đồng thời xây dựng đền thờ Bác, ngay trong lòng địch, bất chấp sự ngăn cản, phá hoại của kẻ thù.

Đã mấy mươi năm trôi qua, những đền thờ, phủ thờ Bác Hồ trên cả nước, đặc biệt là khu vực Tây Nam bộ, vẫn vững vàng, uy nghiêm tỏa ngát hương thơm và đón nhận đông đảo người dân đến dâng hương, tham quan. Mỗi đền thờ Bác, không chỉ là câu chuyện kể về tấm lòng thành kính của người dân Nam bộ đối với Bác, mà còn là chứng nhân lịch sử, ghi

đậm truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong cuộc kháng chiến giữ nước vĩ đại của dân tộc, trong đó, có nhiệm vụ thiêng liêng là gìn giữ, bảo vệ Đền thờ Bác Hồ. Những đền thờ ấy, đến nay ngày ngày vẫn nghi ngút hương thơm, bởi nơi đây đã trở thành biểu tượng bất diệt, là “Công trình của trái tim”, là “Pháo đài của niềm tin”, là nét sinh hoạt văn hóa tâm linh độc đáo của người dân Nam bộ ở vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

Những đền thờ Bác ở Tây Nam bộ được thực hiện trên cơ sở tập hợp một số bài viết, bài nghiên cứu về tình cảm của Bác Hồ đối với miền Nam và về những đền thờ Bác ở khu vực Tây Nam bộ, được Đảng và nhân dân lập nên, được bảo vệ và gìn giữ liên tục suốt hơn 45 năm qua.

Qua ấn phẩm này, mong rằng mỗi chúng ta, khi tưởng nhớ về Bác, càng vun bồi thêm trong tâm hồn mình tinh thần dân tộc, lòng yêu đất nước và quyết tâm phấn đấu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – VĂN NGHỆ

PHẦN MỘT

**Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong Cha.**

(Tố Hữu - “Bác ơi!”, 1969)

CÁI NẮM TAY CUỐI CÙNG CỦA BÁC¹



NGUYỄN VĂN LINH

1. TẤM LÒNG CỦA BÁC VỚI MIỀN NAM

Tấm lòng của Bác với miền Nam thật mênh mông và sâu xa như biển cả, như núi cao, không sao nói hết được.

Trước hết là Bác thương nhân dân miền Nam. Tôi nói “thương” theo nghĩa của đồng bào Nam bộ. Ngay từ khi đi tìm đường cứu nước, cũng chính là Bác đã xuất phát từ lòng thương yêu nhân dân ta, trong đó có nhân dân miền Nam bị muôn vàn đau khổ dưới ách nô lệ của đế quốc, phong kiến. Sau này Bác càng thương nhân dân miền Nam “đi trước về sau”, bằng một tấm lòng của một vị lãnh tụ Đảng, lãnh tụ dân tộc, lãnh tụ Nhà nước cách mạng. Lòng thương ấy biểu

1. Trích lược ghi bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Bí thư Trung ương cục miền Nam Đảng Cộng sản Việt Nam, tại Hội thảo khoa học “Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ” ngày 26-9-1985 tại TP. HCM. Tựa do Nhà xuất bản đặt

thị qua những lời nói, qua những hành động hằng ngày. Nhất là qua ý kiến rất sáng suốt mà trong từng thời kỳ cách mạng Bác đã đóng góp với Bộ Chính trị, với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với Chính phủ và Tổng Chỉ huy quân đội, cũng như các đoàn thể quần chúng và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam để chỉ cho nhân dân miền Nam con đường hành động đúng đắn chống lại quân thù và cùng với toàn dân, toàn quân đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thoát ách ngựa trâu của bọn xâm lược nước ngoài và tay sai.

Đi đôi với lòng thương đó là sự tin tưởng, tin tưởng mãnh liệt của Bác đối với nhân dân Việt Nam, đối với nhân dân miền Nam, đặc biệt là từ những phát súng kháng địch nổ đầu tiên ngày 23-9-1945, mở đầu cho Nam Bộ kháng chiến và sau đó là toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bác càng tin tưởng và càng thương yêu nhân dân miền Nam hơn nữa là từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève); trong khi miền Bắc ta đã được giải phóng, được tự do độc lập, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì nhân dân miền Nam vẫn còn bị quần quai khổ đau dưới bàn tay bóc lột và tàn sát dẫm máu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm rồi đến bọn Thiệu, Kỳ... Trong hoàn cảnh như vậy, ngay cả trong những thời kỳ khó khăn đen tối nhất, nhân dân miền Nam, từ thành thị đến nông thôn, vùng rừng núi, vẫn một lòng một dạ tin Đảng, tin Bác, ra sức đoàn kết, đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong cuộc đấu tranh không ngừng sức giữa một bên là nhân dân miền Nam ta chỉ có hai bàn tay trắng với tên



Mít tinh mừng sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh
ở Sóc Xoài, Bến Tre năm 1946

đế quốc đầu sỏ, hùng mạnh nhất về quân sự, giàu có nhất về kinh tế, khó khăn thật vô vàn. Địch đã huy động nửa triệu quân Mỹ cộng với một triệu quân nguy, ngoài ra còn có thêm quân chư hầu, dùng đủ các loại vũ khí hiện đại (chỉ trừ vũ khí hạt nhân); chúng đã dùng lực lượng đó để tàn sát nhân dân miền Nam, trước hết là tàn sát những người yêu nước. Trong khi đó ở miền Nam, một số lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng được sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp đã tập kết hết ra Bắc. Cách mạng miền Nam có lúc tưởng như bị chìm mất dưới gót sắt của quân thù. Nhưng, vốn đã hiểu rõ nhân dân miền Nam, Bác vẫn tin chắc rằng đồng bào miền Nam với tính bất khuất, chiến đấu cách mạng và tính năng động sáng tạo vốn có, sẽ vùng lên cùng với cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bây giờ ta thấy rõ ràng quả đúng như vậy. Trong phong trào đồng khởi chỉ với bập dừa làm súng giả, với trống mõ, bà con đã tay không nổi dậy tước vũ khí của dân vệ, giải tán bọn tể ngục... từ đó tiến lên bằng cuộc đấu tranh “hai chân, ba mũi” liên tiếp giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Lúc đó Trung ương Đảng có Nghị quyết 15, nhưng phải có tinh thần và sức chiến đấu mãnh liệt như thế của đồng bào miền Nam, Nghị quyết 15 mới được thực hiện thắng lợi. Để có được tinh thần và sức mạnh đó, những lời động viên cổ vũ của Bác Hồ đã có tác dụng rất đặc biệt. Đó là chất men làm cho phong trào cách mạng ở miền Nam luôn sôi sục. Yếu hơn địch mà luôn ở thế tiến công địch, làm cho chúng thất bại liên tiếp.

Chúng ta còn nhớ mỗi lần đón Giao thừa, bà con ở miền Nam đều hết sức chú ý lắng nghe lời chúc đầu xuân của Bác. Tôi biết, ở ngay giữa Sài Gòn lúc ấy, có những xóm lao động, khoảng vài ba chục gia đình lân cận, hiểu nhau, liên kết với nhau tổ chức canh gác cẩn thận để mở máy thu thanh nghe cho được lời chúc Tết của Bác. Đặc biệt là năm 1969 (sau cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1968 - Tết Mậu Thân), Bác chúc:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang
 Năm nay tiến tuyến chắc càng thắng to
 Vì độc lập, vì tự do
 Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào
 Tiến lên, chiến sĩ, đồng bào!
 Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn!*

Cho đến bây giờ ta nghe lại vẫn còn thấy xúc động. Lúc đó cách mạng còn đang rất khó khăn, nhân dân còn đang phải chịu dưới gót sắt của giặc Mỹ và tay sai, ở thành phố nhưng nhúc quân địch, chính những lời cổ vũ của Bác đã giúp cho đồng bào thấy rõ và tin tưởng ở sức mạnh tất thắng của nhân dân. Đó là những lời biểu thị sự tin tưởng vào nhân dân, vào chiến sĩ và cán bộ miền Nam, và cũng là những lời tiên đoán đầy lạc quan, đầy tin tưởng. Bác đã thấy trước ngày thắng lợi, ngày thống nhất, và Bác đã nói trước điều đó để động viên đồng bào cả nước, đặc biệt là đồng bào miền Nam. Những lời đó không phải là không có căn cứ mà chính là xuất phát từ lòng tin tưởng của Bác đối với đồng bào, chiến sĩ và cán bộ miền Nam. Lòng tin tưởng đó đã biến thành hiện thực.

Hay như một ví dụ khác. Trong Di chúc, Bác đã viết: “Còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”. Rõ ràng không phải Bác không thấy bao nhiêu triệu tấn bom đạn, chất độc hóa học của Mỹ tàn phá đất nước ta, bao nhiêu mảnh khoe thâm độc về chính trị, văn hóa chia rẽ nhân dân miền Nam, đầu độc thanh niên miền Nam... 10 năm qua, ta còn rất nhiều khó khăn như vậy, chúng ta vẫn xây dựng được khá nhiều. Cơ sở vật chất chưa bao nhiêu, nhưng về xây dựng con người, ta đã làm được khá nhiều việc, ở thành phố cũng như ở các tỉnh.

Chúng ta thấy rõ rằng Bác tin tưởng vào đồng bào và chiến sĩ miền Nam nên Bác mới dặn dò như thế. Lời dặn dò đó không chỉ là lời động viên cổ vũ chung chung mà chính là nêu khẩu hiệu hành động cho nhân dân miền Nam, dựa trên cơ sở lòng tin của Bác đối với đồng bào miền Nam, cũng như nhân dân cả nước.

Tình thương và lòng tin của Bác thật là một nguồn cổ vũ vô giá và hết sức lớn lao, nhờ đó nhân dân miền Nam đã vượt qua mọi hy sinh gian khổ để cùng đồng bào cả nước thắng hết giặc Pháp đến giặc Mỹ và tay sai. Làm cách mạng lý trí thôi chưa đủ, mà phải có tình cảm. Tình cảm cách mạng là một nhân tố rất cần thiết, rất quyết định. Bác Hồ đã dành cho nhân dân miền Nam (cũng như cả nước ta) vừa lý trí cách mạng (đường lối đúng đắn), vừa tình cảm cách mạng tạo ra từ tình thương và lòng tin vô hạn của Bác.

Theo tôi, đó là một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi của cách mạng, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2. TẤM LÒNG CỦA NHÂN DÂN MIỀN NAM VỚI BÁC HỒ

Như lúc này tôi đã nói, tấm lòng của nhân dân miền Nam với Bác Hồ cũng mênh mông vô bờ bến. Mong rằng các đồng chí ở các địa phương, các nhà khoa học nên sưu tầm có kế hoạch và công phu hơn nữa những suy nghĩ và tình cảm, những hành động và lời nói chân tình của đồng bào đủ các vùng, các tầng lớp, các lứa tuổi, các dân tộc đối với Bác, để thấy được rõ hơn lòng kính yêu của nhân dân đối với Bác, để thấy được rõ hơn lòng kính yêu của nhân dân đối với Bác và từ lòng kính yêu biến thành hành động cách mạng. Có rất nhiều hành động của quần chúng mà ta chưa biết, có khi chỉ là hành động rất nhỏ nhưng có ý nghĩa rất lớn.

Như hồi kháng chiến chống thực dân Pháp, địch bắt được hai em đi rải truyền đơn. Nó tra tấn đánh đập dã dượi, nhưng cuối cùng vì hai em ở tuổi vị thành niên, nó phải thả.

Nhưng trước khi thả, nó giờ âm mưu rất xảo quyệt. Trước cửa xà-lim nhốt hai em, nó trải hình Bác dưới đất và bảo: “Tụi bây có muốn ra khỏi đây thì phải bước qua tấm hình đó!”. Hai cháu quay trở vào chứ không bước qua.

Với một việc nhỏ như vậy, ta thấy rõ tình cảm, sự kính trọng của nhân dân miền Nam đối với Bác. Chính tình cảm và sự tôn kính đó đã biến thành hành động cách mạng, để biến yếu thành mạnh, để chiến thắng quân thù mạnh hơn ta gấp nhiều lần, cả về tiềm lực quân sự và kinh tế.

Hay như những năm 1955 – 1956, sau khi Mỹ - ngụy dẹp xong Bình Xuyên và các giáo phái, chúng tập trung đánh vào nhân dân cách mạng, vào những người cộng sản rất khốc liệt. Thế mà hai ngày 1 tháng 5 năm 1955 và năm 1956, hàng triệu quần chúng họp nhau lại ở vườn Tao Đàn đi biểu tình rất có trật tự, nêu cao khẩu hiệu đòi giải quyết quyền lợi thiết thực, đòi địch phải thi hành Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, thống nhất nước nhà. Địch huy động cảnh sát tới ngăn chặn, đồng bào nêu khẩu hiệu đòi tăng lương cho binh lính và cảnh sát ngụy. Thấy vậy đám cảnh sát để cho bà con đi. Đó cũng là những kinh nghiệm trong đấu tranh chính trị, kinh nghiệm xuất phát từ tinh thần đại đoàn kết, từ lời dạy của Bác Hồ: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công!

Khi Bác mất, rất nhiều bàn thờ được đặt ra ngay giữa các vùng địch tạm chiếm. Ở Viện Bảo tàng Cách mạng, tôi thấy có bức ảnh anh em xích lô sắp hàng ngồi mặc niệm Bác. Hay như việc lập bàn thờ Bác ở xã Long Đức, thị xã Trà Vinh (Cửu Long), ở xã Viên An (huyện Ngọc Hiển, Minh Hải).



Chị em phụ nữ phường Tân Định, Sài Gòn
tổ chức lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh

Nhiều nhà trí thức công giáo như anh Lý Chánh Trung đã viết bài tỏ lòng thương tiếc Bác đăng trên báo công khai ở Sài Gòn v.v...

Để đàn áp phong trào đấu tranh chính trị, địch khủng bố rất ác liệt. Ở Mỹ Tho có nơi đến trước khi đồng khởi có chi bộ bị chúng bắt giết hết, phải lập đi lập lại, lột xác tới ba bốn lần. Tôi nhớ lúc đó Xứ ủy chúng tôi có nhận được bức thư của 30 lão nông ở Thủ Dầu Một chất vấn rằng tình hình như vậy không biết Xứ ủy có báo cáo lên Trung ương, lên Bác Hồ hay không? Các cụ yêu cầu gởi bức thư đó ra cho Bác Hồ và yêu cầu phải đấu tranh vũ trang trở lại, nếu không thì không thể thắng được. Bức thư phản ánh ý kiến chung của đồng bào, nhân dân miền Nam lúc đó. Sau đó, Xứ ủy đã bàn bạc, phân tích tình hình địch – ta và góp ý

kiến với đồng chí Lê Duẩn và Xứ ủy Nam bộ xây dựng đề cương cách mạng miền Nam làm cơ sở cho Nghị quyết 15 của Trung ương. Như vậy, rõ ràng Nghị quyết 15 rất phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Nhân dân cách mạng ở miền Nam đã được Đảng, được Bác giáo dục, động viên, luôn có nhận thức rất đúng và nhạy bén với tình hình. Khi có Nghị quyết 15 là phong trào bật lên. Và ngay trong Nghị quyết 15, Bác đã đóng góp rất nhiều ý kiến.

Tôi nói những điều đó để nói lên lòng tin yêu, kính trọng của nhân dân miền Nam với Bác. Lòng tin yêu, kính trọng đó bắt nguồn từ những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng mà Bác là lãnh tụ tối cao, từ những lời chỉ dạy của Bác. Và đó chính là nguồn gốc của sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của chúng ta cho đến cả ngày nay.



Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh
trong nhà lao Chí Hòa - Sài Gòn

Mười năm qua, ta đã vượt qua biết bao khó khăn, trở ngại, trong cuộc đấu tranh để cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã đạt được một số kết quả đáng mừng. Và gần đây, cùng với cả nước, ra sức thực hiện các nghị quyết 6, 7, 8 cùng Trung ương Đảng, chúng ta cảm thấy như luôn luôn có Bác dẫn đường, chỉ lối, đúng như trong khẩu hiệu “Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”.

Đây không phải chỉ là khẩu hiệu suông, mà là khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta. Mọi người đem hết nhiệt tình, phát huy hết sức năng động, sáng tạo, thực hiện các chỉ thị nghị quyết của Trung ương Đảng, theo đúng lời Di chúc của Bác. Đó là cách chứng thực bằng hành động của mình rằng Bác Hồ vẫn đang sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, cả trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

...

3. VÀI HỒI ỨC VỀ BÁC

Bây giờ tôi xin nói qua về một vài hồi ức của tôi về Bác Hồ...

Năm 1963, ba năm sau đồng khởi, Bác Hồ và Bộ Chính trị Trung ương Đảng triệu tập ra Hà Nội báo cáo tình hình. Ra đến nơi, vừa vào nhà nghỉ đã có đồng chí đến báo: “Bác kêu anh đấy”. Tôi vội vàng đến chỗ Bác. Vào đến phòng họp, tôi thấy trên chiếc bàn lớn đã trải sẵn tấm bản đồ miền Nam. Vừa ngồi được một tí đã thấy Bác bước vào với bộ quần áo nâu, đi chân đất, Bác nói:

- A, chú Cúc đây phải không. Chú ở miền Nam ra, trước hết là Bác khen ngợi tinh thần đấu tranh của nhân dân miền Nam. Chú ngồi xuống, chỉ cho tôi xem bây giờ Trung ương cục đóng ở đâu?

Tôi chỉ Tây Ninh và thưa:

- Thưa Bác, đóng ở Tây Ninh ạ.

Bác liền hỏi:

- Tôi nghe là ở Tây Ninh trước kia, hồi kháng chiến chống Pháp, các đồng chí Phạm Hùng, Trần Văn Trà và ban lãnh đạo Phân liên khu miền Đông rất khó khăn về gạo, phải tích từng lon. Thế bây giờ thì thế nào? Mỗi tháng mỗi người được bao nhiêu?

- Thưa Bác, gần 30 ki-lô-gam.

- Tôi gần 30 ki-lô-gam cơ à. Nhưng mà đó là các chú hay chiến sĩ?

- Dạ, đó là anh em chiến sĩ thanh niên, chứ chúng tôi không ăn hết được.

- Thế thì tốt lắm. Nhưng làm sao để được như vậy?

- Dạ, đó là nhờ dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ sau đồng khởi, bà con ở miền Đông Nam bộ đẩy mạnh đấu tranh chính trị, theo đường lối “hai chân ba mũi”, vừa chống địch càn quét đánh phá, vừa đẩy mạnh sản xuất nên bây giờ bà con đã có đủ gạo ăn và nuôi kháng chiến. Ta cũng đã phá được thế bao vây chia cắt của địch giữa các vùng. Cho nên đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu cho cả đồng bào và chiến sĩ, không đến nỗi khó khăn như thời kháng Pháp.

- Tốt lắm các chú và nhân dân làm giỏi đấy. Thế nhưng liệu có được lâu không?

- Thưa Bác, khi chưa làm thì chưa có kinh nghiệm. Đã làm rồi thì càng thấy rõ trên thực tế là đường lối của Đảng rất đúng. Cho nên chắc chắn là sẽ giữ được lâu dài.

Quả thật, những năm về sau, mãi đến mùa xuân năm 1975, đồng bào và chiến sĩ miền Đông vẫn không bị đói. Hồi năm 1952, ở miền Đông Nam bộ ta chỉ có hai trung đoàn, mà chỉ sau một trận lụt, cả nhân dân và bộ đội đều bị đói, phải ăn củ mì, phải đưa bộ đội xuống miền Tây (vùng Đồng Tháp) để có gạo ăn. Số ở lại mỗi người mỗi tháng chỉ có năm lít gạo.

Tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bác đối với việc chăm lo đời sống cho đồng bào, chiến sĩ và cán bộ. Từ câu hỏi đó, Bác hỏi đến phong trào và tình hình chung, rồi Bác phân tích, Bác khen làm như thế là giỏi và hướng dẫn, chỉ vẽ thêm cách làm cho thời gian tới.

Năm 1968, tôi lại có dịp ra báo cáo tình hình. Lúc này Bác đang mệt. Lần đó tôi đi cùng với đồng chí Trần Độ. Đồng chí Vũ Kỳ (thư ký của Bác, hôm nay cũng có mặt ở đây) báo cho biết là Bác mời cơm tôi và anh Trần Độ. Được Bác mời cơm là một vinh hạnh lớn, nhưng nghe Bác mệt, cả tôi và anh Trần Độ đều hơi ngại ngại.

Hôm đó, cả tôi, anh Trần Độ và anh Vũ Kỳ cùng ăn với Bác. Tôi thấy Bác ăn rất ngon lành. Bác ăn tới hai bát cơm và bảo anh Kỳ xúc cho thật đầy. Bác vừa ăn vừa bảo mọi người ăn cho hết thức ăn, không để thừa. Tôi và anh Trần Độ thấy vậy mừng quá. Bác đang mệt mà Bác vẫn ăn được.

Sau đó, anh Vũ Kỳ cho biết: Bác cố gắng ăn như thế để các anh về nói lại cho đồng bào miền Nam yên tâm! Bác biết rằng nếu đồng bào và chiến sĩ miền Nam hay tin Bác mệt sẽ lo lắng biết bao nhiêu.

Năm 1969, tôi lại được triệu tập ra Trung ương. Lúc này Bác đã mệt nhiều, khi tôi được vào thăm thì Bác đã không còn ngồi dậy để tiếp được nữa. Tôi ngồi trên chiếc ghế bên cạnh giường Bác. Bác vẫn tươi cười hỏi thăm tình hình mọi mặt ở miền Nam như khi Bác vẫn còn đang khỏe. Trên bức tường cạnh giường, tôi vẫn thấy như mọi lần có treo sẵn tấm bản đồ miền Nam với các mũi tên chỉ tình hình chiến sự trong những ngày gần nhất. Đồng chí Vũ Kỳ cho biết tuy yếu mệt như vậy nhưng hằng ngày Bác vẫn yêu cầu cán bộ Bộ Tổng tham mưu sang báo cáo về tình hình chiến sự ở miền Nam. Tôi xúc động quá!

Cho đến hôm gần thở hơi cuối cùng, Bác cho mời các đồng chí trong Bộ Chính trị đến bên cạnh. Tôi lúc đó không ở trong Bộ Chính trị nhưng là cán bộ duy nhất ở miền Nam ra, nên Bác cũng cho kêu đến. Bác cố nắm tay từng đồng chí trong Bộ Chính trị và sau đó nắm lấy tay tôi. Khi ấy Bác đã không còn nói được nữa. Nhưng đôi mắt và vẻ mặt của Bác thể hiện một tình cảm thật sâu sắc không bút nào tả xiết. Riêng đối với tôi, tôi hiểu rằng tình cảm của Bác không phải đối với riêng tôi, mà Bác muốn qua cái nắm tay cuối cùng, gởi gắm tấm lòng của Bác đối với đồng bào, chiến sĩ miền Nam trước khi Bác từ biệt cõi đời để theo các cụ Mác, Lênin. Bác thật đúng là vị Cha già dân tộc.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước
quây quần quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh trước phút lâm chung

Bác Hồ là người đã cầm đuốc soi đường cho Đảng ta, nhân dân ta từ những khi còn trứng nước dưới thời thực dân Pháp, qua Cách mạng Tháng Tám, rồi qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, qua bốn mươi năm từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tình cảm của Bác, tấm lòng của Bác chính là nhân tố gây thành chất men để động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta từ Bắc chí Nam vượt mọi khó khăn, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác để có được như ngày nay.

Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!



Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát - Đoàn Đại biểu Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đặt vòng hoa tại lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vùng giải phóng



Phút tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trong địa đạo Củ Chi, năm 1969

MIỀN NAM LUÔN TRONG TRÁI TIM TÔI¹



Giáo sư MẠC ĐƯỜNG

Viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

Bác Hồ của chúng ta là một lãnh tụ vĩ đại nhất của thế kỷ XX, Người sáng lập ra Nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á, một Nhà nước do Bác Hồ lãnh đạo đã đoàn kết được toàn dân đánh thắng phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thống nhất dân tộc và Tổ quốc toàn vẹn, một Nhà nước đấu tranh cho độc lập dân tộc, cho thế giới hòa bình.

Bốn mươi năm của thế kỷ XX là bốn mươi năm rạng rỡ của dân tộc Việt Nam (1945 – 1985), bốn mươi năm rạng rỡ và sáng chói của bản sắc Việt Nam trước nhân loại với tên gọi một con người cộng sản Việt Nam chân chính, Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ anh minh, người Cha, người thầy vĩ đại và

1. Trích “Bản sắc Việt Nam trong con người Việt Nam vĩ đại nhất”, của Giáo sư Mạc Đường trong cuốn *Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ*, NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, 1987. Tựa do Nxb đặt.

Bác Hồ kính yêu đối với tất cả trái tim và tâm hồn Việt Nam yêu nước.

Bốn mươi năm qua là bốn mươi năm cực kỳ gian khổ, bốn mươi năm trộn lẫn máu và lửa, nước mắt và niềm đau thương vì lẽ phải sinh tồn và tình yêu nồng nàn của Tổ quốc và dân tộc. Bản sắc Việt Nam thực sự đã tỏa ra một nguồn sáng từ Bác Hồ của chúng ta cho cả một thế hệ con người Việt Nam hôm nay và mai sau. Cái bản sắc Việt Nam ấy đã được một người Xôviết lão thành sớm cảm nhận một cách rất độc đáo. Ông ta viết “... Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa của tương lai”¹. Thật vậy, Bác Hồ của chúng ta là một nhà văn hóa uyên bác. Nhà văn Cộng hòa Dân chủ Đức J.Sternơ viết: Hồ Chí Minh là một bậc thâm nho, không những giỏi văn học cổ điển Việt Nam và Trung Quốc mà còn nói giỏi tiếng Nga và một số tiếng châu Âu, châu Á. Người rất am hiểu văn học Pháp và trong thời thanh niên đã từng đọc với tất cả niềm say mê tác phẩm của Victor Hugo, Đô I.a, Anatol Franxơ...². Không chỉ hiểu văn học, Bác còn hiểu rõ thời sự chính trị và đời sống của các dân tộc. Nhà báo Úc U.Bóc sét viết: “Người biết sử dụng rất nhiều thứ tiếng Âu Á, đồng thời còn rất hiểu tình hình trong nước của những người khách đến thăm”³. Thế nhưng, Bác Hồ của

1. Ôxip Mandextan. “Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản”. Trong sách “Bác Hồ với văn nghệ sĩ”, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội 1985, tr.296.

2. G.Ster nơ. Bác Hồ như chúng ta đã biết, xem “Bác Hồ với văn nghệ sĩ” tr.341.

3. U. Bóc sét. Lịch sử sẽ dành cho người vinh dự của một vị lãnh tụ vĩ đại, như trên, tr.342.

chúng ta lại là một con người rất mực Việt Nam “xa nước ba mươi năm, một câu Kiều Người vẫn nhớ”¹, Bác vừa đi đường vừa đọc thuộc lòng Chinh phụ ngâm². Bác còn nhớ rõ trò chơi vật cù xứ Nghệ và nhớ cả những câu đố oái oăm của thầy đồ nho Nghệ Tĩnh. Dù bốn ba nhiều năm ở nước ngoài và sau này với cương vị Chủ tịch nước, Bác vẫn nhắc câu “Trai Cát Ngạn, gái Đồ Lương”, hoặc chỉnh lại từ “nước” thành “nác” theo đúng một câu ca phường vải trong dân gian, Bác còn nói “Ru tam tam théc cho muối” tức “ru em em ngủ cho muối” để lời hát cho sát đúng với thổ ngữ địa phương³, mà ngày nay không phải bất cứ ai là người xứ Nghệ đều có thể nhớ được cách nói đó. Cũng không ai có thể đoán được chính Bác đã thổi ngọt một làn điệu dân ca bằng sáo trúc trước mặt nghệ sĩ thổi sáo nổi tiếng Đinh Thìn⁴ và quan khách. Đời sống riêng của Bác là một sự hội tụ của phong cách Việt Nam, một sự kết hợp của những vẻ đẹp dân già trong các miền của đất nước. Một ngôi nhà sàn Việt Bắc khiêm nhường và thanh tú, một ao cá thường gặp ở làng quê Bắc bộ, một hàng rào dâm bụt thân thương của miền Trung, một bóng dừa xanh, một gốc vú sữa cành lá sum sê đơm tình Nam bộ. Bác dùng những vật dụng giản dị mà người Việt Nam nào cũng biết. Một bộ đồ bà ba nâu như một vị lão nông kính yêu, một chiếc quạt nan như trong thơ và cổ tích, một đôi dép lốp cao su theo Bác đi đến mọi nơi. Bác thích

1. Chế Lan Viên. Người thay đổi đời tôi, Người thay đổi thơ tôi, xem “Muôn vàn tình thân yêu” tr.78.

2. Phạm Văn Khoa. Những lời Bác dạy, xem “Bác Hồ với văn nghệ sĩ” tr.68.

3. Minh Huệ. Bác dạy chúng tôi cất cao tiếng hát, như trên, tr.269.

4. Đinh Thìn. Một làn điệu dân ca qua tiếng sáo Bác Hồ, như trên, tr.228.

món cá kho, canh chua và cá dòn xứ Nghệ. Bác còn thích ăn những con cá Bác tự nuôi, những ngọn rau Bác tự trồng và còn phân phát những thứ đó cho những đồng chí sống gần Bác. Bác ngồi xếp bằng bên cửa sổ nhà sàn ngắm trăng. Bác xắn gọn quần và rảo bước nhanh qua suối, qua ruộng lúa như một cụ già nông thôn, Bác còn bế em nhỏ bên nách hoặc ngồi xồm đút thìa cơm cho trẻ như phong cách của mọi người bình thường ta thường gặp. Bác còn nắm chắc tay gàu sòng tưới nước mà không ngỡ ngàng lúng túng. Bản sắc Việt Nam ở con người của Bác thật là đậm đà dân già, thanh tao, tinh tế, cao đẹp và trong sáng như muôn ngàn bức tranh sơn thủy dân gian gộp lại. Bản sắc Việt Nam ở Bác Hồ còn tỏa ra từ nguyên tắc sống “nặng nghĩa, trọn tình”. Phải chăng đó là “lẽ phải và tình thương” của cách mạng mà gần đây đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn thường nhắc đến? Hay đó là điều mà Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng đã viết: “Hồ Chủ tịch đối xử với người, với việc luôn luôn có lý, có tình”¹. Đối với kẻ thù của độc lập tự do, Bác nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Bác còn nói “Giòn xơn và bẻ lũ phải biết rằng... Chiến tranh có thể phá hủy một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam quyết không sợ!”². Đối với Cách mạng Tháng Mười Nga, với Lênin và Liên Xô, Bác thường dạy “uống nước phải nhớ nguồn”.

Bản sắc Việt Nam trong con người của Bác còn thể hiện ở lòng yêu mến sâu xa đối với miền Nam của Tổ quốc,

1. Phạm Văn Đồng. Tổ quốc, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ, Nxb Văn học, Hà Nội, 1976, tr.314.

2. Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước ngày 17 tháng 7 năm 1966.

một nửa Việt Nam còn đang đau thương sống dưới ách thống trị của quân thù. Là một người yêu nước vĩ đại, một người Việt Nam vĩ đại nhất, Bác không sao quên được mái trường Quốc học Huế, làm sao quên được dòng sông Côn từ miền đất khởi nghĩa của Tây Sơn, làm sao Bác có thể quên được trường Dục Thanh ở Thuận Hải, quên đồng ruộng Cao Lãnh – nơi cụ thân sinh yên nghỉ nghìn thu, quên Bến Nhà Rồng – nơi Bác rời quê hương lên đường ra đi cứu nước. Với tình cảm tha thiết và sâu thẳm đó, năm 1946 tại một cuộc họp báo ở Paris, Bác đã thống thiết nói với mọi người rằng “Nam bộ là máu của Việt Nam, là thịt của Việt Nam”¹. Về sau này, Bác còn nói “miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi”.

Trong cuộc đời của Bác Hồ, Bác đã dành nhiều giọt nước mắt nhất để khóc riêng cho miền Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, Bác đã khóc khi nghe kể những gương chiến đấu anh dũng của đồng bào Nam Bộ. Trong kháng chiến chống Mỹ, Bác lại khóc nhiều hơn. Bác đã khóc khi nghe câu hát “Miền Nam yêu quý ta ơi”². Bác đã khóc nhiều lần khi gặp các đại biểu từ miền Nam ra thăm thủ đô Hà Nội.

Bác ơi! Đời Bác muốn chẳng ai phải khóc

*Nên Bác bao lần đã khóc miền Nam*³.

Cho nên những năm cuối cùng của tuổi bảy mươi, tuy sức khỏe đã suy giảm nhiều, nhưng nỗi nhớ miền Nam ở Bác lại càng thôi thúc rạo rực hơn, ý chí muốn vào Nam

1. Phạm Duy Thông. Nhớ Bác Hồ, xem “Bác Hồ với văn nghệ sĩ”, tr.45.

2. Ái Liên, Nhớ Bác, xem “Bác Hồ với văn nghệ sĩ”, tr.187.

3. Hoàng Tố Nguyên. Con vẫn nghe tiếng Bác, Bác ơi, xem “Muôn vàn tình thương yêu”, tr.95.

thăm đồng bào càng mạnh hơn bao giờ hết. Hàng ngày, Bác tập đi bộ và cố gắng thực hiện mọi sự chuẩn bị để mong sao Bộ Chính trị đồng ý để Bác lên đường vượt núi trèo đèo vào với miền Nam thương nhớ. Nhưng, Bác đã chưa đến được với miền Nam, miền Nam chưa được nhìn thấy Bác thì Bác đã ra đi và để lại cho non sông Việt Nam, cho đồng bào Nam Bắc những lời di chúc thăm thiết tình người, sâu sắc đại nghĩa và một lời nguyện ước sắt đá đối với miền Nam và cả nước.

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Có thể nói, trong suốt bốn mươi năm qua, lịch sử đã đọng lại trong con người của Bác cũng như trong mỗi tâm hồn Việt Nam một hình ảnh miền Nam anh hùng và đau thương, và điều này đã chi phối mạnh mẽ đến mọi sinh hoạt, suy nghĩ của xã hội và con người Việt Nam. Chúng ta đã từng chiến đấu, sản xuất, học tập vì miền Nam ruột thịt và lấy miền Nam để đo sức với kẻ thù và cư xử với bạn bè năm châu, bốn biển. Thơ ca văn học, hội họa, điêu khắc, âm nhạc... và những sáng tạo trong ngoại giao, trên chiến trường phần rất lớn cũng dành cho miền Nam yêu quý. Do đó, đã hình thành trong mỗi con người Việt Nam những tình cảm, suy nghĩ, cách ứng xử, quan niệm đạo đức, chuẩn mực tư cách, những hành vi cụ thể, những sáng tạo vật chất và tinh thần xuất phát từ lòng yêu quý miền Nam, tự nguyện vọng chung của dân tộc về sự sum họp Nam Bắc một nhà. Miền Nam đã trở thành một nhân tố rất quan trọng của bản sắc Việt Nam trong hiện đại mà Bác Hồ là một hình ảnh tiêu

biểu nhất. Miền Nam đã yêu Bác Hồ với một tình yêu thật kỳ diệu, thật mãnh liệt, bởi vì chính Bác là người thể hiện cái chung nhất và cao quý nhất của Việt Nam, của con người Việt Nam, hội tụ được phong cách khắp ba miền đất nước.

Vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà nghệ sĩ Diệp Minh Châu đã viết: “Hôm nay, trong cảnh vĩ đại của ngày độc lập chưa từng có ở Nam bộ, sau khi nghe lời tuyên ngôn độc lập của Cha, lời thống thiết hùng mạnh của Cha và lời ca Hồ Chí Minh muôn năm của Đoàn thiếu nhi Nam bộ, con đã cảm xúc vô cùng và vừa khóc, con vừa cắt lấy dòng máu trong cánh tay niên thiếu của con để vẽ hình Cha và hình ba em nhỏ Trung Nam Bắc...”¹. Yêu Bác Hồ, người dân Nam Bộ dù là lương hay giáo, là học sinh, nghệ sĩ, cán bộ, bộ đội hay nhà thơ đều hướng về Bác để hành động và suy nghĩ kháng chiến cứu nước. Hình ảnh của Bác đã đi sâu vào lòng dân, đi vào từng nhà, gắn liền với đời sống hàng ngày của nhiều người.

*Ảnh Bác trong lòng dân
Ảnh Bác cũng tản cư
Vào rừng xanh núi đỏ
Bên cạnh hình Đức Chúa
Bên cạnh tượng Thích Ca
Trong ba lô cán bộ
Trong cặp vở học trò
Trong màu sơn họa sĩ
Trong vần điệu nhà thơ...*²

1. Diệp Minh Châu, Tôi vẽ Bác Hồ, xem “Bác Hồ với văn nghệ sĩ”, tr.72.

2. Huỳnh Văn Nghệ. Hình ảnh Bác Hồ trong lòng người Nam Bộ, xem “Muôn vàn tình thân yêu”, tr.31.

Dù chưa bao giờ nhìn thấy Bác, người dân Tây Nguyên đã yêu Bác với một tình yêu hơn cả thương yêu cha mẹ “Người Ê Đê chưa gặp mặt Bác Hồ mà trong lòng đã thương hơn cha mẹ”¹. Người dân Tây Nguyên còn nói thẳng trước giặc Pháp “Tao là con cụ Hồ. Thế trọn đời giết quân cướp nước”². Trước mũi súng của kẻ thù, người chiến sĩ du kích Tây Nguyên, thà chịu bắn chết chứ nhất quyết không chịu giẫm chân lên ảnh Bác Hồ, anh còn thét vào mặt giặc Pháp.

Hồi lũ sát nhân

Hãy xé tim tao

Đặt ảnh cụ Hồ vào giữa

*Cho nghìn năm chẳng bao giờ xa nữa*³.

Càng yêu Bác Hồ, nhân dân miền Nam lại càng yêu thương quê hương, càng sẵn sàng hy sinh vì sự sống còn của dân tộc. Tình yêu Bác và tình yêu quê hương quyện vào nhau, một tình yêu sâu xa và nồng ấm lạ thường. Nhìn thấy Bác là thấy cả sự đầm ấm của quê hương, ông cha từ nghìn đời và nhìn thấy quê hương lại thấy cả hình ảnh của Bác đang đưa quê hương miền Nam, dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi lên trong thế kỷ này.

Con yêu Bác, giản dị như yêu quê hương con

*Nhà lá, cửa tre, đường dừa dịu nắng*⁴.

1. Ngọc Anh. (dịch) Nhớ Bác Hồ, như trên, tr.21.

2. Nguyễn Văn Lãm. Trái tim Tây Nguyên, như trên tr.31.

3. Nguyễn Văn Lãm. Trái tim Tây Nguyên, như trên tr.31.

4. Lê Anh Xuân. Mặt trời thân yêu, xem tập “Muôn vàn tình thân yêu”, tr.34.

Vì vậy trong những năm tháng sức khỏe của Bác bị giảm sút, cả miền Nam theo dõi, bối rối xúc động và lo lắng sức khỏe của Bác.

*... Bác có khỏe không Bác ơi
 Ôi! Tóc Bác đã hóa thành non nước,
 Bảy mươi bảy năm trời Bác chẳng ngủ yên¹.*

Thế rồi Bác đã ra đi và đã để lại cho mọi người Việt Nam một nỗi niềm đau xót vô hạn, Bác đã ra đi giữa muôn tiếng khóc nức nghẹn và những giòng lệ nóng lăn trên má của hàng triệu người. Miền Nam đã đau xót biết bao khi biết tin Người đã ra đi, miền Nam đã có nhiều hơn những tiếng khóc nức nghẹn ngào và đã có nhiều hơn dòng nước mắt vì mình chưa làm được nhiều để đón Bác vô Nam.

*Đầm đìa mưa ướt Sài Gòn
 Trời như chia sẻ nỗi buồn mất Cha².*

(Thơ Hưởng Triều)

Không, Bác rất tâm lý và Bác rất hiểu chúng ta, vì Bác đã yêu thương chúng ta suốt đời, Bác đã để lại lời Di chúc và làm cho chúng ta đỡ bớt nỗi đau thương đột ngột. Qua bản Di chúc của Bác, chúng ta vẫn thấy như Bác đang ở gần chúng ta, Bác vẫn sống với non sông gấm vóc Việt Nam, vẫn ngày càng điểm cho bản sắc Việt Nam thêm rạng rỡ trước nhân loại. Bác viết: “Đảng là Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta

1. Lê Anh Xuân. Mặt trời thân yêu, xem tập “Muôn vàn tình thân yêu”, tr.34.

2. Hưởng Triều. Vĩnh biệt Bác, như trên, tr.91.

thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân!”¹. Bác còn nói với thế hệ chúng ta những lời thống thiết: “Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân”². Gần nửa thế kỷ qua của thế kỷ XX, lịch sử đã để lại cho các dân tộc một con người Việt Nam đặc sắc, một chiến sĩ quốc tế được bầu bạn năm châu kính trọng, một lãnh tụ, một người Cha của những thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau, một bài ca vang dội “Hồ, Hồ Chí Minh, Người là ngôi sao dẫn đường” mà hai nghệ sĩ Mỹ Eoăn Mắc Con và Pecghi Xigơ đã vừa hát vừa khóc trong tiếng vỗ tay như sấm của hàng nghìn chiến sĩ hòa bình ở Châu Mỹ La tinh tại Lahabana. Dân tộc Việt Nam chúng ta ở thế kỷ XX đã có một Bác Hồ mà “thời báo Manila” đã viết: “Cụ Hồ là một biểu tượng của châu Á” hoặc như báo Rạng Đông ở Pakistan bình luận: “Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, chúng ta đã mất đi một nhân vật thần thoại của châu Á, một trong những vị lãnh tụ vĩ đại nhất của cuộc đấu tranh giải phóng và của sự vùng dậy của nhân dân châu Á trong thời kỳ hiện đại”.

Nền văn hóa Việt Nam trong tương lai, bản sắc Việt Nam đối mặt với các dân tộc trên thế giới phải chăng là sẽ bắt đầu từ HIỆN TƯỢNG VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH mà người chiến sĩ Xô-viết lão thành Ô Xip Mandextan đã sớm phát hiện (từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu Châu, mà có lẽ đó là một nền văn hóa của tương lai).

1, 2. Trích Di chúc của Hồ Chủ tịch.

NGƯỜI SỐNG MÃI TRONG LÒNG MIỀN NAM



NGUYỄN THỊ ĐỨC

Th.S, NCS Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Tình cảm của Bác Hồ với miền Nam “trên cái nền tình cảm chung yêu nước, thương dân của Bác thật vô cùng sâu nặng, có thể nói là rất đặc biệt” [1, tr. 8]. Những biểu hiện tình cảm ấy của Bác Hồ suốt từ những năm Bác còn bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm đường cứu nước đến những năm cuối đời.

Sau Hiệp định Genève 1954, sự chia cắt lãnh thổ, là một biểu hiện đau đớn đối với cả dân tộc và đặc biệt đối với Bác Hồ. Tình cảm của Bác đối với miền Nam lúc này chính là thể hiện *tình cảm, ý chí thống nhất đất nước* [1, tr. 9]. Rồi trong cuộc chiến xâm lược của thực dân, đế quốc, miền Nam lại là vùng đất Pháp xâm lược đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám, kế đến là đế quốc Mỹ với cuộc chiến ác liệt và tàn bạo vô cùng đối với đồng bào miền Nam. Miền Nam luôn đi trước về sau, chịu đựng những gian khổ và hy sinh

lớn lao. Vì vậy tình cảm ấy của Bác đối với miền Nam chính là thể hiện *tình cảm, ý chí độc lập, tự do* [14, tr. 10]. Suốt 20 năm (1954 – 1974) trong khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì phần lớn miền Nam bị chế độ thực dân mới cai trị ngày một tệ hại hơn, nhân dân phải chịu ách áp bức của các thế lực đế quốc xâm lược, tư sản, địa chủ. Tình cảm của Bác đối với miền Nam chính là thể hiện *tình cảm, ý chí giành quyền dân chủ, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng một xã hội tiến bộ, văn minh* [1, tr. 10].

Ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ đã đặc biệt quan tâm đến đồng bào và chiến sĩ trên chiến trường miền Nam nói chung và đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Suốt từ những năm giặc Pháp trở lại xâm lược miền Nam Việt Nam, rồi đế quốc Mỹ và tay sai tiếp tục tìm cách phá hoại Hiệp định Genève năm 1954, phá hoại hòa bình ở Việt Nam, muốn biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự xâm lược và thuộc địa Mỹ, tình cảm của Bác Hồ luôn đau đáu nghĩ tới đồng bào, chiến sĩ miền Nam đang phải chiến đấu gian khổ, hy sinh chống giặc xâm lược. Trong thư viết năm 1961 gởi ông Kennedy, Tổng thống mới của Mỹ, Bác Hồ đã viết: “... vì Mỹ mà miền Nam Việt Nam có những tòa án phát xít, những luật lệ bạo ngược, những máy chém lưu động giết người khắp thành thị và thôn quê, có những trại giam khổng lồ giam cầm và tra tấn hàng chục vạn người, giết chết hàng vạn người yêu hòa bình và yêu tổ quốc...” và “... vì Mỹ mà miền Nam Việt Nam biến thành địa ngục ở trần gian ...” [9, tr.396].

Cũng vì miền Nam thân yêu, trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bác Hồ đã kêu gọi: *“Mỗi người chúng ta phải nâng cao cảnh giác, không được chủ quan, phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu chống Mỹ đánh phá miền Bắc. Phải hăng hái tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam, phải tuyên truyền cho đồng bào miền Bắc hiểu rõ nhiệm vụ của ta phải tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam, vì miền Nam là của nước ta. Phải nói miền Bắc là hậu phương của miền Nam...”* [9, tr.668].

Từ khi về nước lãnh đạo sau bao năm bôn ba, cho đến lúc ra đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa một lần trở lại miền Nam, nhưng tâm trí Người luôn hướng về đồng bào ruột thịt, Người nói *“Miền Nam luôn trong trái tim tôi”*. Trong những năm tháng gian khổ, khó khăn nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Bác Hồ luôn theo dõi tình hình miền Nam, nóng lòng muốn trở vào miền Nam để được chia sẻ cùng đồng bào, chiến sĩ đang anh dũng chiến đấu với quân Mỹ xâm lược. Cho đến những ngày cuối đời, trong Di chúc, Người vẫn thể hiện niềm khao khát: *“Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”* [9, tr. 808].

Nhiều người ở vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long chưa được một lần trực tiếp gặp Bác Hồ, song tên gọi và hình ảnh của Người luôn luôn là biểu tượng cao đẹp nhất của ý chí độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Tình cảm của đồng bào các dân tộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

đối với Bác Hồ rất sâu sắc. Tình cảm ấy bắt nguồn từ lòng yêu quê hương đất nước, tình đoàn kết dân tộc và ý thức giai cấp. Chính tình cảm đặc biệt đó đã trở thành động lực vô cùng mạnh mẽ và là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của các phong trào cách mạng.

Má Phạm Thị Bay ở xã Hưng Mỹ - Thị trấn Cái Nước - Thành phố Cà Mau là một điển hình. Má tham gia cách mạng từ năm 1955, lúc ấy vừa tròn 13 tuổi, trải qua quá trình hoạt động đến năm 1961, má được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó đến năm 1969, má trở thành Bí thư Xã Hưng Mỹ kiêm Chánh Ủy viên xã đội, vào thời điểm này cũng là lúc giặc đỏ quân bình định xã Hưng Mỹ, má Bay lãnh đạo phong trào nhân dân du kích chiến tranh trực tiếp cùng với du kích xã, ấp đánh chống càn và phát động phong trào chiến đấu trong toàn dân không cho giặc vào xóm làng, phát động nhân dân trẻ, già, trai, gái ai cũng tham gia đánh giặc. Càng hoạt động cách mạng lâu bao nhiêu má càng yêu kính Bác, yêu bộ đội, đồng bào ta và căm thù giặc bấy nhiêu. Câu chuyện của má Phạm Thị Bay là một trong những câu chuyện cho thấy tầm ảnh hưởng lớn lao của Bác Hồ đối với đồng bào, chiến sĩ trên chiến trường miền Nam.

Để thể hiện tình cảm luôn hướng về Bác Hồ kính yêu, đồng thời như một lời hứa với Bác là miền Nam luôn kiên cường, anh dũng để chiến thắng kẻ thù, mẹ Lê Thị Sảnh là Hội trưởng Hội Mẹ Chiến sĩ ấp 10, xã Trí Phải, đã quyết định nhờ anh em tập kết ra Bắc chuyển cây vú sữa miền Nam để tặng Bác Hồ, đến đúng sáng mồng Hai Tết năm 1955, hai đồng chí Lê Đức Thọ và Nguyễn Văn Kinh thay mặt đồng bào miền Nam dâng tặng Bác [3, tr.45].

Trong đấu tranh gian khổ, hình ảnh của Bác Hồ luôn đọng lại trong lòng nhân dân trở thành niềm tin tín ngưỡng, nhờ có đức tin đó mà họ đã vượt qua được những phút chao đảo, hoang mang trong điều kiện cuộc chiến đang diễn ra một cách ác liệt nhất. Niềm tin ấy đã giúp cho gia đình bác Bảy Lợi ở đặc khu Giáp Nước – Cà Mau đã dũng cảm cất giấu tấm hình Bác gần 10 năm trong một cái hủ chôn ngoài vườn. Năm 1969-1970 khi vùng này bị địch “bình định”, đánh phá ác liệt, bác Bảy ra vườn đào cái hủ mang theo, cùng bà con tạm thời lánh đi nơi khác. Ít lâu sau, vùng Thị Kẹo này lại bị giặc tiếp tục “bình định”. Gia đình bác Bảy bị kẹt lại ở đây, bác đã sáng kiến nghĩ ra cách dùng giấy kiếng gói thật kỹ ảnh Bác Hồ lại, cặp vào phía trong ảnh người cha của bác Bảy Lợi, rồi lộng vào khuôn để lên thờ trên bàn thờ, nhằm qua mắt địch khi chúng đi sục sạo [2, tr.75].

Niềm tin bao giờ cũng có sức mạnh vô biên, sức mạnh đó đã giúp em Nguyễn Phi Hùng ở thị xã Cà Mau, có cha tham gia cách mạng, em lớn dần lên trong điều kiện không có cha ở bên cạnh, nhưng em đã hiểu được điều bí mật mà mẹ phải giấu em. Mười bốn tuổi em đã tham gia hoạt động bí mật, trong một lần Hùng được phân công cùng đồng đội đi công tác ra vùng ven thị xã, đã đụng cuộc càn cấp tiểu đoàn của địch, đồng đội của em hy sinh, em bị bắn một viên đạn vào bụng. Địch muốn bắt sống em Hùng, nên dùng mẹ em để thuyết phục sẽ cho đi điều trị, nhưng em đã kháng cự giữa vòng canh sát, hiến binh, và hô to trong tiếng hô lạc giọng, đứt quãng trước khi em nhắm mắt xuôi tay “Đào... để quốc Mỹ, Bác Hồ muôn năm!” [2, tr.119]

Niềm tin đó cũng không phân biệt các dân tộc trên đất nước Việt Nam, mẹ Quách Thị Tung người dân tộc Khmer, quê ở ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Là một người dân chất phác, nghèo khó, ít học, nhưng yêu kính Bác Hồ, mẹ quyết định cất giữ tấm ảnh Cụ Hồ in trong tờ giấy bạc năm đồng (lúc ấy thường gọi là tiền Cụ Hồ). Trong những năm thực hiện luật 10/59 (do chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành ngày 6-5-1959), Mỹ - ngụy lôi máy chém đi khắp nơi nhằm truy lùng những người “thân Cộng” đem ra tử hình, mẹ Tung đã cất tờ giấy bạc có ảnh Cụ Hồ rất cẩn thận để không bị phát hiện và không bị hư hỏng. Đến sau những năm Đồng khởi sáu mươi, phong trào cách mạng phát triển, tấm giấy bạc có ảnh Cụ Hồ của mẹ Tung mới được họa ra làm nhiều ảnh lớn cho phong trào văn hóa, văn nghệ Khmer trong vùng lúc bấy giờ. Đặc biệt là khi Ngô Đình Diệm bị đảo chánh lật đổ, các vị sư ở chùa Diên Muôn nhanh chóng lột ảnh Ngô Đình Diệm vứt xuống và thay vào đó là ảnh của Bác Hồ kính yêu [2, tr.132].

Bác Hồ - Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân miền Nam đang diễn ra vô cùng ác liệt. Nghe tin Bác Hồ mất, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc ở miền Nam, đặc biệt ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long không chỉ tổ chức lễ tang theo nghi thức quốc tang, mà còn tiến hành lập bàn thờ tại tư gia, trong lán trại và xây dựng đền thờ (hoặc nhà thờ, phủ thờ theo cách gọi của một số địa phương) trên địa bàn đứng chân và khu vực cư trú, v.v... để tưởng niệm. Nghĩa cử cao quý này diễn ra rộng khắp, không chỉ công khai trong vùng

giải phóng và các căn cứ cách mạng, mà còn bí mật hoặc bán công khai trong vùng địch kiểm soát.

Ở Đồng bằng sông Cửu Long lúc này từ cuối năm 1969, sau khi Bác vừa qua đời nhiều Đền thờ Bác Hồ được bắt đầu lập nên. Có những Đền thờ được xây dựng tại những nơi chiến sự đang diễn ra ác liệt. Có những Đền thờ Bác Hồ được xây dựng lại nhiều lần ngay trên nền cũ hoặc phải dời qua nhiều địa điểm vì sự càn quét, bắn phá hủy diệt của quân thù, v.v... Bất chấp bom đạn của quân xâm lược, vượt qua mọi khó khăn, hiểm nguy, bằng tất cả tấm lòng và sự hy sinh của đồng bào các dân tộc trong vùng, hàng chục ngôi Đền thờ Bác Hồ đã được dựng lên trên vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long. Phần lớn trong số đền thờ ấy được xây dựng bằng vật liệu nhẹ như tre, gỗ, tôn, v.v... nhưng mang nặng nghĩa tình, in sâu trong tâm trí mọi người dân và trở thành huyền thoại.

Có một số đền thờ Bác Hồ tiêu biểu:

- **Đền thờ Bác Hồ ở xóm Máng Chim**, giáp sông Cái Xép (nay là ấp Cái Xép, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau). Đây là mũi đất cuối cùng ven bờ biển Đông ở cực Nam của Tổ quốc. Từ Thành phố Cà Mau tới Đền thờ Bác Hồ ở xóm Máng Chim phải vượt qua những tuyến đường thủy dài dọc theo sông Gành Hào – kinh Xáng Bảy Háp – kinh Xáng Cái Ngay – sông Cửa Lớn – sông Ông Trang – sông Rạch Gốc – sông Cái Xép, có hai bên bờ là những cánh rừng rậm bạt ngàn.

Đầu tháng 11 năm 1969, Đền thờ Bác Hồ ở xóm Máng Chim được bắt đầu khởi công xây dựng. Công việc được



Bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh
trong một gia đình ở miền Nam, năm 1969.

tiến hành hết sức khẩn trương và bí mật vì đồn địch đóng ở cạnh bờ sông Ông Trạng, cách đó không xa. Đầu tháng 12 năm 1969, ngôi đền thờ được hoàn thành. Do ở gần nơi địch đóng quân (đồn Ông Trạng) và gần cửa biển, nên địch thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét, đốt phá, gom dân.



Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh
ở vùng giải phóng Đồng Tháp Mười, tháng 9/1969.

Chúng đã nhiều lần đưa quân phá đền thờ nhưng nhân dân Đất Mũi quyết tâm chống trả, bảo vệ đền thờ an toàn. Nhưng vào khoảng 3 giờ sáng ngày 5 tháng 2 năm 1972, một trung đội biệt kích thuộc quân đội Việt Nam Cộng Hòa tổ chức đột nhập đền thờ, bắn chết hai người bảo vệ, rồi lục soát và đốt phá đền, xé ảnh Bác Hồ.

Giữa năm 1972, nhân dân Viên An lại khởi công xây dựng Đền thờ Bác Hồ một lần nữa tại Vàm Roi (thuộc khu vực ngã sáu Cái Mú). Đến năm 1979 đền thờ này được dời ra ấp Cái Mòi, sau đó được chuyển về vị trí thuộc địa bàn trung tâm của xã Đất Mũi hiện nay [4].

- **Đền thờ Bác Hồ ở xóm Ông Bọng**, thuộc ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Có thể

nói đây là Đền thờ Bác Hồ được xây dựng sớm nhất trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Từ ngày 6 tháng 9 năm 1969, trong khi cùng cả nước làm lễ truy điệu và để tang Bác Hồ (theo nghi thức Quốc tang, 7 ngày), đồng chí Trần Văn Thế, Bí thư Chi bộ ấp Ông Trang (xã Viên An) cùng toàn chi bộ và nhân dân địa phương đã quyết định lập Đền thờ Bác Hồ. Từ giữa tháng 5 năm 1975, đền thờ này được dời về Vàm Ông Trang, cũng thuộc ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Năm Căn (ngày 17 tháng 10 năm 1984, huyện Năm Căn được đổi thành huyện Ngọc Hiển).

Sự hiện diện của Đền thờ Bác Hồ đã làm cho quân đội Mỹ cũng như chính quyền Việt Nam Cộng Hòa rất khó chịu. Chúng tổ chức bắn phá và đưa quân tập kích nhiều lần ở khu vực Đền thờ Bác Hồ, nhưng đều bị lực lượng quân và dân của ta đẩy lùi, ngôi Đền thờ Bác Hồ vẫn được nhân dân chăm sóc thường xuyên và bảo vệ an toàn. Năm 1990, Đảng bộ và nhân dân xã Viên An đề nghị cấp trên cho phép xã xây dựng lại Đền thờ Bác Hồ tại Vàm Ông Trang với chất liệu kiên cố hơn. Đền thờ được hoàn thành đúng ngày 2 tháng 9 năm 1991 [4].

- Đền thờ Bác Hồ ở Tân Hưng Đông (nay là thị trấn Cái Nước), huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Từ sau khi Bác Hồ qua đời, đồng bào xã Tân Hưng Đông đã nhiều lần đề nghị cấp ủy địa phương lập Đền thờ Bác Hồ. Ngày 10 tháng 9 năm 1974, Tỉnh ủy Bạc Liêu tổ chức Hội nghị mở rộng 15 ngày tại ấp Cháy, xã Phong Lạc. Sau đó, Đại hội đảng viên xã Tân Hưng Đông diễn ra từ ngày

3 đến ngày 7 tháng 10 năm 1974. Trước khi kết thúc Đại hội, tập thể Đảng viên đứng trước bàn thờ Bác Hồ, nghe đọc Di chúc của Bác và đồng thanh hứa trước vong linh Bác Hồ quyết tâm giải phóng Chi khu Cái Nước.

Sau khi giải phóng Chi khu Cái Nước, xã ủy Tân Hưng Đông quyết định phát động quần chúng nhân dân và các đoàn thể đóng góp công sức và vật liệu để xây dựng Đền thờ Bác Hồ ngay trên nền trại giam của địch tại Chi khu Cái Nước. Ngày 5 tháng 1 năm 1975, công trình xây dựng Đền thờ Bác Hồ được khởi công xây dựng. Đến năm 1984, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước quyết định trùng tu và nâng cấp ngôi đền (tráng sân, dựng cổng và hàng rào kiên cố bảo vệ hai phía Đông Bắc và Đông Nam, v.v...) [4].

- **Đền thờ Bác Hồ ở ấp Bà Chăng A**, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được xây dựng bên bờ sông Bà Chăng, cách trung tâm tỉnh Bạc Liêu về phía Tây Bắc chừng 15km theo đường chim bay. Đầu năm 1971, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Vĩnh Lợi về việc xây dựng Đền thờ Bác Hồ, sau năm ngày khẩn trương lao động của một số cán bộ và nhân dân xã Châu Thới, toàn bộ sườn nhà Đền thờ Bác Hồ đã được làm xong, nhưng quân địch từ phân chi khu quân sự Vĩnh Hưng đến vây ráp, bắt ép nhân dân ấp Bà Chăng A tháo dỡ sườn nhà đền thờ và chở vật liệu xây dựng đến nộp tại phân chi khu Vĩnh Hưng. Tuy nhiên, các chị em phụ nữ đã mưu trí lừa địch, đưa các vật liệu ấy trở lại cất giấu.

Ngày 15 tháng 4 năm 1972, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã Châu Thới được triệu tập. Trong Nghị quyết

của Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành việc xây dựng Đền thờ Bác Hồ. Lễ khởi công xây dựng Đền thờ Bác Hồ tại ấp Bà Chăng được tổ chức vào lúc 10g sáng ngày 25 tháng 4 năm 1972. Việc thi công xây dựng Đền thờ Bác Hồ diễn ra trong điều kiện địch bắn phá rất ác liệt, có nhiều lúc phải tạm ngừng. Khi vừa im tiếng bom đạn thì việc xây dựng lại diễn ra bất chấp ngày hoặc đêm. Đến ngày 19 tháng 5 năm 1972 (đúng ngày kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ) thì hoàn thành [5].

- **Đền thờ Bác Hồ ở xóm 6**, ấp Nguyễn Công Minh, xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú (nay là Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng. Đầu tháng 9 năm 1969, lễ truy điệu Bác Hồ được long trọng tổ chức. Những người dân sinh sống trên Cù Lao Dung (Sóc Trăng) đã bày tỏ nguyện vọng với cấp ủy địa phương về việc lập một đền thờ trên vùng đất cù lao của mình để nhân dân tưởng niệm và phụng thờ Bác Hồ. Việc xây dựng đền thờ được giao cho xã An Thạnh Nhì chủ trì. Tập thể thực hiện công trình hạ quyết tâm đến ngày kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ lần thứ 80 (tức vào ngày 19 tháng 5 năm 1970) thì hoàn thành. Song song với việc xây dựng là các phương án để bảo vệ Đền thờ Bác Hồ.

Đến năm 1989, lãnh đạo tỉnh Hậu Giang và lãnh đạo huyện Long Phú đã thống nhất kế hoạch trùng tu bằng những vật liệu có tính bền vững hơn như gạch ngói, xi măng, cốt thép, vv... Qua gần hai tháng thi công (từ ngày 25 tháng 4 đến ngày 15 tháng 6 năm 1990), đền thờ Bác Hồ được xây dựng kiên cố và hoàn thành đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Người như dự kiến ban đầu [6].

- **Đền thờ Bác Hồ ở ấp 3**, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nằm trong vùng căn cứ cách mạng cực Tây Nam của tỉnh Hậu Giang.

Ngày 3 tháng 9 năm 1969, nhân dân xã Lương Tâm lập bàn thờ để tổ chức lễ truy điệu. Sau lễ truy điệu, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ quyết định xây dựng Đền thờ Bác Hồ tại ấp 3, nơi có hai con kênh Long Mỹ 2 và Năm Căn giao nhau. Nhưng kế hoạch còn trong quá trình chuẩn bị thì địch phản công, tàn phá, bố ráp khốc liệt, nên lãnh đạo địa phương quyết định lấy Văn phòng Đảng ủy xã Lương Tâm làm Đền thờ Bác Hồ cho đến khi có điều kiện xây dựng đền thờ mới.

Mùa hè 1972, quân đội Việt Nam Cộng Hòa điên cuồng tổ chức nhiều đợt tấn công, tàn phá với quy mô lớn trên địa bàn huyện Long Mỹ, trụ sở Đảng ủy Đảng Cộng sản Việt Nam xã Lương Tâm và Đền thờ Bác Hồ ở đây bị bom đạn tàn phá nặng.

Năm 1990, nhân dân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác, đồng bào và Đảng ủy xã Lương Tâm đề nghị với lãnh đạo huyện và lãnh đạo tỉnh cho phép xây dựng đền thờ mới có quy mô lớn hơn. Ngôi đền thờ mới được khởi công xây dựng vào đầu năm 1995 và hoàn thành vào ngày 19 tháng 5 năm 1996, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 106 ngày sinh của Bác Hồ [7].

- **Đền thờ Bác Hồ ở ấp Vĩnh Hội**, xã Long Đức, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cách trung tâm thị xã Trà Vinh 5km theo hướng Tây Bắc.

Đầu năm 1970 (có tài liệu ghi là cuối năm 1969), Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Trà Vinh đã triển khai quyết định xây dựng Đền thờ Bác Hồ tại ấp Vĩnh Hội, nơi được xác định là cái nôi cách mạng của xã Long Đức, và giao cho thị xã Trà Vinh cùng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Ngôi đền được khởi công xây dựng vào ngày 10 tháng 3 năm 1970, dự kiến sẽ khánh thành vào ngày 19 tháng 5 năm 1970, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Bác. Nhưng công việc xây dựng đền thờ bị gián đoạn nhiều lần do quân địch liên tục hành quân càn quét, ném bom, bắn pháo vào khu vực này. Vì vậy, phải đến ngày 26 tháng 1 năm 1971 (nhằm vào 30 tết âm lịch), ngôi đền thờ Bác Hồ ở Long Đức chính thức được khánh thành. Sau khi ngôi đền được khánh thành, binh lính của Việt Nam Cộng hòa đánh phá quyết liệt nhằm tiêu diệt Đền thờ Bác Hồ. Ngày 10 tháng 3 năm 1971, quân địch đưa một tiểu đoàn hỗn hợp có trực thăng yểm trợ, tấn công vào đền thờ, liều mạng ồ ạt xông vào dùng xăng thiêu đốt ngôi đền, sau đó liên tục đưa quân đến vây ráp và càn quét, nhằm quyết tâm ngăn chặn nhân dân ở nơi đây xây dựng lại Đền thờ Bác Hồ.

Quân của chính quyền Việt Nam Cộng hòa huy động nhiều lực lượng chống phá nhưng vẫn không ngăn nổi ý chí của nhân dân. Đồng bào và chiến sĩ xã Long Đức quyết tâm xây dựng lại Đền thờ Bác Hồ ngay trên nền đền thờ cũ. Trải qua một thời gian dài chiến đấu giằng co với địch, ngày 22 tháng 1 năm 1974, Đền thờ Bác một lần nữa được khánh thành.

Năm 1980, lãnh đạo tỉnh Trà Vinh quyết định trùng tu, tôn tạo khu di tích Đền thờ Bác Hồ. Trong những năm qua Đền thờ Bác Hồ luôn được chính quyền và nhân dân của tỉnh quan tâm chăm sóc, nâng cấp ngày càng khang trang hơn, góp phần đền đáp những hy sinh mất mát mà đồng bào, chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu trong suốt thời gian chống quân xâm lược, giành độc lập cho tổ quốc, cũng như đã anh dũng bảo vệ Đền thờ Bác Hồ cho đến ngày hoàn toàn giải phóng và thống nhất đất nước [8].

Những câu chuyện về tấm lòng của người dân miền Nam nói chung, của đồng bào, chiến sĩ ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đối với Bác Hồ, theo lời hiệu triệu của Người, những người con Nam bộ kiên cường, sáng tạo,



Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại xã Mỹ Quý Đông, tỉnh Long An, tháng 9/1969

đoàn kết trong chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do, thống nhất tổ quốc. Ngày Bác ra đi vĩnh viễn, đã để lại nỗi đau và niềm tiếc thương sâu sắc đối với toàn dân, riêng đối với nhân dân miền Nam, thể hiện lòng kính yêu qua việc để tang, lập bàn thờ, làm lễ truy điệu, xây cất đền thờ, phủ thờ, đồng thời sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ đền thờ, trông nom, hương khói và chăm sóc đền thờ.

Sự hiện diện của Đền thờ, Phủ thờ Bác Hồ trong kháng chiến có ý nghĩa thách thức với cuộc tấn công chống phá của kẻ thù, là tiếp thêm sức mạnh cho toàn dân và chiến sĩ cách mạng hăng say chiến đấu và giành chiến thắng. Ngày nay các Đền thờ, Phủ thờ Bác Hồ là những di tích lịch sử cách mạng, là điểm du lịch tham quan, sinh hoạt văn hóa bổ ích, là trường học cách mạng cho các thế hệ nối tiếp của hôm nay và mai sau.

Giờ đây, nếu ai có một lần về thăm Đền thờ Bác Hồ ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, thấp một nén nhang tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghe những câu chuyện chứa chan tình cảm, cùng sự ngưỡng mộ, kính trọng của người dân nơi đây kể lại mới thấy hết ý nghĩa câu hát: “*Người sống mãi trong lòng miền Nam*”.

Tài liệu dẫn và tham khảo

1. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Miền Nam nhớ mãi ơn Người (Hồi ký của nhiều tác giả)*, Nxb Mũi Cà Mau.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cà Mau (2009), *Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ*, Nxb Phương Đông.

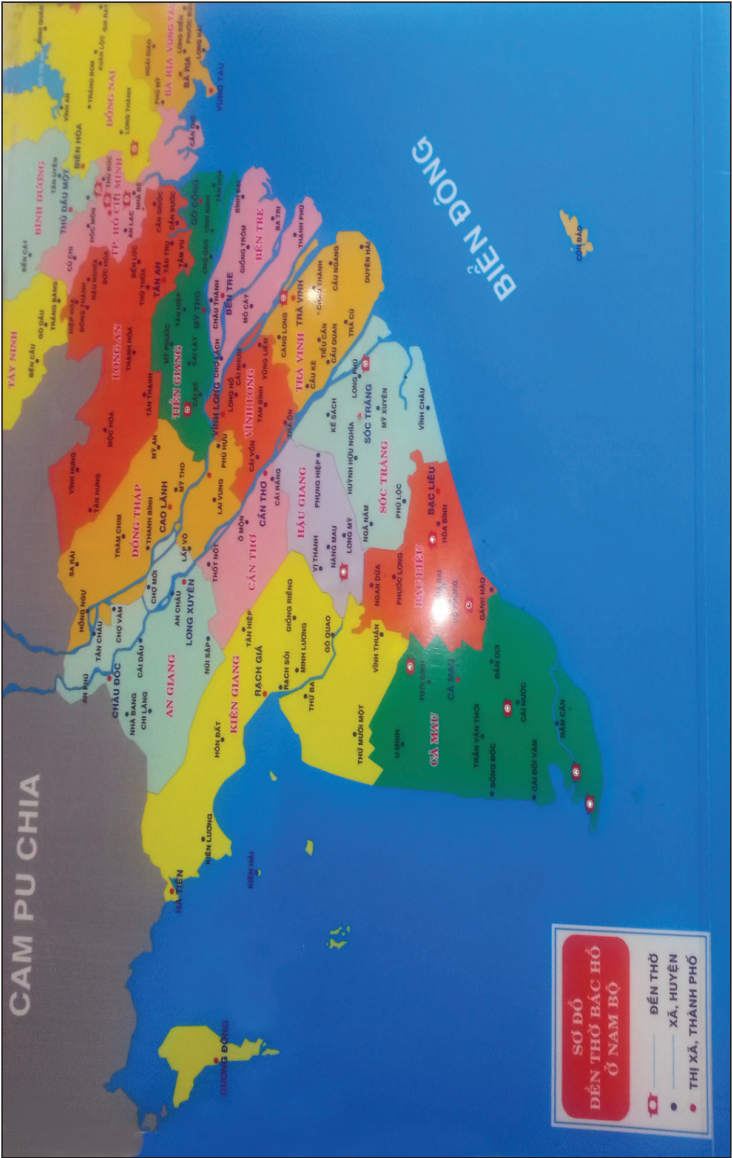
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cà Mau (Tập 2), (2010), *Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ*, Nxb Phương Đông.
4. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Cà Mau (2003), *Hồ sơ tài liệu về Đến thăm Bác Hồ tỉnh Cà Mau*, TLLT.
5. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bạc Liêu (2003), *Hồ sơ tài liệu về Đến thăm Bác Hồ tỉnh Bạc Liêu*, TLLT.
6. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Sóc Trăng (2003), *Hồ sơ tài liệu về Đến thăm Bác Hồ tỉnh Sóc Trăng*, TLLT.
7. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Cần Thơ (2003), *Hồ sơ tài liệu về Đến thăm Bác Hồ tỉnh Cần Thơ*, TLLT.
8. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Trà Vinh (2003), *Hồ sơ tài liệu về Đến thăm Bác Hồ tỉnh Trà Vinh*, TLLT.
9. Bùi Anh Tuấn, Trần Cao Kiêu (2003), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với miền Nam ruột thịt*, Nxb Công An Nhân dân Hà Nội.

*

* *

PHẦN HAI

**NHỮNG CÔNG TRÌNH
CỦA TRÁI TIM**



Sơ đồ đền thờ Bác Hồ ở Nam bộ (Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh)

ĐỀN THỜ BÁC HỒ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

LINH THIÊNG MỘT CÔI...



PHAN TÙNG SƠN

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có hơn 30 Đền thờ Bác Hồ, riêng Cà Mau có tới 18 Đền thờ. Ở những vùng đất xa xôi, người dân không có điều kiện về Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến bảo tàng hay về quê Bác, mọi tình cảm thiêng liêng nhất đối với Bác đều được thể hiện, gửi gắm thông qua hệ thống Đền thờ này. Cố học giả Trần Bạch Đằng gọi đó là những “công trình của trái tim”...

Lần đó, chúng tôi về Trà Vinh công tác đúng vào dịp 19-5. Khi cùng các cán bộ địa phương vào thắp hương tưởng niệm Bác Hồ tại ngôi Đền thờ tại xã Long Đức, ngoại ô thị xã Trà Vinh, chúng tôi gặp một ông già vóc người nhỏ thó, đen đúa. Nhìn dáng dấp của ông, đủ biết đây là người lao động cực nhọc. Trước khi bước lên bậc tam cấp để vào Đền thờ, ông cẩn thận tháo dép, để ngay ngắn dưới góc sân. Hai tay nâng nén hương lên quá đầu, ông lão đứng nghiêm rồi cúi lạy trước bàn thờ Bác, khấn nguyện trước khi cắm

nén hương vào lư hương. Nhìn cung cách kính cẩn, trang nghiêm của ông, chúng tôi như thấy mình thành tâm hơn. Ra khỏi Đền thờ, chúng tôi hỏi chuyện ông lão. Ông giới thiệu tên là Thạch Ngươn, 76 tuổi. Vào ngày 19-5, 2-9 và các ngày lễ, Tết hằng năm, dù bận bịu đến mấy, người dân quê ông cũng dành thời gian đến Đền thờ Bác Hồ dâng nhang (hương) tưởng niệm Người. Đặc biệt, vào chiều 2-9 hằng năm, tại Đền thờ diễn ra Lễ cúng rất long trọng theo hình thức lễ hội, với sự tham gia của hàng ngàn người. Ông nói:

- Khi dâng nhang, mình phải tịnh tâm, giống như khi vào cửa Phật vậy. Người dân Khmer gọi đó là nén “tâm nhang”, nghĩa là sự thành kính từ đáy lòng.

Ông Thạch Ngươn kể về lịch sử Đền thờ Bác Hồ ở vùng đất này một cách rành rẽ. Ngôi đền được Đảng bộ và nhân dân xã Long Đức xây dựng ngay sau ngày Bác Hồ qua đời. Vượt qua tầm kiểm soát và đạn pháo của địch, người dân trong các phum, sóc thay phiên nhau vào rừng lấy tre, gỗ, tranh, cùng nhau thiết kế, dựng Đền thờ Bác. Ngôi đền trở thành nguồn sức mạnh tinh thần to lớn cổ vũ khí thế đấu tranh của quân dân khắp nơi trong tỉnh. Mặc dù Đền thờ chỉ cách đồn địch có 300m, bị địch liên tục bắn phá nhưng lòng dân với Đền thờ Bác Hồ vẫn vững bền. Mái đền vừa bị cháy đã lập tức được lợp lại. Cột đền vừa bị xiêu đã lập tức được dựng lên. Quân dân thị xã Trà Vinh đã anh dũng bám từng bờ tre, bờ đất mà chiến đấu, bảo vệ Đền thờ Bác Hồ, giải phóng quê hương. Ngày nay, Đền thờ Bác Hồ ở Long Đức đã được trùng tu, nâng cấp, trở thành một điểm đến của du lịch về nguồn.

Chúng tôi tặng ông Thạch Ngươn tờ báo nhưng ông mỉm cười: “Cái này tui không xài được. Tui có học chữ ở lớp phổ cập, nhưng chỉ biết đếm tiền và ký tên mình thôi”.

Thật lạ! Một người dân chưa thoát khỏi mù chữ mà lại thể hiện đạo lý, phong tục một cách đáng trân trọng. Phải chăng sự tôn kính Bác Hồ trong lòng dân Nam Bộ nói chung, đồng bào Khmer nói riêng đã trở thành hồn cốt, máu thịt, làm nên giá trị văn hóa tín ngưỡng bền vững từ đời này qua đời khác. Giá trị ấy xuất phát từ sự thành tâm, được tôi luyện, thử thách qua chiến tranh, được bồi đắp từ cuộc sống hằng ngày.

Tìm hiểu qua một số tài liệu của cố nhà văn, nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng và một số công trình khảo cứu về văn hóa Nam bộ của cố nhà văn, nhà Nam Bộ học Sơn Nam, chúng tôi thấy, sự ra đời của hệ thống Đền thờ, Phủ thờ quy mô nhỏ hơn đền Bác Hồ ở ĐBSCL đều có xuất xứ tương tự như nhau. Các Đền thờ gần như được lập đồng loạt ngay sau khi Bác từ trần. Trong niềm tiếc thương vô hạn đối với vị lãnh tụ của dân tộc, quân dân ĐBSCL đã lập Đền thờ Bác ở khắp nơi để tưởng niệm Người. Các đền thờ đều được lập ở những vị trí bí mật, nằm trong rừng để tránh tai mắt của địch. Trong chiến tranh ác liệt, Mỹ-ngụy nhận ra sự “nguy hiểm” của sức mạnh tiềm tàng từ hệ thống Đền thờ này nên đã ra sức bắn phá, hủy diệt. Nhưng chúng càng phá hoại, càng làm tăng thêm ý chí chiến đấu, tinh thần quật khởi của mỗi người dân. Tại Cà Mau, những Đền thờ sau khi bị địch phá hủy, quân dân ta lại chuyển địa điểm lập Đền thờ mới, ở sâu trong các cánh rừng.

Đến nay, phần lớn các Đền thờ Bác Hồ ở Đồng bằng sông Cửu Long đều đã được xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa cấp Quốc gia và cấp tỉnh. Tại các vùng quê của đồng bào Khmer, cùng với hệ thống chùa chiền, đồng bào coi Đền thờ Bác Hồ như chốn “cửa Phật” thứ hai. Vào Đền thờ tưởng niệm Bác Hồ có cả những vị Thượng tọa, Đại đức, chức sắc tôn giáo. Với họ, sự linh thiêng trong đời sống tín ngưỡng từ các đền thờ Bác Hồ cũng là một cửa thiền trong tâm khảm. Người dân từ trẻ tới già khi vào Đền thờ viếng Bác đều mang trong mình sự thành kính, tâm hồn trong sáng, thanh cao. Nếu như khi vào chùa, bà con thường cầu nguyện cho bản thân, gia đình được phước lộc, an bình thì khi vào Đền thờ Bác Hồ, ai cũng thành tâm báo công với Bác, nguyện cầu được sức khỏe, ý chí, nghị lực, nguyện noi theo gương Người. Đền thờ Bác Hồ trở thành một biểu tượng tinh thần, một giá trị văn hóa trong đời sống của hàng triệu đồng bào. Giá trị ấy là vĩnh hằng, bởi nói theo ngôn ngữ của cố học giả Trần Bạch Đằng, đó là những công trình được xây dựng, vun đắp và bảo vệ bằng trái tim...

Nguồn: Báo *Quân đội nhân dân* online, ngày 17/5/2010

SINH HOẠT VĂN HÓA TẠI DI TÍCH ĐỀN THỜ BÁC HỒ Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



NGUYỄN THỊ ĐỨC

Th.S, NCS Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Củ tịch Hồ Chí Minh qua đời giữa lúc quân và dân miền Nam chiến đấu chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bước vào giai đoạn quyết liệt. Sau khi vừa nghe tin Bác qua đời, nhân dân đồng bằng sông Cửu Long, ngoài việc để tang và mặc niệm theo nghi thức, nghi lễ, còn tổ chức lập bàn thờ, dựng đền thờ Bác ngay trong vùng địch tạm chiếm đóng và trong các khu căn cứ kháng chiến⁽¹⁾.

Hằng năm, vào các dịp kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của Bác hoặc vào các dịp lễ lớn như Quốc khánh 2 tháng 9, lễ mừng đại thắng 30 tháng 4, Quốc tế Lao động 1 tháng 5, Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán, kỷ niệm ngày thành lập Đảng

1. Đền thờ Bác Hồ ở đồng bằng sông Cửu Long còn gọi là Phủ thờ Bác Hồ.

3 tháng 2, mọi người lần lượt đến viếng Bác rất đông tại Đền thờ Bác Hồ. Đền thờ Bác Hồ được xây dựng từ lòng dân, là nơi gửi gắm, là chỗ dựa tinh thần của cư dân trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Hàng ngày không ít người đến tình nguyện ngồi làm cỏ, dọn vệ sinh... rồi thắp nhang, khấn nguyện, xẻ chia những vui buồn, âu lo, ước nguyện, hay những lời cầu chúc tốt đẹp. Khu vực Đền thờ Bác ngày càng được nâng cấp, tu sửa, xây mới khang trang hơn, sinh hoạt văn hóa ở các Đền thờ Bác Hồ càng đa dạng và phong phú hơn. Bài viết này góp thêm một phần làm rõ sinh hoạt văn hóa tại các Đền thờ Bác của người dân Đồng bằng sông Cửu Long.

1. Hiện có người coi tục thờ Bác Hồ như một thứ tôn giáo bản địa. Vượt lên trên cả khía cạnh tín ngưỡng truyền thống hoặc tín ngưỡng tôn giáo, sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ thấm đượm đạo lý uống nước nhớ nguồn. Nó vừa tiếp nhận cội nguồn xa xưa của tín ngưỡng truyền thống vừa có sức sống trường tồn và tiếp tục vươn tới đời sống hiện đại.

Các nghi lễ và tín ngưỡng thực hiện tại Đền thờ Bác Hồ đều xuất phát từ quan niệm của người Việt về linh hồn của con người sau khi chết. Từ đây, nó thêu dệt lên biểu tượng huyền thoại và sản sinh ra nhiều giá trị văn hóa mang đầy tính nhân bản. Sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác là một hình thức tín ngưỡng đặc biệt đan kết với các hình thức nghi lễ của đạo thờ tổ tiên và tín ngưỡng tôn giáo của cư dân trong vùng. Trải qua bao biến cố của lịch sử, trong khi nhiều tín ngưỡng dân dã khác đôi lúc, đôi nơi bị coi là “mê tín dị đoan”. Xuất phát từ ý thức cội nguồn “chim có tổ người có tông”, Đền thờ Bác Hồ luôn được cư dân đồng bằng sông

Cửu Long bảo tồn. Nó tồn tại trong tâm linh được tín dân của các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau trân trọng và dù với những mức độ khác nhau các lãnh đạo địa phương đều thừa nhận như là một tín ngưỡng thờ Tổ tiên, tín ngưỡng thờ Bác Hồ... nó phát huy tư tưởng đạo lý uống nước nhớ nguồn của người Việt Nam.

2. Sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ là hình thức tín ngưỡng đặc biệt có ý nghĩa về mặt tổ chức cộng đồng. Bởi trong xã hội xét theo cả trục ngang và trục dọc, con người không thể sống biệt lập, đơn độc. Cả cộng đồng Việt Nam được củng cố bởi niềm tin có chung một cội nguồn “đồng bào”, đều là “con Lạc cháu Hồng”, đều là “con Rồng cháu Tiên”. Đó cũng chính là nguồn sức mạnh làm cho cả cộng đồng vững vàng trước mọi sự đe dọa của giặc ngoại xâm bởi “các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước”. Dù nảy sinh hay được tích hợp vào môi trường văn hóa của một đền thờ, song sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ đã gắn với nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian được bảo tồn trong môi trường này như là những nhân tố phái sinh của một hiện tượng văn hóa dân gian mới.

Việc thường thức tài nghệ, sự thắng thua trong các cuộc tranh tài không chỉ mang ý nghĩa dâng lên Bác theo quan niệm phục vụ thần thánh như tín ngưỡng khác đều liên quan tới lập thành tích chào mừng của cá nhân hay của cả cộng đồng. Sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ là môi trường bảo tồn nhiều hiện tượng và giá trị văn hóa nghệ thuật. Ở đây, ngoài sự bảo tồn tĩnh tại gồm những chứng tích lịch sử liên quan đến Bác Hồ và việc xây dựng đền thờ, bản

thân các hiện tượng văn hóa nghệ thuật ở Đền thờ Bác Hồ cũng luôn biến đổi và vận động theo quy luật riêng của nó. Sau khi đã hình thành và định hình thì bản thân nội dung âm nhạc cũng có biến đổi theo phong cách địa phương đồng bằng sông Cửu Long. Nó tiếp tục được bảo tồn và hoàn thiện hơn trong môi trường sinh hoạt ở Đền thờ Bác, mà những năm gần đây ngày càng có cơ hội phát triển mạnh mẽ, mang cả nội dung văn hóa, xã hội, chính trị mới tách dần khỏi môi trường tôn giáo tín ngưỡng truyền thống thuần túy.

3. Sinh hoạt văn hóa tại các Đền thờ Bác Hồ là trường học cách mạng. Đền thờ Bác Hồ đã được người dân bảo tồn qua suốt tiến trình lịch sử nhiều biến động, đã làm tăng cường sức mạnh cho toàn dân chiến đấu và chiến thắng các trận tấn công của Mỹ ngụy suốt sáu năm từ khi Bác qua đời cho đến ngày giải phóng hoàn toàn (1969 – 1975). Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhất là khi đời sống dân chúng và xã hội đã khá lên, nhiều nơi phát động “đi tìm địa chỉ đỏ”, ra sức chỉnh trang những đền thờ cũ, xây dựng một số đền thờ mới khang trang hơn... Sự hiện diện của Đền thờ Bác trong chiến tranh đã làm cho bọn Mỹ Ngụy khó chịu. Nhiều lần bọn biệt kích Mỹ, ngụy đến bắn phá, nhưng đều bị lực lượng dân và quân địa phương đẩy lùi. Khu di tích Đền thờ Bác Hồ còn là nơi tổ chức tập hợp quần chúng phát huy truyền thống hoặc phát động các phong trào trọng điểm của địa phương như văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan dã ngoại... tại khuôn viên di tích Đền thờ Bác Hồ. Các hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian, lễ hội truyền thống cũng sôi nổi. Đối với cư dân đồng bằng sông Cửu Long, Bác Hồ chính là người đã mang đến cho họ niềm tin và dũng

khí để chiến đấu và chiến thắng. Vì vậy, trước khi xuất kích, nhiều cán bộ, chiến sĩ trong khu vực đều đến Đền thờ Bác Hồ để được Bác tiếp thêm sức mạnh và xin hứa trước vong linh Bác sẽ lập công làm quà dâng Bác. Cũng từ đó, Đền thờ Bác trở thành cội nguồn của sức mạnh và ý chí giúp cho quân và dân đồng bằng sông Cửu Long luôn hăng hái chiến đấu và liên tục chiến thắng, cùng với miền Nam thực Hiện trọn vẹn lời chúc xuân của Bác: “Đánh cho Mỹ cút” bằng hiệp định Paris về Việt Nam ngày 27 tháng 1 năm 1973 và “Đánh cho ngụy nhào” bằng đại thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Bác Hồ của chúng ta còn là biểu tượng cao đẹp nhất của ước vọng con người vươn tới chân – thiện – mỹ, là biểu tượng của lòng yêu nước, yêu dân tộc, là biểu tượng cao quý của các anh hùng dân tộc chống ngoại xâm, là con người có tài, có đức trong sự nghiệp dựng nước giữ nước... Do vậy, Bác là hiền linh, là chỗ dựa tinh thần cho lớp thế hệ cách mạng vừa qua, cho lớp thế hệ hôm nay và cho cả thế hệ tương lai tiếp tục sự nghiệp dựng nước và giữ nước cao cả.

Sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ là biểu tượng của cố kết cộng đồng, là sự gắn bó giữa những con người trong cộng đồng thông qua vận mệnh của cộng đồng. Biểu tượng Bác Hồ được thần thánh hóa như các vị thiên thần, nhân thần. Trước hết đó là truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn trái nhớ người trồng cây” là một truyền thống rất lâu đời và bền chặt của người Việt. Ngày nay, trước xu hướng những biến động mạnh mẽ của xã hội hiện đại thì truyền thống này càng có điều kiện tái hiện mạnh mẽ hơn.

Trách nhiệm hương khói với Bác theo quan niệm của cộng đồng cư dân đồng bằng sông Cửu Long còn là biểu tượng về lòng yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ non sông đất nước. Bằng việc thờ phụng Bác Hồ đã nêu gương cho thế hệ sau, không chỉ vì trách nhiệm đối với người có công phục sinh đất nước mà còn để giáo dục con cháu. Thông qua các sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác của vùng sông nước như đồng bằng sông Cửu Long đã nâng tầm kiến tạo một ý thức tín ngưỡng có tính giáo dục cao cho các thế hệ hiện tại và mai sau.

4. Đền thờ Bác Hồ là di tích lịch sử cách mạng và điểm tham quan. Các Đền thờ Bác Hồ tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long từ khi hình thành và trong suốt quá trình phát triển đều liên quan đến lịch sử chiến đấu và xây dựng đất nước của dân tộc ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Các đền thờ đều là nơi ghi lại các chiến công của bao người đã góp sức máu thịt của mình cho sự nghiệp chung của cách mạng Việt Nam. Ở đền thờ Bác là trung tâm những tư liệu, hình ảnh, hiện vật mang nặng tình cảm yêu thương của đồng bào chiến sĩ của miền Nam dành cho Bác, tình cảm đó đã trở thành biểu tượng cụ thể là việc lập đền thờ Bác ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, trong vùng tạm chiếm ngay sau khi Bác qua đời, là những trang sử liệu của việc tôn tạo, trùng tu và xây mới. Những hình ảnh của quá trình xây dựng và phát triển đền thờ đều trở thành các biểu tượng cách mạng bởi nó là sự gửi gắm tấm lòng của bao người ở miền Nam đối với Bác.

Nội dung trưng bày các Đền thờ Bác Hồ ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long gồm hình ảnh, tư liệu, hiện vật

nói lên tình cảm của nhân dân miền Nam đối với Bác Hồ rất sâu sắc và muôn màu, muôn vẻ. Tình cảm ấy bắt nguồn từ ý thức dân tộc và giai cấp, đồng thời mang màu sắc, dấu ấn của tập quán, nếp sống, tín ngưỡng dân gian của địa phương. Việc làm đó ảnh hưởng vô cùng sâu rộng tư tưởng của Người trong mọi tầng lớp.

Đền thờ Bác Hồ hiện nay ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long là công trình của toàn dân, là di tích lịch sử cách mạng. Trong kháng chiến, vị trí đền thờ Bác đều đặt trong khu kháng chiến. Sự hiện diện của đền thờ Bác ngay trong lòng địch, ngay trong vùng địch tạm chiếm đóng song nó luôn ngang nhiên thách thức tất cả mọi cuộc tiến công chống phá của kẻ thù. Điều này như tiếp thêm sức mạnh cho toàn dân và chiến sĩ cách mạng hăng say chiến đấu và giành chiến thắng.

Đền thờ Bác Hồ luôn được người dân đồng bằng sông Cửu Long đặt ở vị trí trung tâm. Bên trong đền thờ đều có bàn thờ được đặt một cách trang trọng. Trên bàn thờ có tượng Bác hoặc ảnh Bác đặt ở vị trí chính diện. Ngoài ra còn có lư hương để mọi người dâng hương vào dịp lễ và các dịp viếng thăm. Các hình ảnh, di vật gồm các khẩu hiệu, câu liễn... được viết hoặc khắc đặt trong đền thờ hoặc khuôn viên đền thờ để ca ngợi công đức của Bác, khắc ghi lời dạy của Bác và những câu động viên tinh thần lao động sản xuất xây dựng đất nước và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Các khẩu hiệu đó được trưng bày theo nhiều kiểu cách khác nhau, có nơi những câu ấy được viết, được sơn to, rõ và đẹp, có nơi được khắc chạm rất công phu. Cùng với khẩu hiệu, câu liễn tại Đền thờ Bác Hồ còn trưng bày các hình ảnh về cuộc đời

và sự nghiệp của Bác Hồ, hình ảnh và các biểu tượng về tấm lòng của Bác Hồ đối với miền Nam, miền Nam đối với Bác. Đền thờ Bác Hồ còn là nơi trưng bày hình ảnh về các chứng nhân, chứng tích liên quan đến sự nghiệp xây dựng đền thờ bao gồm danh sách và sổ ghi lại câu chuyện của những con người đã dũng cảm mưu trí và hết lòng hoàn thành công trình lập bàn thờ, đền thờ từ buổi đầu đến nay, cùng với việc lập bàn thờ, đền thờ Bác là cả một quá trình chiến đấu để bảo vệ Đền thờ Bác Hồ trước các trận càn quét tấn công của kẻ thù. Trong kháng chiến, có những lúc đền thờ Bác phải liên tục dời đi và cải trang để bảo toàn bí mật nhằm tránh bớt thương vong cho chiến sĩ đồng bào, có lúc vẫn để Đền thờ Bác Hồ hiên ngang thách thức địch. Tất cả những hình ảnh đó đều gắn với một thời kỳ lịch sử.

Đền thờ Bác Hồ được xây dựng ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ kháng chiến hoàn toàn phù hợp với tâm nguyện của Đảng bộ và nhân dân đồng bằng sông Cửu Long để tưởng niệm công đức của Bác và đồng thời để giáo dục các thế hệ trẻ: *Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*. Công trình tưởng niệm Đền thờ Bác Hồ còn là một trung tâm văn hóa của cư dân khu vực. Thông qua các hoạt động văn hóa, kết hợp với vui chơi giải trí trình độ dân trí ngày một nâng cao, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội sẽ được cải thiện, cùng cả nước hướng về đích: *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh*.

Sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ là tập hợp con người, tạo nên những cố kết cộng đồng nhất định nhắc nhở mọi người sống tốt hơn. Một thực tế hiện nay là ở những cộng đồng tín ngưỡng nhất định (cộng đồng tôn giáo lệ

làng...), nhiều khía cạnh về đạo lý, trật tự, quản lý xã hội được đảm bảo. Sinh hoạt văn hóa ở Đền thờ Bác Hồ không chỉ dừng lại ở loại hình tín ngưỡng đặc biệt, thông qua đó, các sinh hoạt văn hóa truyền thống, kích thích sáng tạo văn hóa, phát huy văn hóa ngày càng hoàn mỹ theo hướng phát triển như Nghị quyết 5 của Trung ương khóa VIII.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Đảng bộ Thị xã Trà Vinh (1990), *Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở xã Long Đức*.
2. Ban Khoa học xã hội Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (1990), *Miếu thờ Bác Hồ ở xã Viên An* (huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau), *Vàng trong lửa*, Nxb Khoa học xã hội Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Hồi ký nhiều tác giả (1998), *Miền Nam nhớ mãi ơn Người*, Nxb Mũi Cà Mau.
4. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (2002), *Miền Nam nhớ mãi ơn Người* (Tập II).
5. Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường (1990), *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Khoa học xã hội.
6. Huỳnh Hiếu, *Thị trấn Cà Mau đêm không ngủ*, (Bài báo cáo đánh máy vi tính, TLLT).
7. Nguyễn Việt Hồng (2002), “Sự tích một ngôi đền” *Thông báo khoa học* (số 1).
8. Trần Hiếu Hùng (1990), “Phủ thờ Bác Hồ tại xã Trí Phải” *Lòng dân Minh Hải đối với Bác Hồ*, Nxb Ban Tuyên giáo tỉnh Minh Hải.

CÔNG TRÌNH CỦA TRÁI TIM



TRẦN BẠCH ĐĂNG

Có những công trình rực rỡ được lưu truyền qua nhiều thế hệ mà đời sau bản khoản mãi về nguồn sức mạnh tạo ra nó cũng như về tên của tác giả – một bà đỡ nào đó đưa ra sáng kiến đầu tiên. Đền thờ cố Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Long Đức, thị xã Trà Vinh thuộc trường hợp ấy, mặc dù đền thờ chỉ mới xây dựng cách đây hơn mười năm thôi.

Tất nhiên chúng ta hoàn toàn hiểu đúng giá trị của con số mười năm ấy. Ở miền Nam nước ta, độ dài thời gian không đơn thuần, tích tụ tự do tháng năm chồng chất, cái xa xôi không chỉ biểu hiện bằng rêu xanh hay dấu ấn điều tàn. Mười năm đó rơi đúng và làm ranh phân chia hai số phận. Nửa về trước là quá khứ – một quá khứ mà đôi khi chúng ta chợt nhớ nó như nhớ cái gì mông lung, chập chờn.

Đồng chí Lê Duẩn ghi trong sổ lưu niệm đền thờ Bác ở Long Đức: Đền thờ xuất hiện đây về cổ tích. Quả như vậy, Đền thờ nằm trong một chuỗi dài vô tận những chuyện cổ tích nối đuôi hình thành lịch sử cả nước ta, lịch sử miền Nam

và lịch sử tỉnh Trà Vinh, tỉnh Cửu Long. Không ít người trong chúng ta tự hỏi làm sao chúng ta, chính chúng ta chớ không ai khác làm được việc này, việc kia mà theo tính toán từ bên ngoài, điều đó hầu như là kỳ quặc, trường hợp mỗi chúng ta, khi nhắc kỷ niệm cũ sững sờ về sự sống sót của bản thân – một sự sống sót đôi khi phải giải thích bằng hai chữ mà ta biết là phi lý: số mạng.

Đền thờ Bác ở Long Đức, xét theo khái niệm đó, là một kỳ quan. Kỳ quan không vì quy mô của ngôi đền, nó chỉ là một ngôi nhà nhỏ, nhỏ hơn mọi ngôi nhà, vốn vẹn 16 thước vuông, nó nhỏ dĩ nhiên, so với bất kỳ ngôi đình, ngôi chùa, ngôi miếu nào. Kỳ quan không vì chất liệu xây dựng. Lá, gỗ tạp, tôn. Kỳ quan bình thường như tô vẽ thêm. Ở đây, trên một dòng nước và sau là ruộng, cạnh bờ tre, một con đường xe chạy ngoài cổng... bây giờ, người ta thay mái lá bằng mái tol. Sai lầm ấy đang được khắc phục. Phải bảo vệ ngôi đền như thuở nó ra đời vì như vậy ngôi đền mới vĩnh viễn là một kỳ quan. Phải bảo vệ những vết đạn lỗ chỗ trên thân cột, trên những tấm tol dưng vách. Đó là những đường nét khắc họa cho thiên cổ tích Đền thờ Bác thêm đậm chất trữ tình.

Mọi ý nghĩa bắt nguồn từ hai mệnh đề cấu thành Đền thờ Bác.

Mệnh đề thứ nhất: trên bờ phù sa một tỉnh cực Nam của đất nước, những người Kinh và người Khmer – kẻ sáng tạo ra cuộc sống Việt Nam bao nhiêu thế kỷ, lao động và giữ gìn biên cương nơi cuối trời. Nghe mà chưa một lần gặp Bác. Nghe Bác gọi họ xếp hàng hành quân dưới ngọn cờ của Bác cho một tuổi đời – Đời chung và đời riêng. Mức cảm

thụ về Bác không hoàn toàn giống nhau trong họ. Bác là người cha nhân ái và vị anh hùng tài trí tuyệt vời, là bậc đưa đường chỉ lối chưa từng có trong lịch sử miền đất nhiều đau thương này. Bác là đấng cứu thế, đấng cứu thế theo nghĩa trần gian, cứu thế với kết quả nhân tiền, thiêng liêng mà không hoang đường. Bởi vậy Bác đến Trà Vinh từ những ngày đầu cách mạng. Đến Trà Vinh trẻ và già, trai và gái, người có trí thức khoa học và người chưa từng cấp sách đến trường, người Kinh và người Khmer, người tin có thánh thần và người không tin – đều tìm ở Bác một giải đáp cho muôn ngàn bài toán phức tạp đặt ra trong cuộc sống. Truyền thống tỉnh Vĩnh Trà được nối tiếp cực kỳ phong phú khi mọi người lắng nghe lời kêu gọi của Bác vào một mùa mưa năm 1945. Không hiếm gì hành động dũ dội mà động lực lại là một khẩu lệnh gọn gầy: Cụ Hồ dạy như vậy. Ngay cả trường hợp mà bài toán đố đáp số là sự hy sinh, người Vĩnh Trà sẵn sàng quên mình không hề đắn đo suy tính. Chưa ai thể trước Bác về một việc nào đó hàng ngày như người ta vẫn làm trước cho đấng bậc khác, song người Vĩnh Trà đã thể vì một cái trọng đại, nghiêm chỉnh hơn tất cả những lời thể. Nếu chẳng như thế, xã Long Đức đã không trở thành xã anh hùng, tỉnh Trà Vinh đã không trở thành tỉnh anh hùng trong chống Mỹ. Nếu chẳng như thế, dân Vĩnh Trà đã không rửa sạch được cái nhục trăm năm trước. Cái nhục triều đình Huế dâng Vĩnh Long cho Tây, dù Tây xâm lược giữa thế kỷ XIX không bằng một móng tay của Tây xâm lược giữa thế kỷ XX, càng vô nghĩa so với Mỹ, tất cả nhờ Cụ Hồ. Đó là kết luận đồng loạt của bất kỳ ai sinh trưởng trên bờ hai con sông Cổ Chiên và sông Hậu.

Mệnh đề thứ hai: Đền thờ phải được xây dựng để vơi đi lòng thương nhớ Bác cuộn cuộn như nước triều dâng. Dân Trà Vinh bàng hoàng đến lặng người trước tin Bác mất. Cái tin khủng khiếp ấy, ụp đến giữa lúc toàn tỉnh đứng trước những đợt tấn công cực kỳ hung hãn của kẻ thù. Vùng giải phóng Vĩnh Trà và riêng Trà Vinh bị thu hẹp, hệ thống đồn bót giặc giăng giăng làng mạc rung rinh vì các đợt B52, các cỡ pháo, bầu trời đen ngòm các tốp máy bay, các tốp trực thăng... Đế quốc Mỹ toan kết liễu phong trào cách mạng Trà Vinh, chính những chiếc loa phóng thanh từ máy bay hí hửng báo tin cho dân Trà Vinh biết Bác mất. Kẻ thù hòng khoét nỗi đau thấu tim gan này của dân Trà Vinh, một mất mát có chiều sâu để đạt được những ước ao mà hàng muôn, hàng vạn tấn bom đạn đã không làm được. Chúng chờ giờ phút của sự rã rời.

Dân Trà Vinh khóc. Tiếng khóc hầu như là âm thanh duy nhất của một vùng hoang tàn vì chất độc hóa học, đạn cày bom xới, vì chết chóc.

Kẻ thù đánh giá chính xác tấm lòng của dân Trà Vinh đối với cha của mình. Song, kẻ thù phạm sai lầm như chúng luôn phạm. Dân Trà Vinh cứ để cho nước mắt tuôn và dân Trà Vinh quyết vẫn khăn tang theo phong cách của người miền biển.

Đền thờ mang nguồn gốc lịch sử như vậy đó.

Thật khó mà nói ai là người đầu tiên nảy ra những sáng kiến vĩ đại này. Có thể chẳng nó từ những đêm dài đau buồn của Năm Nghĩa, mà đứa con trai bị giặc giết thâm: mổ bụng? Hay của Mười Chóí, một đảng viên? Hay của Ba Đột,

một giáo viên? Hay bà Nhẫn, hay một vị Lục cả, một vị cha nào đó? Hay của một người khuân vác mướn bến Trà Vinh.

Đến gần 400 tên trong bảng kê những người đầu tiên đóng góp cho ngôi đền khi cái nền còn đầy cỏ. Ta còn biết cả vài tập thể hết sức đặc biệt, Ban quản trị một thánh thất Cao đài, các cao tăng một ngôi chùa. Đã lấy vật liệu xây thất, xây chùa dành một phần xây Đền thờ Bác.

Tất nhiên, người tổ chức thực hiện là Thị xã ủy Đảng Cộng sản bây giờ còn gọi là Đảng Lao động. Nhưng, Thị xã ủy từ chối vinh dự tác giả của sáng kiến này – sáng kiến đưa thị xã Trà Vinh vào một chương trong thần thoại của tỉnh Cửu Long.

Long Đức được chọn làm xã dựng đền thờ. Không phải ngẫu nhiên vinh dự ấy về Long Đức. Dựng Đền thờ để nhớ Bác và dựng Đền thờ để trả lời với giặc. Còn đâu tốt hơn Long Đức, cách thị xã Trà Vinh vài cây số, nằm dưới tầm các cỡ súng, có đến trên 20 đồn và sát căn cứ Mỹ nổi tiếng hung hăng. Và Long Đức giao cho ấp Vĩnh Hội bảo vệ nơi Bác nghỉ ngơi. Đền xây cách bót 400 thước thôi.

Công việc cất Đền thờ không giấu giếm. Nó không phải lén lút. Một cuộc vận động lớn, công khai. Mọi người đều biết quá trình dựng đền, giữ đền là một chiến dịch và chiến dịch chỉ kết thúc cùng với sự sụp đổ hoàn toàn của kẻ thù, nói cách khác đó là tuyên cáo của dân Trà Vinh với kẻ thù, là công trình mà dân Trà Vinh quyết giành cho hậu thế, ấp Vĩnh Hội với 45 nóc gia quyết khiêu chiến với kẻ thù.

Trận địa thật sự ra đời. Trước khi đắp nền, người ta đào công sự. Kể từ khi cắm cọc giăng dây mở màn cho đến lễ

khánh thành phải cần 11 tháng, 11 tháng dựng một ngôi nhà nhỏ nhỏ. Cuộc chiến đấu giữ gìn “công trường” ác liệt – ác liệt hơn mọi trận đánh thông thường.

Chỉ một tháng sau, sau ngày khởi công, (khởi công ngày 10-3-1970) địch đánh quy mô lớn vào ấp Vĩnh Hội. Trục thẳng đổ quân, chia 4 mũi... rồi một tháng sau nữa địch hành quân cấp tiểu đoàn... Rồi cứ kéo dài mãi các cuộc hành quân... Khu vực xây Đền thờ là điểm bắn của pháo các loại, kể cả pháo của Hải quân và của các loại máy bay.

5 giờ chiều, hàng trăm người đến. Nghe pháo “đề pa” họ xuống chiến hào, dứt pháo, họ cầm đục, cầm cưa... “công trường” rộn ràng cho đến tận khuya. 30 Tết năm 1971, ngôi đền đủ vóc vạc của một ngôi đền, 500 người dự lễ, có loa phóng thanh, có cờ Mặt trận, có cắt băng, có diễn văn, có báo công... đồng chí Bí thư Thị xã ủy thừa với Bác: Trong năm xây dựng đền thờ Bác, quân dân thị xã Trà Vinh đã loại gần 1.000 tên địch. Bí thư xã Long Đức ghi vào sổ lưu niệm của Đền: Quyết giữ gìn Đền thờ...

7 ngày liền, hơn 10.000 người viếng Bác, viếng Bác ngay ngoại ô thị xã Trà Vinh, kể bên các đồn bót len lỏi giữa từng đợt pháo.

Đền thờ thách thức bạo gan địch. Thế là chúng bất kể chết sống, lao đến, đền thờ bị đốt, tất cả công phu bị thiêu hủy, trừ ảnh Bác. Bức ảnh mà họa sĩ kháng chiến Phong Ba có công vẽ hàng mấy tháng trời, chúng khiêng ảnh Bác về đồn...

Những người dựng Đền thờ Bác, trong nỗi giận, tìm thấy một niềm vui: một lính ngự vô danh để lại một số tiền và mấy hàng chữ “vì bị bắt buộc, tôi dự vào làm chuyện đại

ngịch này. Tôi rất hối hận. Xin gửi lại chư vị một ít tiền. Cúng vào việc trùng tu đền thờ Cụ Hồ”.

Ai có thể nghĩ rằng dân Long Đức dám kéo đến biểu tình tận dinh tỉnh trưởng nguy, chất vấn tỉnh trưởng vì sao đốt nơi thờ phượng Bác? Và ai có ngờ viên tỉnh trưởng hết hoảng quá, hứa trùng trị đám lính, mà theo hấn đã “làm bậy”.

Lại bắt đầu xây dựng Đền thờ Bác. Xây dựng trong những điều kiện gay go hơn. Tết 1973, dân Trà Vinh khánh thành lần nữa Đền thờ Bác.

Chưa hết, Còn một ít giờ đồng hồ là chế độ Mỹ - ngụy sụp đổ mùa Xuân 1975 kẻ thù bắn cháy một góc ngôi đền. Tất nhiên, đó là lần cuối cùng, cử chỉ cuối cùng ấy của kẻ thù thêm bằng chứng về tầm cao của ngôi đền.

Giữa hang Pác Bó, nơi địa đầu phía Bắc của Tổ quốc trùng trùng núi cao với Long Đức nơi mồm chồm đại dương cùng chung một niềm hạnh phúc. Cả hai đều đơn sơ như Bác vẫn đơn sơ, kỳ quan chính nó từ đáng đáp đơn sơ ấy.

Truyện cổ tích nào cũng có bình dị cả. Người Vĩnh Trà tự hào về Đền thờ Bác. Họ biết rằng xây dựng được một kỳ quan có nghĩa là họ xây dựng được tất cả.

Tháng Giêng năm 1982

Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh

ĐỀN THỜ BÁC Ở VÙNG ĐẤT MŨI

ĐỀN THỜ BÁC HỒ ẤM ÁP LÒNG DÂN CÀ MAU



ĐỖ PHÚC DANH

Từ trong kháng chiến bảo vệ Tổ quốc đầy máu lửa, người dân Cà Mau đã đổ công sức, xương máu dựng nên và bảo vệ những Phủ thờ, Đền thờ Bác Hồ. Khi đất nước ca khúc khải hoàn, vẫn một tấm lòng biết ơn, kính yêu Người vô hạn, người dân Cà Mau tiếp tục xây mới những Đền thờ Bác Hồ to đẹp hơn, uy nghiêm hơn.

Những Đền thờ Bác luôn chất chứa tấm lòng của người dân Cà Mau đối với vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Theo số liệu thống kê, Cà Mau hiện có 18 ngôi đền, phủ thờ Bác Hồ. Trong đó, có 13 ngôi đền được xây dựng trong kháng chiến, sau khi Bác vừa mất đến cuối năm 1974; có 5 Đền thờ, Nhà sàn Bác Hồ được xây dựng sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng đến nay.

Đó là Đền thờ Bác Hồ ở huyện Cái Nước; Nhà sàn Bác Hồ và Khu tưởng niệm Bác Hồ ở Bảo tàng tỉnh; Đền thờ Bác Hồ ở thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi và Đền thờ Bác Hồ

tại xã Trí Lực, huyện Thới Bình (cạnh phủ thờ cũ được xây dựng vào tháng 3/1973).

THỎA LÒNG KÍNH YÊU

Ngôi đền Bác Hồ tại Cà Mau lần đầu tiên được xây dựng ở hậu Nà Chim, gần ngã ba Kinh Đào, ấp Biện Trương, xã Đất Mới. Ngôi đền làm bằng cây gỗ đước, do một bộ phận Tỉnh đội và Tổ Đảng cùng bà con địa phương hợp sức thi công giữa tháng 9/1969 (sau khi Bác mất).

Từ đó, các Đền thờ Bác Hồ được dựng lên ở rạch Ngã Quát, ấp Hàm Rồng; ngôi đền Bác Hồ ở Tắc Năm Căn (rạch Lô Ráng - Tắc Ông Kiểng), xã Năm Căn; ngôi đền Bác Hồ ở Máng Chim, ấp Cái Xép, xã Viên An; ngôi đền Bác Hồ ở ấp Rau Dừa (Đầu Sấu), xã Hưng Mỹ...

Những Đền thờ Bác được xây dựng trong thời kháng chiến là cả một quá trình chiến đấu sinh tử với kẻ thù. Vì giặc rất sợ những khu vực có Đền thờ, Phủ thờ Bác Hồ nên ra sức đánh phá dữ dội, nhưng quân dân Cà Mau không nản lòng, chúng càng đánh phá đến, ta xây dựng lại đền càng to đẹp hơn.

Nhà thơ Diệp Minh Tuyên đã nói hộ tấm lòng người dân Cà Mau đối với Bác Hồ trong bài thơ “Đền thờ Bác Hồ ở chót mũi Cà Mau”:

*“Ở tận cùng mũi đất phương Nam
Trong xanh rờn rừng đước
Giữa ba bề rì rầm sóng nước
Người quê tôi theo cách riêng mình
Dựng một ngôi đền
Thờ Bác kính yêu”*

Sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ và quân dân Cà Mau tiếp tục xây dựng mới nhiều công trình Đền thờ, Phủ thờ, Nhà sàn Bác Hồ. Những công trình thể hiện tấm lòng kính yêu Bác, vừa tạo nơi sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, vừa hưởng ứng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong đó, có Khu tưởng niệm Bác Hồ đang trong quá trình hoàn thiện giai đoạn 2, với tổng kinh phí đầu tư trên 60 tỷ đồng là niềm tự hào của người dân Cà Mau. Tất cả những công trình Đền thờ, Khu tưởng niệm Bác Hồ đều nhận được sự đóng góp công sức, vật chất của nhân dân ở địa phương và sự hỗ trợ, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.



Khu tưởng niệm Bác Hồ tại phường 1, TP Cà Mau -
biểu tượng của lòng dân Cà Mau với Bác Hồ kính yêu.

Ảnh: THANH QUANG

QUYẾT LÀM THEO BÁC

Khi Bác đi vào cõi vĩnh hằng, lòng kính yêu Bác biến thành sức mạnh để người dân Cà Mau đánh thắng mọi kẻ thù. Trong giai đoạn cách mạng mới, lòng kính yêu Bác được thể hiện bằng việc quyết tâm học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người.

Từ các phong trào thi đua học tập và làm theo Bác, ngày càng xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân điển hình trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh không ngừng phát triển.

Sự tôn kính, biết ơn Bác Hồ còn được nhiều gia đình ở Cà Mau thể hiện qua việc lập bàn thờ trang trọng trong nhà để hằng ngày khói hương cho Bác; nhiều gia đình còn tổ chức cúng cơm Bác Hồ đúng vào ngày Bác mất; phong trào treo ảnh Bác Hồ được nhiều địa phương phát động, được nhiều hộ dân hưởng ứng.

Điển hình, 100% hộ dân ấp Tân Phú, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi; 100% hộ dân ấp Cái Trắng, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn... treo ảnh Bác Hồ trong nhà để hưởng ứng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Giống như thông lệ, vào dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ năm nay, hầu hết các địa phương trong tỉnh đều long trọng, trang nghiêm tổ chức họp mặt cán bộ, đảng viên và các giai tầng trong xã hội để ôn lại công lao trời biển của Bác, và báo công dâng Người.

Buổi họp mặt báo công càng thêm ý nghĩa khi được tổ chức tại các Đền thờ Bác Hồ ở hầu hết các địa phương trong tỉnh - nét độc đáo của Đảng bộ và quân, dân tỉnh Cà Mau.

BÁC HỒ TRONG LÒNG DÂN VIÊN AN



ĐỖ CHÍ CÔNG

Bằng tấm lòng kính yêu Bác Hồ vô hạn, kể từ ngày “Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa” (thơ Tố Hữu), nhân dân Cà Mau đã lập nhiều miếu thờ, đền thờ để khói hương tưởng nhớ Người. Trong số đó, Đền thờ Bác Hồ ở xã Viên An, huyện Ngọc Hiển ghi dấu nhiều kỷ niệm sâu sắc của nhân dân với vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Ông Ba Nghĩa (Tạ Văn Nghĩa), cán bộ hưu trí, người trực tiếp tham gia xây dựng Đền thờ Bác Hồ, cho biết, sau 8 tháng kể từ ngày Bác mất, xã Viên An đã dựng 4 Đền thờ Bác Hồ ở các ấp: Ông Bọng, Trại Xẻo, Cái Xếp và Ông Trang. Năm 2005, Đền thờ Bác được xây dựng khang trang tại ấp Ông Trang A, xã Viên An.

Trong kháng chiến cũng như thời bình, mọi hoạt động ở địa phương đều được tổ chức ở đây, như các ngày lễ, Tết, các cuộc họp chi bộ, ra quân đánh giặc, kết nạp đảng viên, lễ truy điệu các liệt sĩ, lễ báo công dâng Bác... Đền thờ Bác

trở thành nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho Đảng bộ và quân, dân huyện Ngọc Hiển nói chung và xã Viên An nói riêng.

SÂU NẶNG LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Ngày hay tin Bác mất, nhiều người dân Viên An ngậm ngùi rơi nước mắt. Hơn lúc nào hết, ước mong được thọ tang Bác, hương khói cho Bác, đặc biệt là được nhìn chân dung của Bác... cháy rục trong trái tim mọi người. Vì thế, đề xuất xây dựng Đền thờ Bác Hồ của Hội phụ lão ấp Ông Trang được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, được Đảng ủy xã Viên An tán thành. Lúc đó, ông Ba Nghĩa là bí thư chi đoàn ấp được chi bộ phân công tập hợp trên 50 đoàn viên, thanh niên vào rừng đốn đước dựng đền.

Khi đền dựng lên, mọi người rước ảnh Bác Hồ về đặt trang trọng trên bàn thờ. Những bó bông trang, bông huệ, có cả bông rừng được cắm đầy trong đền. Khói nhang nghi ngút. Cũng trong ngày này, bà Nguyễn Thị Bảy tổ chức mâm cơm để Dân Quân Chánh Đảng ấp Ông Trang cúng và “rước Bác” về đền. Nhiều người dân, như ông Lê Văn Đeo, bà Phạm Thị Tắt... tự giác đăng ký chăm sóc ngôi đền và ở đây hương khói hằng ngày.

Lúc này, bọn địch biết Viên An có Đền thờ Bác Hồ, chúng liên tục tìm cách đánh phá, nhưng quân, dân Viên An xem đây là nơi thiêng liêng bất khả xâm phạm. Vì thế, đánh địch để bảo vệ Đền thờ Bác Hồ trở thành quyết tâm và mục tiêu của Đảng bộ và quân, dân Viên An. Những câu chuyện cảm động trong quá trình bảo vệ Đền thờ Bác của những

phụ lão, nông dân, phụ nữ và đặc biệt là Đội thiếu niên xã Viên An được nối dài cùng năm tháng.

Đó là hình ảnh những ông, bà lão thức trắng đêm canh chừng không để khói nhang bị tắt; những chiến sĩ chiến đấu tới hơi thở cuối cùng để bảo vệ Đền thờ Bác; những nông dân hì hục lợp lại mái đền, không để mưa dột; những chị em phụ nữ vượt rừng bưng mâm cơm thơm mát, đặt trang trọng lên bàn thờ cúng Bác; những cháu thiếu niên thi đua làm nhiều việc tốt, viết nhật ký báo công với Bác...

Gạt nước mắt, quyết biến đau thương thành hành động, quân dân Viên An xông lên giải phóng hoàn toàn quê



Học sinh Trường Tiểu học Viên An viếng Đền thờ Bác Hồ ở xã Viên An, huyện Ngọc Hiển.

hương, cùng cả nước ngân vang khúc khải hoàn: “*Bắc Nam sum họp một nhà, thỏa lòng Bác mong*”.

Ông Đoàn Văn Hiệp, Bí thư Đảng ủy xã Viên An, tự hào: “Viên An là xã anh hùng. Người dân nơi đây một lòng kiên trung theo Đảng, Bác Hồ trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng bộ và quân, dân Viên An đang tiếp tục phấn đấu xây dựng quê hương giàu đẹp. Đặc biệt, Viên An đã và đang thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh””.

Báo Cà Mau, 16/05/2011

CHUYỆN KỂ Ở ẤP PHỦ THỜ



Ngày xưa, khu vực ấp Phủ Thờ vốn là một cái lung rất to, lau sậy ngập đầu. Cái lung rộng hơn 3ha này tồn tại như một “ranh giới” phân chia khu vực được giải phóng với khu vực do Sư đoàn 21 ngụy đóng quân. Cái lung có 4 góc thì 3 góc là 3 chốt đồn của địch: Huyện Sử, Biển Bạch và Tám Ngàn, góc còn lại là vùng giải phóng có tên Trí Phải. Ngày 3-9-1969, tin Bác Hồ mất về đến ấp 6, xã Trí Phải, huyện Thới Bình.

Khu giải phóng ngày thường luôn đầy ắp tiếng cười, nói í ới bởi những đoàn quân tiếp tế, giao liên qua lại, trở nên buồn lặng lẽ ngày Bác mất. Các đoàn quân đi qua không tiếng nói cười nào, trên túi áo họ ai cũng có miếng vải trắng. Nhà nào cũng lập bàn thờ cúng Bác và đêm đêm họ bái vọng về hướng Bắc với nước mắt và lòng dạ xót đau. Hai tháng sau, ông Hai Cù Lao lập xong phủ thờ Bác giữa rừng. Phủ thờ Bác chỉ là một gian nhà nho nhỏ, mái lá, vách phen, cột tràm và hình Bác được cắt từ một trang báo và to non nửa bàn tay do bộ đội chủ lực dùng chân ở đây tặng cho ông. Cúng thất, ngày giỗ Bác, ông Hai Cù Lao và nhân dân ấp 6 tổ chức rất chu đáo. Rồi chiến tranh trở nên ác liệt hơn, khu vực này bị oanh kích dữ dội...

26-3-1973, nhân ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, anh Huỳnh Đảm (tự Bảy Đảm, hiện là Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam), Bí thư Huyện Đoàn Thới Bình đã khởi xướng việc khôi phục và làm mới Phủ thờ Bác Hồ và xem đây là công trình chào mừng Đại hội Đoàn của huyện với khẩu hiệu “Tuổi xuân quyết báo đền ơn Bác”. Ngày 1-4-1973, cái lung sây rộng hơn 3ha được lấp đầy, bởi hàng trăm đoàn viên thanh niên trong huyện Thới Bình. Chỉ huy và giám sát công trình là anh Trần Trọng Sơn, Thường vụ Huyện Đoàn.

Ông Nguyễn Ngọc Báu (tự Mười Khen), Chủ tịch Mặt trận huyện, là người vẽ thiết kế Phủ thờ Bác. Cột, kèo, vế, vách được chọn từ những cây tràm tốt nhất của khu U Minh Hạ. Hàng trăm cây tràm thân thẳng, cao và to được chuyển về Trí Phải. Phủ thờ Bác có một chái, gian chính bề ngang 9m, dài 12m làm bằng những cây tràm đánh bóng, vách bằng ván tràm xẻ, giữa nhà có bệ thờ xây tam cấp hần hoi, trên đó hình Bác Hồ được anh Hai Đăng, họa sĩ của xã vẽ bằng sơn màu có lộng kiếng đẹp. “Nhà làm xong, mọi người bàn đi đánh đồn địch lấy thiếc (tôn) về lợp mái, trước là để phủ thờ được chắc chắn, bền lâu, sau là dùng chiến công ấy dâng Bác nhân kỷ niệm 85 năm ngày sinh của Bác kính yêu”, anh Nguyễn Văn Dậu, hiện là Bí thư Chi bộ ấp Phủ Thờ, một trong hàng trăm đoàn viên từng tham gia xây dựng Phủ thờ Bác ngày xưa, kể. Đồn Huyện Sử bị quân ta đánh tan tác. Tàn trận, mái nhà của đồn trống hoác vì các tấm tôn đã được đoàn quân của huyện Thới Bình dỡ sạch chở về lợp Phủ thờ Bác.

Ngày 19-5-1974, Phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Kinh Bảy, ấp 6, xã Trí Phải (nay chia thành xã Trí Lực và Trí



Phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ấp Phú Thờ, xã Trí Lực, huyện Thới Bình, Cà Mau.

(Ảnh: Nguồn SGGP Online)

Phải) huyện Thới Bình, Cà Mau được khánh thành. Phủ thờ Bác lấp lánh trong ánh nắng với vầng sáng từ những tấm tôn mới tạo nên vẻ lung linh giữa khu rừng lau sậy bạt ngàn. Mọi người hát vang những ca khúc về Bác. Anh Dậu đã khiến mọi người rơi nước mắt khi hát bài vọng cổ “Bác Hồ của chúng con ơi”: *Nghe tin Bác mất, ôi rừng rồi sông núi/ Tổ quốc ơi, chúng ta mất vị cha già/ Sông núi ơi, không thể nào đền đáp được/...Bác Hồ ơi,...Bác Hồ của chúng con ơi/ Bác là niềm tin thống nhất của hai miền Nam Bắc...*

Từ đó, mỗi chuyến xuất quân, mỗi lần chiến thắng trở về, các đoàn quân của huyện Thới Bình đều đến báo công

với Bác ở phủ thờ này và họ đã sống chiến đấu ngoan cường với niềm tin ấm áp rằng “Bác Hồ kính yêu luôn ở bên chúng con”. Trong sân Phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở xã Trí Lực, có cây vú sữa được chiết cành từ cây vú sữa mà Bác chăm sóc mỗi ngày ở ngoài Bắc. Sau khi đất nước độc lập, Phủ thờ Bác Hồ ở xã Trí Lực được sửa chữa nâng cấp trên nền phủ thờ cũ và ấp 6 được đổi tên thành ấp Phủ Thờ cho đến nay.

Nguồn: Website Ban Dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh, 19/5/2010

VỀ THĂM KỶ VẬT VÔ GIÁ CỦA BÁC HỒ GỞI TẶNG MIỀN NAM



THU NGUYỆT

Năm nào cũng vậy, cứ trước những ngày trọng đại của dân tộc như 30-4 này, Phủ thờ Bác ở xã Trí Lực, huyện Thới Bình, Cà Mau lại xuất hiện những vị khách đặc biệt. Lần này về thăm nơi đây, chúng tôi chứng kiến một vị khách đến viếng Bác mà nghe lòng ảm đạm, thêm tin lòng dân ta với Bác là vĩnh hằng.

Phủ thờ Bác hôm nay càng long lầy, uy nghiêm. Những hàng cây nhớ Bác vừa thêm một tuổi, đứng ưỡn mình oai vệ như chàng lực sĩ đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu.

Ông Sáu Tâm - quản trang - cười tươi đón khách. Và bao giờ cũng vậy, ông không quên “báo cáo” với mọi người về tình cảm của người dân với Bác Hồ. “Tình dân với Bác Hồ trước sau như một. Trong những bữa cơm đạm bạc, người dân vẫn luôn dành một chén cơm riêng cho Bác theo kiểu người ta cúng tế ông bà, cha mẹ mình”.

Anh Nguyễn Minh Khai, Phó Chủ tịch UBND xã Trí Lực, huyện Thới Bình tự hào, tiếp lời Sáu Tâm: “Người dân trong xã này không bao giờ quên mời Bác dự tiệc vui với mình. Trong những ngày như sinh nhật Bác 19-5, ngày mất của Bác 2-9, ngày Tết, ngày lễ lớn... nhiều gia đình làm cơm cúng Bác. Việc làm này đã trở thành niềm vui, hạnh phúc của người dân quê hương này”. Cũng như gần nửa thế kỷ trước, chính nơi đây, với tấm chân tình của mình, người dân đã làm nên một câu chuyện động lòng Người.

CÂY VÚ SỮA HUỖN THOẠI

Ông Sáu Tâm (Huỳnh Minh Tâm) nay đã 72 tuổi, lưng còng, răng rụng, nhưng trí não vẫn minh mẫn, đôi mắt sáng và tinh thần luôn sáng khoái. Tuổi già của lão thật ý nghĩa khi 5 năm trước, người dân trong xã thống nhất chọn lão là người trông nom Phủ thờ Bác Hồ. Một công việc mà dân trong xã luôn khắt khe. Người được chọn phải là người có công với cách mạng, tính tình kỹ lưỡng, siêng năng, có phẩm chất tốt...

Được chọn là một niềm vinh dự, nhưng khi bước vào công việc, lão lại càng hạnh phúc hơn. Ông kể: “Thích nhất là được tụi học trò trong xã kéo đến năn nỉ kể chuyện về Bác Hồ, về cây vú sữa. Kể hàng trăm lần vẫn không nghe chán, mà tụi nhỏ cũng ngộ, cứ thích nghe hoài. Cứ rảnh là chúng nó kéo nhau vào đây nghe kể chuyện”.

Giọng kể của ông Sáu Tâm sống động, đầy tình cảm, nên dù đã biết nhiều về câu chuyện cây vú sữa miền Nam nhưng chúng tôi vẫn muốn nghe ông kể. Ông uống trà, nhìn

lên tấm ảnh Bác đang tưới cây vú sữa treo trịnh trọng trên vách tường, từ từ kể.

Cuối năm 1954, trong chuyến cuối cùng tập kết cho cán bộ, đảng viên miền Nam ra Bắc, nhân dân mang một tâm trạng bồn chồn khó tả. Xóm Trí Phải (nay được chia tách thành hai xã Trí Lực và Trí Phải) cũng rộn rịp người, xuống ghe tập nập.

Trên bến, dưới thuyền, người ta tiễn nhau bằng những cái ôm hôn, những lời thề nguyện thủy chung son sắt. Nước mắt phụ nữ trong những ngày này chảy nhiều trên những bến sông Chắc Băng, vì phải xa chồng, xa con, xa người yêu dấu nhất. Mà cuộc chia ly chưa ai dám hẹn ngày gặp lại.

Trong không khí tiễn biệt nao lòng đó, má Tư, một bà mẹ chiến sĩ (tên thật là Lê Thị Sánh, nhà ở bên bờ kinh Chắc Băng, xã Trí Phải) lại có một nỗi băn khoăn khác. Má Tư không rơi lệ, suốt suốt vì xa chồng con, chỉ lo biết lấy gì gửi tặng cho Bác Hồ. Và trong những giờ phút cuối cùng của chuyến tập kết chót, má Tư đã sai con gái là Nguyễn Thị Bảy đi sang nhà ông Năm Dương, ba nuôi của má Tư bứng cây vú sữa non, cao khoảng 4 tấc.

Má Tư và con gái đã dùng cái gáo dừa khô đựng cây vú sữa này và đưa tận tay cho ông Ba Kiên (lúc bấy giờ là Đại đội trưởng Đại đội pháo của Tiểu đoàn 307). Má căn dặn đoàn cán bộ bằng mọi giá phải bảo quản và chuyển cây vú sữa này tới tay Bác Hồ. Và cây vú sữa đã được đoàn cán bộ đưa xuống chuyến tàu tập kết ra Bắc.

Ông Sáu Tâm lại uống trà, vẻ khó hiểu, bảo: “Đến bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu vì sao má Tư chọn cây vú sữa tặng Bác Hồ. Nhưng có điều ai cũng biết là Bác quý cây vú sữa này đủ lắm”.

Lịch sử ghi lại rằng, vào ngày mừng 2 Tết năm 1955, trong buổi gặp mặt chúc Tết Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Kinh đại diện cho đồng bào miền Nam đã dâng tặng Bác cây vú sữa này. Bác xúc động nhận lấy cây vú sữa và chính tay Bác đã đem trồng ở gần nơi làm việc của mình. Hằng ngày, dù bận bịu, Bác vẫn không bao giờ quên dành chút thời gian chăm nom cây vú sữa miền Nam.



Bác Hồ chăm nom cây vú sữa miền Nam

“Cây vú sữa đã sống và lớn lên trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt của miền Bắc là một điều kỳ lạ. Có lẽ chỉ có sự chăm sóc bằng cả tình yêu thương đồng bào miền Nam bao la như Bác Hồ mới làm được điều đó” - lão Sáu Tâm khẽ khà quả quyết.

Và hình ảnh Bác Hồ tưới cây vú sữa miền Nam đã đi vào lịch sử - một minh chứng hùng hồn cho mối tình lớn miền Nam với Bác, Bác với miền Nam ruột thịt.

BÁC BÊN MÂM CƠM ĐẠM BẠC

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc thì ngoài cửa Đền thờ Bác xuất hiện một cụ bà. Bà Trương Thị Huệ, 62 tuổi, người ở tận huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Cụ Huệ bảo rằng đã nghe nhiều về câu chuyện cây vú sữa miền Nam và muốn qua thăm nhiều lần nhưng nay mới có dịp. Cụ Huệ thấp nén hương cho Bác Hồ, ra sân sờ lên cây vú sữa rồi quay vào uống trà nghe lão Sáu Tâm kể chuyện.

Lão Sáu Tâm có vẻ hưng phấn hơn, thao thao bất tuyệt: “Nghe nhiều cán bộ Trung ương kể lại, trước khi mất, Bác Hồ đã căn dặn cơ quan Bảo tàng Việt Nam phải bảo quản thật tốt cây vú sữa của Bác và nhân giống ra gửi tặng lại cho đồng bào miền Nam. Đó, cây vú sữa mà cô Huệ vừa sờ vào là thế hệ thứ hai của cây vú sữa Bác đang tưới nước trên ảnh. Một kỷ vật vô giá của chúng tôi”.

Do việc động thổ trùng tu, nâng cấp Phủ thờ Trí Lực, cây vú sữa nhiều phen bị ảnh hưởng lớn. Mỗi lần như vậy, chính quyền địa phương và người dân nơi đây mất ăn mất ngủ, họp hành liên tục bàn cách cứu cây.



Bà Huệ thắp hương tại Đền thờ Bác, xã Trí Lực, huyện Thới Bình

Ông Huỳnh Văn Huồn, Phó Bí thư Đảng ủy xã Trí Lực, xúc động kể: “Mỗi lần thấy cây vú sữa bị héo vài lá, dân chủ động báo chính quyền. Nhiều người còn bỏ công ăn việc làm để đeo theo các cuộc họp xem mấy ông cán bộ làm sao cứu cây, có nhiệt tình không. Sơ sẩy một tí là họ “mắng” liền. Người dân nơi đây đến bây giờ vẫn còn y nguyên một tình cảm với Bác Hồ như má Tư và các thế hệ đi trước vậy. Vẫn còn nhiều gia đình thờ Bác tại nhà riêng, nơi trang trọng nhất”.

Vợ chồng anh Khai, chị Thúy đã góp thêm một câu chuyện đẹp về tấm chân tình của người dân quê hương này với Bác Hồ. Hơn 22 năm trước, anh Khai gặp chị Thúy. Chị Thúy cũng là cô thôn nữ trông hiền thực, nhu mì và bình

thường như bao thôn nữ khác, nhưng lại đặt cho anh một điều kiện không giống ai.

Rằng nếu anh cho thờ Bác Hồ thì chị mới ưng thuận làm vợ anh. Mới nghe, anh Khai mừng rơn trong bụng, vì ngay từ khi hay Bác mất, cha anh là ông Nguyễn Văn Tân đã lập bàn thờ thờ phụng, nhang khói. Nhưng anh giả vờ thất vọng, thiếu não. Sau đó, anh tìm cách rủ chị Thúy đến nhà mình chơi một chuyến.

Khi mới bước chân đến cửa, trông thấy bàn thờ Bác trang nghiêm giữa nhà anh Khai, với bức ảnh Bác thật to, hơn cả nhà mình, chị Thúy rơi nước mắt. Sau đó, anh chị đã làm đám cưới và sống hạnh phúc đến nay. Khi hai vợ chồng ra riêng, chị Thúy đã xin mẹ chồng cho thỉnh bàn thờ Bác về thờ phụng. “Bữa cơm gia đình, lúc nào bà xã tôi cũng dành một chén cúng Bác. Bà xã hay nói, nhờ có Bác nên vợ chồng mới được hạnh phúc và làm ăn khá lên” - anh Khai nói.

Cũng như ông Sáu Tầm trông coi Đền thờ Bác, luôn giữ nguyên tắc Bác trước, cháu sau. Sáng nào cũng vậy, ông luôn có một tô mì hay tô bún mắm lót dạ trước khi tưới cây vú sữa và làm vệ sinh khung viên Phủ thờ Bác. Phần ăn này, ông luôn mời Bác trước.

Nguồn: Báo Cà Mau online, 26/04/2011

ĐỀN THỜ BÁC HỒ - BIỂU TƯỢNG CỦA SỨC MẠNH VÀ NIỀM TIN



THANH NHÀN

Đền thờ Bác Hồ ở huyện Cái Nước được công nhận là di tích lịch sử văn hoá tỉnh nhân dịp kỷ niệm 106 năm ngày sinh nhật Bác 19/5/1996. Đây là một trong số đền thờ Bác Hồ có quy mô lớn, được xây dựng sớm nhất ở tỉnh Cà Mau. Gần 40 năm xây dựng, Đền thờ Bác Hồ đã trở thành biểu tượng của sức mạnh và niềm tin của Đảng bộ và Nhân dân huyện Cái Nước, được trùng tu, tôn tạo ngày một khang trang hơn.

Đền thờ Bác Hồ được khởi công xây dựng vào ngày 5/1/1975, do Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Phạm Thị Bay, nguyên Bí thư xã Tân Hưng Đông khởi xướng. Đó là nguyện vọng, tâm huyết của cán bộ và quân, dân trước vong linh Bác, quyết tử trong trận chiến cuối cùng để tiêu diệt Chi khu Cái Nước, giải phóng quê hương.

Đúng 16 giờ 20 phút ngày 29/3/1975, Đền thờ Bác Hồ chính thức được khánh thành. Lúc mới xây dựng, Đền thờ Bác Hồ được xây dựng bán cơ bản, với diện tích đền thờ

chính là 29,2 m², có cổng rào xung quanh. Đền được thiết kế theo kiểu hình vuông, mái đền lợp ngói tây với 4 mái cân đối theo hình tam giác cân, có 4 cửa thông ra 4 hướng. Trên mái vòm ở 4 góc gắn hình chim bồ câu - biểu tượng của hoà bình.

Năm 1984, do một số hạng mục công trình bị xuống cấp, UBND huyện đầu tư gần 100 triệu đồng để nâng cấp sửa chữa. Trong lần sửa chữa này, Đền thờ Bác có sự tu chỉnh về mặt thiết kế. Năm 2002, Đền thờ Bác Hồ được trùng tu lần thứ hai, với nguồn kinh phí do tỉnh hỗ trợ trên 400 triệu đồng. Đợt trùng tu lần này, Đền thờ Bác Hồ được thiết kế lại theo mô hình nhà sàn nhưng trên cơ bản vẫn giữ nguyên mẫu Đền thờ Bác đã xây dựng trước đây.

Năm 2010, cùng với Nghĩa trang liệt sĩ, huyện Cái Nước triển khai dự án đầu tư nâng cấp chỉnh trang Đền thờ Bác Hồ, với tổng vốn do ngân sách Nhà nước đầu tư hơn 3,8 tỷ đồng, gồm 9 hạng mục công trình: san lấp mặt bằng toàn bộ khuôn viên, hệ thống cống thoát nước; cổng, hàng rào bảo vệ; sân, đường nội bộ; cải tạo mở rộng nhà truyền thống nằm trong quần thể khu di tích và một số hạng mục khác. Dự án nâng cấp, trùng tu Đền thờ Bác Hồ hoàn thành đúng vào dịp kỷ niệm 121 năm ngày sinh nhật Bác 19/5/2011.

Với khuôn viên rộng 6.118 m², Đền thờ Bác Hồ ở huyện Cái Nước trở thành khu di tích có cảnh quan đẹp, thoáng mát và tôn nghiêm. Quần thể khuôn viên được bố trí không gian hài hoà; vườn hoa, cây cảnh được trồng trên 100 loài các loại, lúc nào cũng toả hương, khoe sắc; đường nội bộ rộng rãi thoáng mát, Nhân dân thường xuyên đến thăm viếng, các cháu thiếu nhi đến vui chơi vào mỗi buổi chiều.

Hằng năm, cứ đến ngày lễ, Tết, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đều tụ hội về đây dâng hoa, dâng hương viếng Bác và báo công lên Người. Đền thờ Bác Hồ được xem như một công trình kiến trúc có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của Nhân dân huyện Cái Nước. Ngoài việc tôn thờ vị lãnh tụ của dân tộc, Đền thờ Bác còn có ý nghĩa giáo dục truyền thống lịch sử của quê hương đối với thế hệ trẻ hôm nay và mai sau; là biểu tượng của sức mạnh và niềm tin, thể hiện lòng tôn kính của Đảng bộ và Nhân dân huyện Cái Nước đối với lãnh tụ kính yêu.

Ông Bùi Văn Bảy, phụ trách chăm sóc Đền thờ Bác suốt 14 năm qua, ngày ngày vẫn cần mẫn, âm thầm lo việc nhang khói, không quản ngại khó khăn vất vả chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, làm cho khuôn viên Đền thờ Bác thêm rạng rỡ hơn. Ông xem đó là niềm vui, hạnh phúc của bản thân lúc tuổi già.

Từ khi thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đến nay, Đền thờ Bác Hồ là nơi cán bộ, Nhân dân, học sinh tổ chức phát động thi đua và báo công khi thực hiện hoàn thành xuất sắc những công trình, phần việc có ý nghĩa trong phong trào làm theo gương Bác. Sau mỗi lần tổ chức báo công, dâng hoa, dâng hương viếng Bác, cán bộ và Nhân dân huyện càng thể hiện rõ hơn sự quyết tâm giữa ý chí và hành động, phát huy phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ, cùng nhau chung sức xây dựng quê hương giàu đẹp, đáp ứng lòng mong mỏi của Bác trước lúc đi xa.

VIẾNG BÁC HỒ Ở HÒN ĐÁ BẠC



ĐĂNG DUY

Hàng năm, cứ đến những ngày lễ kỷ niệm trọng đại của đất nước và nhất là sinh nhật Bác Hồ, hàng ngàn người dân lại đổ về hòn Đá Bạc (xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau) để thắp hương tại Đền thờ Bác Hồ trên đỉnh hòn. Giữa đảo xa, mỗi người như thấy xích lại gần nhau hơn nhờ tình yêu bao la của vị Cha già kính yêu của dân tộc. Đền thờ cũng là minh chứng cho tấm lòng của người dân Đất Mũi đối với Bác Hồ.

Hòn Đá Bạc cách trung tâm TP Cà Mau khoảng hơn 50km đường sông. Đây là một cụm hòn nằm nhô cao khoảng 50m so với mặt nước biển, gồm 3 hòn nằm liền nhau là hòn Trọi, hòn Ông Ngộ và hòn Đá Bạc với tổng diện tích khoảng 6,5ha. Ngoài hòn Trọi có diện tích không đáng kể, hai hòn còn lại được hình thành nhờ những tảng đá xếp chồng lên nhau. Giữa cái nắng, cái gió của biển khơi với lô nhô đá nhưng cây cối vẫn phủ xanh. Những gốc bàng, bồ đề... hàng trăm năm tuổi tạo không gian trong lành và nuôi dưỡng hệ động vật phong phú nơi đây.

Từ phía đất liền nhìn ra hòn, Đền thờ Bác Hồ nổi bật với mái đền cong vút, mái ngói đỏ tươi cao ngất trên đỉnh. Đền thờ được Bộ Công an và UBND tỉnh Cà Mau đầu tư xây dựng, khánh thành vào tháng 9-2010, diện tích khoảng 230m², được xây dựng bê tông, cốt thép, theo kiến trúc đình miếu truyền thống Nam bộ. Với kiến trúc đơn giản, vững chãi, đền thờ Bác Hồ mang vẻ tôn nghiêm, thành kính. Đặc biệt, tượng Bác Hồ bằng đồng nguyên khối cao đến 3,4m và

nặng 2,4 tấn, đặc tả dáng Bác đứng chỉ tay về phía trước trong bộ trang phục giản dị, đôi dép cao su sồn quai và nụ cười hiền hậu, gần gũi.



Tượng Bác Hồ trong Đền thờ Bác Hồ trên đỉnh hòn Đá Bạc với dáng vẻ hiền hậu, giản dị.

Hằng năm, hòn Đá Bạc đều đón khoảng vài trăm ngàn lượt khách đến tham quan, du lịch. Ai đến đây cũng đều ghé viếng Đền thờ Bác Hồ và thắp nén hương tưởng nhớ đến Người. Trong lần tôi đến thăm hòn Đá Bạc vào dịp Tết Nguyên đán 2014, khuôn viên nhỏ của Đền thờ Bác chật kín người. Bà Trịnh Thị Ba dẫn cháu ngoại từ tỉnh Đồng Nai vào hòn Đá Bạc du lịch, xúc động: “Tôi không ngờ giữa đảo xa mà cũng có Đền thờ



Đền thờ Bác Hồ trên đỉnh hòn Đá Bạc.

Bác Hồ trang nghiêm như thế này. Được thắp nén hương cho Người thật hạnh phúc!”

Thiếu úy Lý Phương Lam, thuyết minh viên Khu Di tích lịch sử cấp quốc gia Hòn Đá Bạc, giới thiệu với tôi rằng, Đền thờ Bác Hồ là công trình nằm trong quần thể khu Di tích, cùng với Tượng Đài Chiến thắng CM 12, Tượng Đài Công an nhân dân, được khánh thành vào năm 2010, nhân dịp kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội. Thiếu úy Lam cũng cho biết thêm, ngoài bà con địa phương, nhiều đoàn công tác của các cơ quan, đoàn thể các địa phương: Cần Thơ, Cà Mau, Hậu Giang, Đồng Tháp...và Việt kiều cũng thường về viếng Đền thờ Bác.

Đã thành thông lệ suốt 4 năm qua, gần đến ngày 19-5, bà con khắp nơi và các cơ quan trong và ngoài tỉnh Cà Mau lại tất bật chuẩn bị gạo thơm, nếp dẻo chế biến những đặc sản quê nhà mang ra hòn dăng Bác như tấm lòng thảo thơm của đồng bào miền Nam. Hằng tuần, luôn có một nhóm học sinh của Trường Tiểu học Đá Bạc đến viếng và làm vệ sinh ở Khu Di tích quốc gia và Đền thờ Bác Hồ. Đó cũng là cách để người Cà Mau truyền lửa truyền thống cho thế hệ tương lai của đất nước.

Từ một địa bàn chiến lược quan trọng trong cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc, hòn Đá Bạc nay đã “thay da đổi thịt” trở thành một trong những khu du lịch thu hút bên bờ biển Tây, đón biết bao lượt khách đến chiêm ngưỡng, thư giãn. Hòn Đá Bạc giờ đã có hệ thống nhà hàng, khách sạn, điện nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Đến hòn Đá Bạc, du khách ngắm hoàng hôn trên biển, những đoàn tàu của ngư dân hối hả cập bờ để cảm nhận vẻ đẹp của biển đảo Việt Nam.

*

* *

Chiều hòn Đá Bạc, tôi ngồi nghe cô Thiếu úy trẻ Phương Lam kể những câu chuyện về tình cảm của người dân mọi miền dành cho Bác Hồ qua việc viếng Đền thờ, ngước nhìn tượng Bác uy nghiêm tay chỉ thẳng về phía biển, lòng chợt nghĩ rằng: Bác Hồ sẽ luôn đồng hành trong mỗi bước đi của dân tộc, nhất là trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng Tổ quốc.

Nguồn: Báo Cần Thơ online 17/5/2014

ĐỀN THỜ BÁC Ở TRÀ VINH

PHỤ NỮ LONG ĐỨC VÀ NGÔI ĐỀN THỜ BÁC*



TUYẾT THANH

(Ghi theo lời kể của chị Út Bình và cán bộ, nhân dân Long Đức)

Giữa năm 1971, sau khi Đại hội Phụ nữ tỉnh Trà Vinh bế mạc, đồng chí Chín Phước thay mặt Tỉnh ủy dự Đại hội báo là ở ngoại ô thị xã Trà Vinh xây dựng xong đền thờ Bác mời đại biểu đến viếng. Từ địa điểm họp đến đền thờ Bác phải đi qua 30 đồn bót địch, nhưng các đại biểu ai cũng quyết tâm đi. Đúng ngày giờ hẹn, đại biểu có mặt đầy đủ nơi tập trung. Từ đó đến đền thờ Bác còn khoảng hai cây số. Đường đi một bên là giồng đất cao, dưới các rặng tre xanh.

Khi nghe báo là đã gần đến đền thờ Bác, lòng ai cũng nôn nao, chân bước càng nhanh hơn. Vừa rẽ về phía tay mặt, các đại biểu thấy cái cổng chào uy nghiêm, trước đền thờ Bác. Một tấm bảng lớn bằng gỗ có dòng chữ khắc nổi: “Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh xã Long Đức”.

* Tựa do Nhà xuất bản đặt

Hai bên có đôi liễn lớn:

**“Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh”
“Nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”**

Kế đó có đôi liễn nhỏ:

**“Oán nặng thù sâu trai ra trận
Yêu dân mến nước gái lên đường”**

Bên vòng ngoài có đôi liễn nữa:

**“Không có gì quý hơn Độc lập - Tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”**

Qua cổng chào là gặp hai bồn bông lớn hai bên đường đi, bốn góc có bốn bồn hồng nhỏ

Dọc theo đường vào đền thờ còn có hai bồn bông lớn nữa. Bông vàng, bông đỏ, rực rỡ uy nghi.

Đền thờ Bác bề ngang độ 5-6 thước, vách đền bằng gỗ, phía trên nữa là lợp lá.

Chân nhè nhẹ bước lên bậc thềm, nhìn đôi câu liễn ngoài cửa:

**“Đất rộng nhà cao nhờ Cách mạng
Cơm no, áo ấm nhớ Bác Hồ”**

Đoàn đại biểu rất xúc động thương nhớ Bác. Đi vào trong đền, trước tiên mọi người nhìn thấy ảnh Bác đặt trên bàn thờ cao, tưởng chừng như Bác đang ngồi chờ đón đàn con. Không ai nén được lòng đau đớn, thương tiếc Bác nên khóc mướt.

Lễ Bác xong xuôi, chị em mới nhìn coi lại từng chi tiết trong đền thờ. Trên bàn thờ Bác có lư hương, bình bông, bộ kỷ trà nhỏ.

Trong đền thờ có đôi liễn ghi lời của Bác:

***“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, đại thành công”***

Hai bên bàn thờ có hai tấm bảng to, còn một bên ghi tóm tắt tiểu sử của Bác, một bên trích di chúc của Bác. Gần đó có cái bàn con để khách đến viếng đền ghi những dòng lưu niệm. Phía sau bàn thờ có cái tủ con để nhiều ảnh Bác, di chúc Bác và tiểu sử Bác để Ban Tổ chức tặng cho khách đến viếng đền.

Bác Bảy Cầm cùng một đồng chí thương binh cụt tay đã tình nguyện về túc trực chăm sóc đền thờ Bác đã kể cho các đại biểu về công lao của xã Long Đức nói riêng và đồng bào thị xã Trà Vinh nói chung, đã xây dựng và bảo vệ đền.

Xã Long Đức thuộc vùng ngoại ô của thị xã Trà Vinh, cách trung tâm đầu não nguy quyền tỉnh Vĩnh Bình bốn cây số đường chim bay. Xã có 14 ấp thì năm ấp là vùng tranh chấp giữa ta và địch, còn chín ấp bị chiếm đóng có đến 20 đồn bót.

Xã Long Đức là căn cứ Cách mạng của thị xã Trà Vinh cho nên đối với địch luôn luôn là mục tiêu càn quét, đánh phá ác liệt. Tại ấp Vĩnh Yên, còn có một căn cứ đóng quân của Mỹ. Một hạm đội giang thuyền Mỹ thường xuyên tuần tra trên sông Tiền, hàng ngày nã đạn vào xã Long Đức. Địch mở nhiều cuộc hành quân lớn vào xã, phối hợp cả quân chủ lực, không quân, pháo binh, kết hợp với chiến tranh tâm lý, âm mưu làm tan rã lực lượng Cách mạng. Có trận địch giết chết và làm bị thương trên 80 đồng bào.

Khi Bác mất, tại một ấp vùng ven thị xã, hàng ngàn đồng bào, chiến sĩ, bất chấp phi pháo, đã làm lễ truy điệu và để tang Bác. Bà con muốn lập bàn thờ Bác tại nhà, nhưng như vậy địch sẽ khủng bố. Vậy phải lập đền thờ chung quanh xã để bà con nhìn thấy đền thờ như nhìn thấy Bác.

Thể theo lòng dân, đồng chí Tư Tranh, Bí thư thị xã ủy triệu tập một hội nghị khoảng 300 người, có cả đồng bào ở vùng ven và trong thị xã ra dự. Số đông đại biểu là các má, các cụ nên các đồng chí gọi đó là “Hội nghị Diên Hồng”. Hội nghị này bàn việc lập đền thờ Bác.

Có ý kiến đề nghị chọn ấp Hòa Hữu để lập đền thờ vì ở trong sâu, an toàn hơn. Nhưng cuối cùng hội nghị đã chọn ấp Vĩnh Hội để lập đền thờ. Đây là ấp tranh chấp sát địch. Nơi đặt đền thờ có một lũy tre xanh, cách đồn giặc gần nhất độ 300 mét. Hai đồn khác cách địa điểm 800 mét và 1.500 mét. Nhánh sông Cổ Chiên chảy ngang phía sau đền thờ là con đường mà giang thuyền Mỹ thường xuyên bắn phá. Địa thế rất khó cho việc xây cất và bảo vệ nhưng đồng bào tin tưởng Cách mạng nhất định sẽ thành công, đền thờ nằm trên ấp Vĩnh Hội sẽ thuận tiện cho đồng bào khắp nơi đến viếng Bác khi đất nước được giải phóng.

Hai anh nông dân, chủ miếng đất được chọn làm nơi dựng đền thờ Bác, đã cảm động nói: “Đất của chúng tôi là đất quý, để nuôi sống vợ con. Nhưng để miếng đất làm nơi thờ Bác là danh dự không có gì bằng nên tôi tình nguyện hiến đất đó”.

Ở vùng ven thị xã Trà Vinh mà hiến một công rưỡi đất đâu phải là dễ. Được đất rồi, bà con rất mừng. Việc xây dựng

đền thờ Bác được bàn rất tỉ mỉ. Đây là một cuộc phát động quần chúng rộng lớn, tỏ rõ ý chí sắt đá thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ. Từng giới, nông dân, thanh niên, phụ nữ, lực lượng vũ trang... được phân công cụ thể. Bà con xác định “Xây dựng đền thờ Bác được, thì bảo vệ được, dù phải hy sinh”.

Ban chỉ đạo xây đền và các tiểu ban được thành lập: tiểu ban tiếp liệu, tiểu ban trang trí, tiểu ban nhân công, tiểu ban bảo vệ.

Ai có công góp công, ai có vật liệu gì xây dựng được thì đem đến. Vật liệu xây dựng phần nhiều do đồng bào trong thị xã và vùng ven gửi ra như xi măng, tôn, ván. Nhưng làm sao



Quần dân xã Long Đức tích cực góp công xây dựng Đền thờ Bác lần thứ nhất.

có những cột lớn? Ấp Vĩnh Yên là ấp chiến lược có cái đình cũ. Ban quản trị đình hiến luôn cái cột đình. Từ ấp Vĩnh Yên đến nơi dựng đền độ một cây số rưỡi mà phải đi qua năm đồn bót. Anh chị em du kích bố trí bao vây các đồn ban đêm thọc sâu vào ấp chiến lược chuyển dần các cột và vật liệu ra ngoài. Một chùa Phật ở ấp Kinh Lớn bị sập vì bị bom địch, đã hiến tất cả cây gỗ để làm đền. Chùa Cao Đài ở ấp Vĩnh Hưng đã khéo léo qua mắt địch, gửi tặng tôn và xi măng.

Ban chỉ đạo quyết định ngày 10/3/1970 khởi công xây dựng đền. Lực lượng du kích nam nữ bắt tay đắp công sự, đào chiến hào, cắm hàng vạn cây chông, bao vây các đồn địch đóng gần nhất, sẵn sàng ngăn địch nếu chúng đánh vào. Các má, các chị trong lực lượng đấu tranh chính trị được phân công bằng mọi cách liên hệ với binh lính đóng trong đồn, vận động anh em không bắn phá để bà con xây dựng đền.

Mọi công việc xây đền đều phải làm ban đêm. Chiều xuống, từng tốp người từ các ấp Kinh Lớn, Rạch Bèo, Long Đại, Phú Hòa, Hòa Hữu, Huệ Sanh v.v... kéo đến đông đủ. Già, trẻ, lương, giáo, Việt, Khmer sát cánh bên nhau. Có nơi đồng bào phải đi xuống qua sông trong đêm tối thật vất vả. Bà con lấp hố bom, san nền, cửa cây, đục gỗ dưới ánh đèn khí đá, đèn con cóc do mỗi người tự mang theo. Các má, các chị, các em gái chẻ lạt, chằm những tấm lá thật khéo hoặc lo hậu cần. Có những bà má như má Hai, má Năm, má Sáu, má Phụng... tuy tuổi cao sức yếu nhưng không đêm nào vắng mặt, Các má gắng đập từng cục gạch hoặc nấu nước, nấu cháo, cầm đèn soi, động viên anh em làm thâu đêm.

Mỗi đêm có khoảng 300 đồng bào tham gia xây dựng đền. Có gia đình, vợ chồng con cái thay nhau đi. Ai chưa đi làm thì cảm thấy áy náy, tủi hổ với vong linh Bác. Các cháu học sinh nhịn quà, hoặc đi câu cá bán lấy tiền góp vào xây dựng đền.

Nhiều đêm không thắp được đèn vì địch dội pháo vào hoặc cho trực thăng bắn phá rất dữ, tưởng chừng như có thể hy sinh. Những bàn tay quờ quạng trong đêm tối, nhỏ cỏ, đào đất, những tiếng cuốc chắc nịch chen lẫn tiếng đạn rít, bom rền. Công việc vẫn tiếp tục âm thầm, không nao núng.

Tiểu ban trang trí làm việc khẩn trương không kém. Một anh nông dân không rành chữ nghĩa, chỉ biết cầm đục cầm bào, nhưng vì quá thương Bác, nhận lãnh đục nổi dòng chữ trên cổng vào. Hơn một tháng trời, anh miệt mài làm, không thiết gì đến cơm nước. Họa sĩ Phong Ba nắn nót, chặt lọc từng nét vẽ, họa to bức chân dung Bác. Các câu liễn, bảng viết nét chữ sắc sảo, ai thấy cũng rất hài lòng.

Ta dự định ngày 19-5-1970 sẽ khánh thành đền thờ Bác. Nhưng ngày 14-4, địch đổ quân bốn mặt bằng tàu chiến, trực thăng vào ấp Vĩnh Hội, bắt đầu cuộc càn quét liên tục mấy tháng trời. Công việc xây đền bị đình trệ. Lực lượng du kích và tổ bảo vệ đền thờ Bác đã đánh bật hầu hết các trận càn của giặc. Đền lại tiếp tục được xây dựng với lực lượng đông hơn.

Chiều 31 tháng 1 năm 1971, đúng 30 Tết, gần 800 đồng bào, chiến sĩ, cán bộ các cấp, các ngành trong thị xã, trong ấp chiến lược len lỏi ra Vĩnh Hội dự lễ khánh thành đền thờ Bác.



Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn đại biểu Đảng, quân, dân Trà Vinh tổ chức lễ truy điệu Người tại Đền thờ năm 1971.

Bác Bảy Cẩm và má Hai, hai người có công lớn nhất xây dựng đền thờ Bác, được bà con trao cho vinh dự đốt những cây nhang đầu tiên cắm trên lư hương. Bộ lư này là của một gia đình ngoài thị xã, giữ từ đời ông nội đến đời cha, đời con, được gia đình ôm vô để thờ Bác.

Nổi xúc động dạt dào trong tình cảm thương nhớ Bác, mọi người im lặng nghe đọc Di chúc Bác. Đồng chí Tư Tranh, bí thư thị xã ủy báo cáo trong năm 1970 nhân dân thị xã Trà Vinh đã diệt 3000 tên địch và hàng ngàn lượt quần chúng đã đấu tranh chính trị. Đồng chí ghi vào sổ lưu niệm, hạ quyết tâm thực hiện di chúc thiêng liêng của Bác. Các đại

biểu lần lượt đốt nhang và ghi vào sổ lưu niệm. Có bà má không biết chữ, tự tay mình gạch một chữ thập để ghi lại sự có mặt của mình trong giờ phút trang trọng này. Có em học sinh ngoài thị xã viết. Tồi rất ân hận vì chưa góp được sức mình cùng đồng bào chiến đấu để rước Bác vào Nam mà Bác đã mất rồi!”.

Tết năm đó, hàng vạn đồng bào từ các nơi trong thị xã đã đến viếng đền thờ Bác cho đến ngày mồng bảy Tết. Bà con mặc quần áo mới, đủ màu sắc, tay cầm hương, cầm hoa, bánh in, trái cây, đi gần như công khai. Binh lính trong đồn bảo nhau: “Mấy người đó đi vô đền cụ Hồ chớ không đi đâu hết”. Từ đó về sau, cứ đến chiều chủ nhật là bà con trong thị xã kéo nhau ra viếng đền, phần đông là phụ nữ, học sinh, có cả vợ con binh sĩ ngụy.

Đền thờ là niềm tự hào của bà con xã Long Đức, là chỗ dựa tinh thần của đồng bào thị xã Trà Vinh.

Chiều chiều, bà con ấp Vĩnh Hội, sau một ngày lao động cực nhọc, cơm nước xong là rủ nhau vào đền thờ Bác. Các cháu nhỏ đem bông trống dài theo đường đi vô đền. Trên khoảng đất trống quanh đền bà con đem vào trồng nào chuối, khoai lùn, khoai môn, cây ăn trái v.v... Bác Bảy Cẩm và má Hai luôn canh giữ đốt nhang đền không bao giờ để nhang tắt.

Đền thờ Bác như chiếc gai to cắm vào mắt địch. Để bảo vệ đền thờ, thị xã ủy lại mở cuộc họp bàn với dân. Hội nghị quyết định thành lập một ban tu bổ đền thờ Bác và tiếp tân, một ban đấu tranh chính trị và một ban đấu tranh võ trang.

Chỉ trong ba ngày, hố bom sau đền Bác được lấp bằng và trên đó, một nhà tiếp khách được dựng lên.



Toàn cảnh Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1971



Nhân dân đến viếng Đền thờ Bác năm 1971

Hội Liên hiệp Phụ nữ do chị Năm Hạnh làm Hội trưởng, vận động các má, các chị tham gia lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận và lo tiếp tế cơm nước cho du kích, chăm sóc anh em bị thương. Lực lượng chính trị được tổ chức thành từng toán. Toán ở quanh đền thờ Bác là toán xung kích. Ai có bà con quen biết với lính thì tranh thủ giải thích cho anh em đừng đánh phá đồn. Lúc lính đi càn thì các má, các chị trương khẩu hiệu trắng xóa trên các lối đi, viết trên bảng cây, bảng thiếc, bảng giấy. Có những câu làm rung động lòng người:

*“Cứu Long chín cửa một dòng
Vai mạng súng Mỹ mà lòng Việt Nam”.*



Đội nữ du kích xã Long Đức
quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của quê hương và Đền thờ Bác.

Có những tấm băng lớn để nguyên lời nói của Bác với anh em binh sĩ. Bọn lính bắt phụ nữ dẫn đường vào đền thờ Bác. Các má, các chị hù dọa: “Các ông có súng thì các ông đi. Chúng tôi không dám vì sợ chông lòi”.

Các má các chị đi làm ngoài đồng, hễ nghe lính vào càn là theo dõi coi chúng đi hướng nào. Hễ chúng đi về hướng có đền thờ Bác thì nhanh tay quơ nọc cầy, phảng, gậy, chạy đón trước đường vào đền thờ Bác, tùy thái độ chúng kiểu nào mà đối phó bằng lý lẽ hay võ lực.

Nổi nhất là Ban đấu tranh võ trang. Nhân dân quyết tâm bảo vệ đền thờ bằng vũ khí thô sơ. Chung quanh đền thờ gài hàng vạn chông, đập lòi. Có gia đình có một cây tre già cũng đem vót chông. Có em thiếu nhi xin binh sĩ ngụy được trái lựu đạn cũng đem gài vào gần đền thờ Bác.

Trong năm 1971 - 1972, địch đánh mạnh vào Long Đức. Tiểu đội nữ du kích xã, thành lập từ năm 1963 đã sát cánh cùng trung đội du kích nam tải thương, tải đạn, chiến đấu rất ngoan cường. Năm lần địch đổ quân vào càn đều bị đánh bật ra.

Chị Bảy Phan Thị Nhờ, xã đội phó, đồng thời chỉ huy trưởng tiểu đội nữ du kích được phân công đi điều nghiên đồn Vĩnh Hội, về báo cho chi đội lên phương án nhổ cái đồn này chỉ cách đền Bác có 300 mét.

Ta tổ chức đánh cải trang. Chị Kim Anh đóng giả người bán dưa, ngồi trước mũi một chiếc thuyền lớn chở đầy dưa, anh em biệt động nằm kín trong khoang. Khi thuyền ghé mũi vào bờ, anh em bất ngờ nhảy lên đánh thẳng vào đồn. Trận này ta có hy sinh. Sau đó ta liên tiếp bao vây, chúng phải rút bỏ đồn Vĩnh Hội.

Trong tiểu đội nữ có chị ba Hồ Thị Vui thật xuất sắc. Chị đánh giặc rất táo bạo. Trận đánh nào có chị đi thì anh em du kích đánh rất hăng vì anh em nào bị thương, hay rủi có hy sinh, chị cũng đem về cho bằng được.

Có một trận càn, địch bất ngờ đổ quân nhanh lúc năm giờ chiều. Bảy giờ tối chúng đã tràn đầy vào Vĩnh Hội ta mới phát hiện được. Trận chiến đấu ác liệt diễn ra hai ngày đêm. Địch cương quyết đánh nhiều trận để vào đến Bács, nhưng cuối cùng chúng phải rút ra khỏi ấp.

Ngày 3/10/1971, ngụy quyền tỉnh đưa tiểu đoàn 404 khét tiếng ác ôn, phối hợp cùng biệt kích, cảnh sát dã chiến, có cả pháo binh, trực thăng, giang thuyền, chia nhiều mũi tấn công vào Long Đức. Tên tỉnh trưởng Nguyễn Hữu Kiếm ra lệnh cho bọn lính phải đốt cho được đền thờ Bács. Nhưng



Nhân dân đang quét dọn Đền thờ Bács vừa bị địch đốt phá (1971)

từ 3 giờ sáng cho đến 6 giờ chiều, chúng vẫn chưa vào được đền, nhiều tên phải bỏ mạng vì lựu đạn, đập lòi, trong đó có tên thiếu tá Tôn Thất Đông, chỉ huy cuộc càn quét này. Chúng phải đóng quân lại một đêm. Hôm sau chúng cho trực thăng bắn xối xả quanh đền. Vì lũy tre bao quanh dày đặc chông lòi nên chúng mở một con đường lửa thọc sâu vào đền. Chúng dùng lá chà quét từng lá tre, gỡ từng cây lòi, và chúng đã thiêu hủy đền, nhưng ảnh Bác thì chúng không dám đốt mà khiêng về đồn. Anh lính vác ảnh Bác đã gửi lại một số tiền và mấy dòng chữ: “Vì bị bắt buộc, tôi dự vào chuyện làm đại nghịch này. Tôi rất hối hận, xin gửi lại chư vị một ít tiền, cúng vào việc trùng tu đền thờ Cụ Hồ”.

Chiều tối hôm đó, gần như cả xã tề tựu về sân đền. Ngôi đền chỉ còn là đồng tro tàn. Bà con khóc nức nở. Nhiều bà má ngồi phục xuống nền tro. Cô Sáu Nguyễn Thị Tím, bí thư chi đoàn Thanh niên xã liền họp ngay một cuộc mít tinh phát động lòng căm thù địch. Chị nhắc lời đồng chí bí thư thị xã ủy khi khánh thành đền thờ: “Ai đụng đến đền thờ Bác là đụng đến lòng dân thì nhứt định kẻ đó phải chịu nhục nhã”.

Sáng hôm sau, má Sáu Bùi Thị Chì và bốn bà má làm đơn ra thị xã, vào dinh tỉnh trưởng đòi trả lại ảnh Bác. Các má dùng lý lẽ khôn khéo khiến tên tỉnh trưởng không dám kết tội các má còn buộc lòng phải hứa là sẽ trả lại ảnh Bác.

Tin đền thờ Bác bị đốt lan ra khắp nơi, lam dấy lên lòng căm phẫn trong đồng bào, cán bộ. Những đứa con ở Long Đức cảm thấy mình chưa làm tròn trách nhiệm đối với Bác. Trước tình cảm đó của đồng bào, thị xã ủy chủ trương phát động từ nội bộ ra quần chúng lập thành tích đền ơn

Bác, tìm mọi cách tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng lại đền thờ Bác.

Lúc này Mỹ-Thiệu bị thua đau trong chiến tranh Việt Nam hóa nên chúng đánh phá vùng ven thị xã càng ác liệt hơn trước. Công việc xây dựng lại đền khó khăn gấp bội. Với quyết tâm cao nhân dân xã Long Đức lại chuyển vật tư từ nội ô và vùng bị chiếm đóng ra ngoài. Đền thờ Bác được dựng lên trên nền cũ với tốc độ nhanh hơn trước. Đền thờ lại sừng sững giữa lòng dân, như có Bác Hồ luôn bên cạnh. Đền thờ Bác được bảo vệ nguyên vẹn cho đến ngày 29/4/1975. Hai mươi giờ trước khi địch đầu hàng trong chiến dịch Hồ Chí Minh, bọn ngụy quyền lại cho máy bay L 19 và trực thăng đến bắn phá đền thờ, làm sập một góc đền. Hành động đê hèn của bọn bán nước như rót thêm vào lửa căm thù. Với khí thế chung



Toàn cảnh Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng lần thứ hai.

của đồng bào cả tỉnh, nhân dân Long Đức nổi dậy giải phóng xã trong ngày 30/4/1975. 400 ngụy quân trong xã buông súng ra hàng. Căn cứ Mỹ cũng bị ta phá hủy hoàn toàn. Trong quá trình bảo vệ đền thờ Bác, Long Đức đã diệt 500 tên địch, trong đó có một tên cấp tá, 3 tên cấp úy và 3 tên Mỹ.

Sau ngày giải phóng, nhân dân Long Đức lại tu bổ đền giống như cũ. Các công trình phụ: nhà trưng bày, nhà tiếp khách, bốn phương nghe danh, đã đến viếng đền thờ Bác, làm cho nhân dân ở đây rất đổi tự hào. Nhân dân kể lại sự tích anh hùng của xã, không quên nhắc các anh em đã anh dũng hy sinh như anh Lượm, anh Trị.

Mười chín năm đã trôi qua... Những hố bom đạn, những công sự, chiến hào đã bị san lấp. Câu chuyện xây dựng và bảo vệ đền thờ Bác trong lòng địch nghe như một chuyện cổ tích, một thần thoại. Nhân dân xã Long Đức giờ đây đang xây dựng cuộc sống mới. Đền thờ Bác được chính quyền nhân dân tỉnh Trà Vinh xây thêm phần bảo vệ phía ngoài, đẹp và trang nghiêm như lòng mong muốn của đồng bào. Các cán bộ nữ ở xã này đã trưởng thành, tiếp tục phát huy truyền thống xã Long Đức, xứng đáng là con cháu Bác Hồ. Chị Bảy Nhờ sau này là Hội trưởng Phụ nữ thị xã Trà Vinh. Chị Sáu Tím, bí thư chi đoàn Thanh niên nay là Phó Ban Dân vận tỉnh ủy. Chị Kim Anh, nữ du kích sau này là Giám đốc trường Đảng của thị xã. Chị Năm Hạnh, Hội trưởng Phụ nữ xã nay là Hội trưởng Phụ nữ tỉnh Trà Vinh, đại biểu Quốc Hội... Còn biết bao người con ưu tú của xã Long Đức, của Trà Vinh, đang viết tiếp những trang sử mới.

Trích: *"Phụ nữ miền Nam với Bác Hồ"*, NXB Văn nghệ, 1994,

tr. 227 - 238

HUYỀN THOẠI MỘT NGÔI ĐỀN*



ĐAU THƯƠNG VÀ CẢM THÙ

Ngày 02 tháng 09 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, “Tổn thất này vô cùng lớn lao!, đau thương này thật là vô hạn. Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và một người thầy vĩ đại”.¹

Bác Hồ kính yêu ra đi giữa lúc cách mạng miền Nam đang trong giai đoạn gay go nhất, ác liệt nhất. Trên chiến trường miền Nam trong những ngày đầu tháng chín ấy, mọi người đều bàng hoàng sững sốt khi được tin đau đớn này. Nỗi buồn thương tiếc không trừ tầng lớp nào, kể cả đồng bào đang sống trong vùng địch tạm chiếm, và một số anh em trong hàng ngũ quân ngũ quyền – những người lầm đường lạc lối.

Sau khi Bác qua đời, nhân dân Trà Vinh để tang vị Cha già của mình trong đau thương, mất mát. Biết bao chiến sĩ đã nghẹn ngào giữa chiến hào, khi họ đang quyết tâm đánh thắng Mỹ – nguy, giải phóng quê hương để sớm rước Bác vào với nhân dân miền Nam. Biết bao bà mẹ, người chị đã hy sinh chồng con của mình để sớm có ngày giải phóng quê



hương, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà, nay lại thêm một cái tang lớn, tang chung của toàn dân tộc và tang riêng cho mỗi người.

Trong những vùng kềm của địch, bà con Kinh – Khmer – Hoa ở vùng đất Trà Vinh thật xót xa, bàng hoàng khi nghe tin vị Cha già của họ không còn nữa. Người dân Trà Vinh đã bao đời đi theo Đảng của Bác Hồ, tin theo Đảng do Bác Hồ sáng lập, gian khổ hy sinh không sợ, khó khăn không hề lùi bước, chí quyết một lòng đánh đuổi ngoại xâm để đất nước được thống nhất, sớm thỏa lòng mong ước của Bác. Nhiều người đã khóc ròng nước mắt khi nghĩ đến công đức của Bác đối với đồng bào miền Nam. Cùng cả nước, Ban Chấp hành Thị xã ủy Trà Vinh tổ chức

lễ truy điệu Bác vào tối ngày 10 tháng 9 năm 1969. Các cơ quan, đơn vị và từng gia đình lập đền thờ, thờ phượng.

Bọn Mỹ – nguy thì ngày đêm từ trên máy bay dùng loa phóng thanh báo tin với mục đích hòng làm lung lay ý chí quyết tâm chiến đấu của quân dân ta. Nhưng cách mạng miền Nam vẫn đứng vững và tiến lên, bất chấp sức mạnh vật chất và sự tàn bạo của đế quốc Mỹ. Quân dân miền Nam tuyệt đối đi theo Đảng, tin theo Bác, tất cả cùng biến đau thương thành hành động cách mạng. Từ quần chúng nhân dân đến lực lượng vũ trang quyết tâm tiến lên tiêu diệt thật nhiều kẻ thù, giải phóng thêm nhiều xã, nhiều ấp. Ở thị xã Trà Vinh, Đại đội biệt động địa phương quân thị xã đã đánh chiếm ấp Hòa Lạc - một ấp ven, có đường giao thông nối liền thị xã Trà Vinh. Đại đội C.67 thị xã kết hợp với Đại đội 513 đặc công tỉnh tập kích “Cầu lạc bộ chiêu hồi”, diệt gần 70 tên,... và biết bao trận đánh khác của quân dân Trà Vinh mang hình bóng Bác trong tim, như có Bác dẫn đường trong mỗi bước đi thắng lợi.

Năm 1969, là năm địch phản kích điên cuồng đánh phá ác liệt, tạt trắng vùng ven, kèm kẹp gắt gao nội ô. Chúng không từ một âm mưu thủ đoạn nào nhằm thực hiện ý đồ bình định. Chỉ hai năm 1968, 1969, riêng ở xã Long Đức địch đã giết chết 202 người, bị thương 148 người, đánh đập tù đầy 52 người, đốt 502 căn nhà¹, ..., đau thương càng thêm đau thương, căm thù chồng chất căm thù.

¹ Lịch sử truyền thống xã Long Đức anh hùng - Trang 48.

LONG ĐỨC - NƠI GẶP GỠ GIỮA LÒNG DÂN VÀ Y ĐẢNG

Long Đức là vùng đất thép của thị xã Trà Vinh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Là xã nông thôn vùng ven gulf đầu thị xã có diện tích 36,8 km². Địa bàn Long Đức được bao bọc bởi ba con sông: Long Bình, Ba Trường, Cổ Chiên ở ba hướng Đông, Tây và Bắc. Trong chiến tranh, theo cách nhìn của các nhà quân sự, đây là địa bàn “một bể giặc lẫn, ba bể sông ngăn”.

Cách Long Đức 4 km đường chim bay là trung tâm đầu não của ngụy quyền tỉnh Vĩnh Bình¹. Và cách 1.500m là căn cứ quân sự hiện đại, kiên cố của Mỹ với cả hệ thống sân bay, các loại máy bay chiến đấu, máy bay trinh sát, máy bay ném bom, trực thăng; các lực lượng bảo an, cảnh sát, dân vệ và sư đoàn 9 của ngụy quyền Sài Gòn gian ác có tiếng, cùng với cả hệ thống mật vụ, tình báo của Mỹ - ngụy. Thế nhưng, Long Đức đã trở thành căn cứ cách mạng bao vây đầu não địch, nuôi dưỡng, làm bàn đạp để quân và dân ta tấn công vào sào huyệt của địch tại tỉnh lỵ. Vì vậy, Long Đức trở thành trung tâm điểm trong căn quét và bắn phá, là cái gai mà Mỹ - ngụy không yên nếu chưa nhổ được. Các loại pháo từ 20 lượt đồn bót của chúng đóng trong xã, pháo từ các loại giang thuyền tuần tiểu cả ngày đêm trên đoạn sông Cổ Chiên trước mặt; các loại bom: bom bi, bom Na-pan, bom trăn, bom sát thương của các loại máy bay B.52, “cá lẹp”, “cán gáo”, trực thăng, ... tất cả chúng đều nhằm vào Long

1 Từ năm 1957 đến năm 1975, chế độ Sài Gòn đã đặt tên tỉnh Trà Vinh là tỉnh Vĩnh Bình.

Đức, nhằm vào nhân dân đánh phá hồng xóa sạch sự nghiệp cách mạng.

Trên mảnh đất này, tội ác của chúng đối với đồng bào Kinh - Khmer đời đời còn khắc sâu. Đó là các trận rải thảm bom của máy bay B.52 cuối năm 1969 ở ấp Công Thiện Hùng, chết và bị thương 50 người, ở ấp Long Đại chết và bị thương 80 người. Trước đó, năm 1967, bọn Mỹ- Ngụy đã tàn nhẫn mổ bụng lấy mật 6 cán bộ và nông dân ở Long Đức. Trong hai năm 1968, 1969, địch đã càn quét vào Long Đức 489 trận lớn nhỏ, có 61 trận càn cấp tiểu đoàn, 17 trận kết hợp cơ giới M.113. Máy bay ném bom bắn phá 370 trận, tàu trên sông Cổ Chiên bắn phá 52 trận, bắn pháo 21.900 trái, rải chất độc khai hoang 04 lần¹. Sự tàn bạo man rợ đó chẳng những không làm nao núng được ý chí chiến đấu của quân dân Long Đức, mà còn làm tăng thêm lòng căm thù.

Sau ngày Bác qua đời, nhiều gia đình đã tự động thờ phượng Bác trong nhà cho khuây dần nỗi tiếc thương. Không ai bảo ai, mọi người ngày đêm đốt nén hương thơm trước linh hồn Người trong nhà mình. Những dòng nước mắt từ mỗi người dân Long Đức như quện lại gộp thành dòng lệ suốt tuôn trào trong niềm thương nhớ Bác. Bà con vẫn ao ước làm sao xây dựng được một ngôi đền dù nhỏ để thờ phượng Người. Ở đây có sự gặp nhau giữa lòng dân và ý Đảng.

Vào khoảng đầu năm 1970, Chi ủy xã Long Đức họp tại ấp Kinh Lớn với 11 đồng chí chi ủy viên, nhằm bàn kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Thị xã ủy là giải phóng xã

1. Lịch sử truyền thống xã Long Đức anh hùng - trang 84.

Long Đức, để mở rộng căn cứ bàn đạp cho lực lượng thị xã. Buổi sáng, Chi bộ bàn vẫn chưa đưa ra được phương án. Giờ nghỉ trưa, đồng chí Trần Văn Tư (Tư Tranh, lúc này là Bí thư Thị xã ủy) cùng dự buổi họp đã nảy ra ý định phải xây dựng Đền thờ Bác trên vùng đất sẽ giải phóng. Đồng chí gọi mọi người bật dậy nói ngay, toàn Chi bộ nhất trí cao với ý định này. Sau cuộc họp của Chi ủy xã Long Đức, Thị xã ủy Trà Vinh thống nhất cao việc xây dựng Đền thờ Bác để giải phóng xã Long Đức. Phương án cũng được sự bàn bạc cụ thể và nhất trí của Tỉnh ủy Trà Vinh. Ngay sau đó, Ban Chỉ đạo xây dựng Đền thờ Bác được thành lập gồm các đồng chí xã ủy Long Đức, ấp Vĩnh Hội và cán bộ thị xã Trà Vinh do đồng chí Trần Văn Khuyên (Sáu Xúng), Ủy viên Ban Tuyên huấn thị xã Trà Vinh trực tiếp chỉ đạo. Được tin, nhân dân Long Đức ai ai cũng phấn khởi vì ước nguyện của họ sẽ được thực hiện. Tất cả đều hăm hở chuẩn bị cho việc xây dựng “công trình của trái tim” mình.

ĐỀN THỜ BÁC PHÁO ĐÀI CỦA NIỀM TIN

Việc xây dựng Đền thờ Bác, ý Đảng, lòng dân như một, song vấn đề xây dựng ở đâu?, tiến hành như thế nào?, trong điều kiện đồn địch giăng giăng, phi cơ, phi pháo bắn phá hàng ngày là những vấn đề nan giải cần phải suy tính kỹ. Có ý kiến cho là nên xây dựng ngôi đền ở ấp vùng sâu như: Hòa Hữu, Kinh Lớn;... để việc xây dựng, thăm viếng, bảo vệ thuận lợi, dễ dàng. Nhiều ý kiến cho rằng, vùng sâu thì được một số thuận lợi nhưng không có nơi cao ráo, nếu để nơi thờ phượng Bác như vậy đa số bà con không

yên lòng. Bàn tính kỹ, cuối cùng Chi bộ thống nhất chọn địa điểm xây dựng là ấp Vĩnh Hội. Vị trí để xây dựng ngôi đền trên một giong cát, có lũy tre bao bọc. Mặc dù, Vĩnh Hội là ấp tranh chấp giữa ta và địch, ngôi đền xây dựng chỉ cách đồn Vĩnh Hưng 800m và cách 1.500m đường chim bay là một căn cứ quân sự của Mỹ. Nhưng đây lại là nơi cao ráo nhất, trước đây bà con cũng đã xây dựng đình làng nơi này. Hơn thế đây là ấp có nhiều cơ sở cách mạng, nếu Đền thờ Bác xây dựng thành công thì ngọn lửa cách mạng càng bốc cao, lòng dân sẽ mãi nguyện vì Bác đã về được ngay trên mảnh đất ác liệt này.

Tin xây dựng đền thờ Bác Hồ truyền đi nhanh chóng và chỉ một tháng trong thời chiến, dù cuộc sống khó khăn, gian khổ vô cùng, nhưng đồng bào Kinh – Khmer trong xã đã góp được 200.000 đồng (tiền của Ngụ quyền Sài Gòn). Cảm động nhất là có nhiều thiếu nhi đã cố gắng dành dụm một ít tiền do công sức lao động của chính mình, như em Hồ Văn Thuật ở ấp Vĩnh Hội câu được một con cá to cũng để dành bán lấy tiền đóng góp vào việc xây dựng đền thờ Bác Hồ. Đình Vĩnh Yên thì hiến cột, chùa Phật ấp Kinh Lớn hiến cây gỗ, gia đình bà Phạm Thị Quý hiến khoảnh đất rẫy chưa thu hoạch để mong sớm có ngôi đền. Và cao hơn cả là hàng trăm tấm lòng hướng về Đảng, về Bác, bất chấp bom đạn của kẻ thù trực tiếp bắt tay xây dựng. Nhiều bà con khi hay tin đã chuẩn bị cho việc xây dựng đền như ông Năm Nghĩa lo đốn những cây tre tốt nhất để đan những cái ky khiêng đất, bà Hai Phụng, bà Ba Nhẫn,... lo chăm lá.

Ban Chỉ đạo quyết định ngày khởi công xây dựng là ngày 10 tháng 3 năm 1970, đồng thời thành lập các tiểu ban:

bảo vệ, tiếp liệu, trang trí và tổ chức phân công. Lực lượng du kích bắt tay đắp công sự, đào chiến hào, cắm hàng vạn cây chông, bao vây đồn bót địch gần nhất, sẵn sàng đối phó nếu chúng đánh vào. Các má, các chị trong lực lượng đấu tranh chính trị được phân công bằng mọi cách liên hệ binh lính trong đồn vận động anh em “không bắn phá để bà con xây dựng đền thờ Cụ Hồ”.

Toàn bộ công việc xây dựng đền tiến hành vào ban đêm nhằm tránh phi cơ, phi pháo của địch, bảo đảm an toàn cho lực lượng. Khi chiều xuống, từng tốp người đủ các thành phần: già trẻ, lương giáo, Việt - Khmer - Hoa từ các ấp Kinh Lớn, Long Đại, Rạch Bèo, Phú Hòa, Hòa Hữu, Huệ Sanh, Công Thiện Hùng kéo về Vĩnh Hội. Có những ấp xa hàng 4,5 cây số, phải qua nhiều sông rạch thật vất vả, nhiều nơi bà con phải ngủ trảng đi trước đồn địch rất nguy hiểm, nhưng đêm đêm họ vẫn đến với công trình.

Mỗi đêm, trước khi bắt tay vào công việc, mọi người được nghe lại di chúc của Bác. Trong ánh đèn đêm, công việc lắp hố bom, san nền, cửa cây, đục gỗ,... được mọi người tiến hành thuận thực. Tổ bảo vệ do đồng chí Mười Tiềm làm tổ trưởng luôn theo dõi để phòng máy bay địch. Các mẹ, các chị, các em gái chọn những tàu lá đẹp nhất, chằm những tấm lá công phu nhất để lợp đền thờ Bác. Nhiều má tuổi đã cao, sức đã yếu, nhưng khi nghe con cháu đi làm đền thờ Bác cũng chống gậy lần mò trong đêm đến nhổ từng bụi cỏ, đập từng viên gạch. Nhiều gia đình đã thi đua lẫn nhau giữa cha và con, giữa vợ và chồng, giữa anh với em. Cả trăm lượt người từ già, trẻ, gái, trai đã tranh thủ từng đêm, bất chấp đạn bom quyết xây dựng để có ngôi đền trong thời gian sớm nhất.

Còn một công việc tưởng chừng như đơn giản, nhưng trong hoàn cảnh lúc đó thì lại rất hiếm hoi, đó là bức chân dung của Bác để đặt trong ngôi đền. Họa sĩ Phong Ba, người được giao nhiệm vụ rất băn khoăn lo lắng vì trong tay chưa có một thứ gì để thực hiện, kể cả tấm hình mẫu của Bác. Hay tin, đồng chí Tư Kol, Ủy viên Ban Tuyên huấn tỉnh mang đến cho họa sĩ bức ảnh chân dung Bác mà đồng chí đã cất kỹ từ những ngày đầu tập kết ra Bắc, lúc vào Trường Văn hóa dân tộc Hà Nội. Còn bút, mực, cọ,... thì họa sĩ nhờ người “hợp pháp” vào thị xã mua về. Sau đó là những ngày họa sĩ Phong Ba thể hiện chân dung Bác ở một căn cứ bên dòng sông Láng Thè, cách địa điểm xây dựng đền thờ Bác một cánh đồng. Và họa sĩ đã không phụ lòng mọi người, bức chân dung Bác do đồng chí vẽ với cả tấm lòng thành đã được bà con chấp nhận.

Bọn địch ở thị xã Trà Vinh đánh hơi được và tập trung bắn phá ác liệt vào ấp Vĩnh Hội. Tổ mìn gồm các ông: Dương Văn Quan, Lê Văn Quới, Trần Văn Ngoán, Huỳnh Văn Nù đã phải dời vị trí làm khung ngôi đền về ấp Kinh Lớn.

Sáng sớm ngày 15 tháng 4 năm 1970, địch đổ quân 4 mặt bằng tàu chiến và trực thăng vào ấp Vĩnh Hội, bắt đầu cho những cuộc càn quét liên tiếp mấy tháng trời. Đội du kích ấp và tổ bảo vệ đến thờ bằng sức mạnh tại chỗ, kiên trì chiến đấu, bám đất, bám dân đã đánh bật hầu hết các trận càn của địch. Song việc xây dựng ngôi đền để kịp khánh thành vào ngày 02 tháng 9 như dự định bị dở dang, lòng người dân Long Đức lại xốn xang.

Sau ngày 02 tháng 9, công việc mới được tiếp tục, không khí thi đua sôi nổi khẩn trương, ai ai cũng mong hoàn

thành ngôi đền trước Tết Tân Hợi năm 1971. Những chiến hào, công sự được đào lên xung quanh lũy tre xanh bao bọc ngôi đền. Nền đất được đắp lên vững chãi, cao ráo, có gạch lát xung quanh. Mặc dù pháo địch vẫn đêm đêm dội về, đền không đốt được, song những ký ức chuyển tay nhau vẫn tự tin, các vì kèo của ngôi đền dựng lên ăn khớp với nhau, bởi đã có lửa lòng, có ánh sáng của niềm tin thay thế. Công trường rộn ràng mà trật tự, vui vẻ mà trang nghiêm.

Đến ngày 26 tháng 01 năm 1971, nhằm 30 Tết âm lịch, ngôi đền – một ngôi nhà nhỏ vồn vẹn 16m², khung sườn bằng gỗ, mái lợp lá đã được dựng lên trong vòng tay kết chặt của những con người giàu lòng yêu nước. 5 giờ chiều hôm ấy, hơn 500 đồng bào, cán bộ chiến sĩ, các tổ chức của thị xã và một số tổ chức đơn vị của tỉnh vui mừng làm lễ khánh thành Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh¹. Cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được kéo lên trên cột cờ trước ngôi đền. Đại diện Tỉnh ủy, Thị xã ủy và quân dân Long Đức lần lượt thấp nén hương thơm thành kính tưởng nhớ Bác. Mọi người im lặng lắng nghe đồng chí Trần Văn Tư, Bí thư Thị xã ủy đọc lời di chúc thiêng liêng của Bác mà xúc động bồi hồi. Tất cả cùng thắm hứa sẽ quyết tâm thực hiện cho kỳ được điều mong muốn của Người “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”. Đồng chí Bí thư Thị xã ủy thưa với Bác: Trong năm xây dựng Đền thờ, quân và dân thị xã đã tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 3.000 tên Mỹ - ngụy, 100.000 lượt quần chúng nhân dân đã tham gia đấu tranh chống Mỹ - Ngụy, nhiều người đã vận động con em

1 Đền thờ nằm trong tọa độ 9°58'30" vĩ độ Bắc, 106°22', kinh độ Đông

những gia đình đã đi lính “quốc gia” trở về với nhân dân. Đại diện Tỉnh ủy Trà Vinh, đồng chí Lê Tấn Đạt (Tư Thi) đã biểu dương công lao to lớn của quân dân thị xã Trà Vinh đã xây dựng thành công Đền thờ Bác trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn, ác liệt. Thay mặt Đảng bộ và nhân dân thị xã, đồng chí Trần Văn Tư ghi vào sổ lưu niệm: “Chúng cháu sẽ kiên quyết thực hiện lời dạy quý báu và lời di chúc thiêng liêng của Bác: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn¹. Đại diện Đảng bộ và nhân dân xã Long Đức, đại diện các tổ chức đoàn thể ghi vào sổ lưu niệm, hứa với Bác nguyện học tập noi theo tấm gương cao đẹp của Người, đoàn kết chiến đấu quét sạch kẻ thù ra khỏi đất nước Việt Nam.

Đền thờ Bác là niềm tự hào của nhân dân Long Đức, là chỗ dựa tinh thần của đồng bào thị xã Trà Vinh. Tết Nguyên đán năm 1971 là cái Tết đầy ý nghĩa đối với quân dân Long Đức, quân dân Trà Vinh. Chỉ đến ngày mừng bầy có trên 10.000 lượt đồng bào Kinh - Khmer - Hoa từ cụ già đến các cháu thiếu nhi, người có đạo và người không theo đạo ở các vùng giải phóng, vùng tranh chấp, vùng bình định của Mỹ - Ngụy đã đến đền thờ đốt nén hương tưởng nhớ Bác.

Khí thế cách mạng càng dâng cao sau khi Đền thờ Bác dựng lên, địch lo lắng tìm cách đối phó, chúng mở nhiều cuộc càn quét, đánh phá nhưng đều bị sức mạnh quần chúng và lực lượng du kích đánh bật ra.

Ngày 10 tháng 3 năm 1971, tên trung tá Nguyễn Văn Tài - Tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Bình ra lệnh cho tiểu đoàn chủ

1 Trần Văn Tư - Lưu bút tại Đền thờ Bác Hồ, ngày 26 tháng 01 năm 1971

lực 404, do tên thiếu tá Lê Hữu Đông chỉ huy, có nhiều cảnh sát dã chiến đi kèm và cả pháo binh, phi cơ, tàu chiến yểm trợ. Cuộc càn quét này chúng chia làm nhiều mũi và tấn công nhiều đợt, nhưng chúng đã vấp phải “thiên la địa võng” của chiến tranh nhân dân, nhiều tên phải đền tội vì lựu đạn gài, lòi đạp, trong đó có tên thiếu tá Đông chỉ huy cuộc càn quét. Thua đau, tên Tỉnh trưởng ra lệnh cho trực thăng “cá lẹp” bắn phá quanh đền. Đến 03 giờ chiều, bộ binh mới tiếp cận được ngôi đền, nhưng vì chông lòi và lũy tre bao quanh dày đặc nên chúng phải cho gỡ chông lòi, rồi đốt lũy tre mở một con đường, cho một toán quân vào đốt ngôi đền. Riêng ảnh Bác thì chúng không đốt mà đem về dinh tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Bình.

Tin ngôi đền bị đốt lan đi nhanh chóng, ngay chiều tối hôm ấy, đông đảo bà con trong xã kéo về tập trung trước sân đền, bên đông tro tàn mọi người nghẹn ngào, phẫn uất. Đồng chí Nguyễn Thị Tiềm - Bí thư Chi đoàn thanh niên xã đứng lên phát động lòng căm thù giặc, mở đợt diệt địch trả thù. Tất cả cùng hứa với nhau quyết tâm dựng lại Đền thờ Bác. Ngay sáng hôm sau, đội quân tóc dài của các mẹ, các chị trong xã kéo vào dinh tỉnh trưởng đấu tranh, buộc tên tỉnh trưởng hứa sẽ “trừng trị” đám lính.

Việc xây dựng Đền thờ Bác lần thứ hai trong điều kiện Mỹ - Ngụy thất bại nặng nề trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, nên chúng điên cuồng đánh phá vùng ven. Lúc này, Vĩnh Hội đã là vùng tranh chấp. Ban ngày địch dò la kiểm soát, chúng đóng 03 đồn ngay sau khi ngôi đền được dựng lên, vì vậy, luôn uy hiếp quân dân Long Đức trong việc dựng lại ngôi đền lần thứ hai. Đặc biệt, từ đồn Vĩnh Hội

cách đền hơn 300m, từ các giang thuyền theo sông Cổ Chiên cách 700m, từ trên máy bay... địch sẵn sàng nhả đạn bất cứ lúc nào. Mặc dù vậy, Ban Chỉ đạo xây dựng Đền thờ Bác lần thứ hai hạ quyết tâm cùng với quân dân Long Đức đập mọi trở ngại, vừa đánh địch vừa dựng lại ngôi đền. Vật liệu lại được mọi người đóng góp. Chùa Cao đài ở Vĩnh Yên khéo léo qua mặt địch gởi 70 tấm tol và 50 bao xi măng. Anh chị em du kích ban ngày bao vây đồn bót, đêm xuống cùng dân công vào chùa kẻ vác, người khiêng cần mẫn, cẩn thận và quyết tâm lần lượt chuyển về Vĩnh Hội. Công việc xây dựng được tiến hành khẩn trương và đúng ngày 29 Tết năm 1972, Đền thờ Bác xây dựng lần thứ hai hoàn thành trong niềm hân hoan của cán bộ, chiến sĩ và quân dân Long Đức

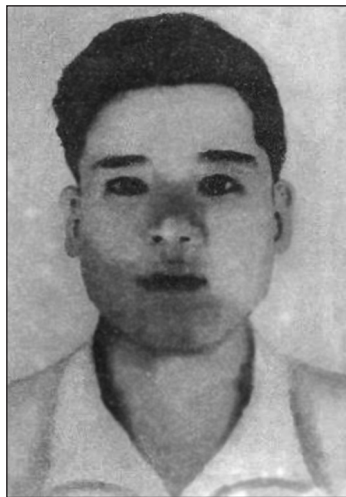
Việc bảo vệ Đền thờ lần này được sự chỉ đạo chu đáo của Thị xã ủy Trà Vinh và Chi bộ xã Long Đức, cùng những tấm gương bám trụ kiên cường, gan dạ của các chiến sĩ Đại đội C.67 thị xã. Các chiến sĩ trong tổ bảo vệ đã cùng với phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng đẩy lùi nhiều đợt tấn công của Mỹ - Ngụy vào khu vực Đền thờ. Ngày 03 tháng 10 năm 1972, địch cho máy bay đến hủy diệt ngôi đền. Ngôi đền trúng đạn bốc cháy, tổ bảo vệ Đền thờ do đồng chí Phan Văn Tiêm (Mười Tiêm) làm tổ trưởng đã kịp thời dập tắt ngọn lửa và ngôi đền vẫn đứng vững, hiên ngang cùng những con người của vùng đất thép giữa vòng vây của địch.

Trong quá trình chiến đấu bảo vệ, nhiều đồng chí đã để lại tấm gương sáng ngời như: đồng chí Nguyễn Văn Lượm, du kích xã Long Đức đã diệt tên thiếu tá Đông bằng trái nổ cách Đền thờ 120m về phía Nam. Đồng chí được công

nhận là chiến sĩ thi đua cấp quân khu và được tặng danh hiệu chiến sĩ có hành động anh hùng. Ngày 18 tháng 10 năm 1974, trong một trận công đồn, đồng chí đã anh dũng ngã xuống lúc mới 21 tuổi. Đồng chí Nguyễn Văn Trị diệt tên Đại úy Quang (Tổng Quang) ác ôn khét tiếng cách Đền thờ 500m về hướng Đông Bắc. Tên này từng mổ bụng moi gan nhiều chiến sĩ cách mạng và nhân dân, đồng chí được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Ngày 13 tháng 9 năm 1972, trong một trận quyết chiến với địch để bảo vệ ngôi đền, đồng chí đã anh dũng ngã xuống. Đồng chí Phan Văn Tiềm (Mười Tiềm) giết tên trung úy Thao bằng vũ khí tự tạo ngay chân lũy tre bảo vệ đền. Cùng những mẹ, những chị như: Bùi Thị Chì, Lê Thị Diễm, Hồ Thị Nhẫn, Phan Thị Nhờ, Hồ Thị Vui, ... đã đi vào lịch sử của mảnh đất vùng ven kiên cường. Các mẫu chuyện luôn được nhắc tới, đó là việc anh lính vô danh



Liệt sĩ Nguyễn Văn Lượm



Liệt sĩ Nguyễn Văn Trị

sau khi đốt ngôi đền đã để lại 500 đồng cùng mảnh giấy ghi vôi dòng chữ: “Vì bắt buộc tôi dự vào chuyện làm đại nghịch này, tôi rất hối hận, xin gửi lại chư vị ít tiền cúng vào việc trùng tu Đền thờ Cụ Hồ”. Hay sự kiện sáng sớm ngày 10 tháng 10 năm 1971 tên đại úy Quang chỉ huy một cuộc càn quét vào khu vực Đền thờ, nhưng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của đội du kích và tổ bảo vệ. Đồng chí Nguyễn Văn Tèo không may bị trọng thương ở chân, chúng bắt được anh rồi thực hiện một kiểu giết, một trò chơi trên xác thịt con người hết sức man rợ. Tên Quang cho bọn lính mổ sống anh Tèo để lấy gan, lúc anh còn giẫy giụa, chúng liền chặt đầu đem đi triển lãm, gọi là để răn đe phong trào cộng sản, ...

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhiều cánh quân khi xuất trận đã về Đền thờ viếng Bác, tuyên thệ “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Lực lượng xã Long Đức dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hồng Văn Ân nhanh chóng tiêu diệt 07 đồn bót và chiếm lĩnh căn cứ Vàm Trà Vinh, khống chế tiểu đoàn 472, đồng thời đóng cọc, thả thủy lôi ngăn vàm Trà Vinh chặn đường chi viện của địch. Trong giờ phút hấp hối chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, địch ngoan cố cho máy bay gồm 03 chiếc trực thăng, một chiếc L.19 đến hủy diệt ngôi đền, hòng làm nao núng ý chí tiến công của quân dân ta. Cuộc bắn phá làm hư hỏng một góc ngôi đền, song số phận của bọn Mỹ - Ngụy đến hồi kết thúc - Trà Vinh giải phóng và Đền thờ Bác Hồ cũng được sửa chữa lại.

Trong 5 năm xây dựng, chiến đấu bảo vệ Đền thờ Bác, đội bảo vệ Đền thờ và quần chúng nhân dân bằng ba mũi giáp công đã bẻ gãy hàng chục trận càn quét vào khu vực Đền thờ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 500 tên địch,

trong đó có 03 tên sĩ quan ác ôn khét tiếng: thiếu tá Đông, đại úy Quang, trung úy Thao. Lực lượng vũ trang Long Đức được Hội đồng Nhà nước tuyên dương danh hiệu anh hùng là xã “kiên cường, bám trụ, diệt địch, giữ làng”. Sau ngày đất nước thống nhất, Đền thờ Bác không ngừng được tôn tạo thêm lên. Ngày 05 tháng 9 năm 1989, Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Theo nguyện vọng của nhân dân, Đảng bộ và chính quyền tỉnh đã đầu tư kinh phí để trùng tu tôn tạo “công trình của trái tim” này trên diện tích gần 07 héc-ta. Một nhà bao che lớn có dạng đóa sen hồng tươi được xây dựng để che mưa, che nắng cho ngôi đền. Nhà trưng bày với nhiều hiện vật, tài liệu giới thiệu về thân thế, sự nghiệp của Bác, về truyền thống đấu tranh anh dũng cũng như quá trình xây dựng và bảo vệ ngôi đền. Một công viên được quy hoạch có dạng hình một trái tim đã và đang từng bước hoàn chỉnh tạo điều kiện cho mọi người về đây viếng Bác, sinh hoạt vui chơi. Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước như: đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phạm Hùng, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt, Huỳnh Tấn Phát, Lê Quang Đạo, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh,... cũng đã về đây viếng Bác.

Hàng năm, khu di tích đón trên 50.000 lượt khách khắp từ Nam chí Bắc, cả khách nước ngoài và kiều bào. Trong các dịp lễ hội, Đảng bộ và quân dân Trà Vinh đều về đây thắp hương tưởng nhớ Bác và báo công lên Người. Dù ở đâu, xa hay gần, trong hay ngoài nước, khi đến viếng Bác tại Đền thờ mọi người đều có chung ý nghĩ: “Đền thờ nhỏ mà tấm lòng, ý chí nhân dân Long Đức hết sức lớn. Đi thăm

đền tưởng chừng như Cụ Hồ có mặt nơi đây. Mưa nắng có thể lâu ngày làm cho ngôi đền hư hỏng, nhưng tinh thần yêu nước, chiến đấu của đồng bào Long Đức vẫn đời đời sáng chói như mặt trời ở đất này”

“Đền thờ Bác Hồ, biểu tượng bất diệt, tấm lòng sắc son của nhân dân Nam bộ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”

Lịch sử có những điều kỳ diệu ngoài sức tưởng tượng của con người. Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là một trong những điều kỳ diệu ấy.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh

ĐỀN THỜ BÁC Ở BẠC LIÊU

BÁT NGÁT HƯƠNG THƠM ĐỀN THỜ BÁC



LÊ CHÂU

Đến thăm Đền thờ Bác ở xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi vào những ngày đầu tháng 9 Kỷ niệm Quốc khánh 2 - 9, tôi bỗng nhớ những ngày hào hùng của mùa thu lịch sử 67 năm về trước. Tôi đốt nén nhang thơm Đền thờ Bác để ngẫm về đức cao, chí lớn và tấm lòng yêu nước, thương dân của Bác Hồ kính yêu. *“Người làm rạng rỡ nhân dân ta, dân tộc ta, non sông đất nước ta”*¹.

Suốt đời, Người hy sinh cho dân tộc, đưa dân tộc ta từ kiếp nô lệ thành người làm chủ đất nước, đem lại quyền sống cho tất cả mọi con người. Chính vì thế, hình ảnh của Bác luôn ở trong trái tim người dân Việt Nam, trong đó có nhân dân Bạc Liêu. Bác luôn ở bên ta, khuyên nhủ ta khi ta yếu đuối, nâng ta dậy khi ta vấp ngã, cổ vũ ta khi ta làm đúng, làm tốt. Lúc khó khăn, Bác động viên để ta vượt qua, khi đối mặt với kẻ thù, Bác cho ta sức mạnh và sự sáng suốt

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu Bác



Khu Di tích lịch sử - Văn hóa Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh,
xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Ảnh: Lâm Thanh Liêm

để chiến thắng. Đến với Người, lòng ta trong sáng hơn. Nhà thơ Tố Hữu đã viết “Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta/ ... Ôi... cái tên Hồ Chí Minh!/ Trong sáng lòng anh du kích/ Nửa đêm bôn tập diệt đồn/ Vững tay người chiến sĩ nông thôn/ Bắt sỏi đá phải thành sản gạo/ Anh thợ, má anh vàng thuốc pháo/ Cánh tay anh dày sọc lửa gang/ Ôi những em đốt đuốc đến trường làng/ Và các chị dân công mòn đêm vận tải” và “Bác bảo đi, là đi/ Bác bảo thắng, là thắng” (Sáng tháng Năm - Tố Hữu). Tình cảm của Bác đối với nhân dân và nhân dân đối với Bác vô cùng sâu đậm. Có biết bao sự kiện cảm động của lòng dân đối với Bác, trong đó có những việc vô cùng xúc động của nhân dân Bạc Liêu (nay là Cà Mau và Bạc Liêu). Trong kháng chiến chống thực dân Pháp vô cùng gian khổ, một tổ phụ nữ huyện Hồng Dân đã gửi đến Bác chiếc khăn thêu với dòng chữ vàng biểu lộ lòng quyết tâm chiến đấu và

chiến thắng kẻ thù của các chị và nhân dân Bạc Liêu² Năm 1954 ta chuyển quân tập kết về miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra, đó là sông Bến Hải, tỉnh Quảng Trị) nhân dân miền Nam lại tạm thời sống trong sự kềm kẹp, đàn áp của Mỹ - nguy, nhưng không bao giờ chịu khuất phục. Má Năm Căn gửi theo những đứa con tập kết tới Bác Hồ nằm đất miền Nam và căn dặn “*Con ra thưa với Bác Hồ,/ Đất này chỉ một ngọn cờ vàng sao*”. Chị nông dân Lê Thị Sảnh ở xã Trí Phải, huyện Thới Bình gửi đến Bác cây vú sữa - đặc trưng của Nam bộ, để hình ảnh miền Nam luôn ở bên Bác, đồng thời tỏ ý chí thống nhất đất nước - nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Cây vú sữa được Bác trồng ngay trong vườn Bác và được Bác chăm sóc hàng ngày. Cây trưởng thành và cho những mùa hoa thơm trái ngọt, hàm ý Bác luôn luôn chăm lo cho cách mạng miền Nam không ngừng lớn mạnh. Thực tế, Bác đã lãnh đạo Đảng và quân dân cả nước vì giải phóng miền Nam và nhân dân miền Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngày nay, miền Nam lại cùng với cả nước không ngừng lớn mạnh vì có Bác luôn ân cần dõi theo, chỉ dạy.

Niềm tin của nhân dân đối với Bác, với Đảng là vô cùng to lớn, là sức mạnh vượt lên tất cả. Suốt quá trình cách mạng, nhân dân ta luôn luôn hướng về Bác. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, không lúc nào nhân dân miền Nam không hướng về miền Bắc thân yêu, nơi có Bác Hồ - vầng dương sáng chói. Lời Bác từ Thủ đô Hà Nội, “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” đã trở thành tiếng kèn xung trận, thôi thúc quân dân ta quyết tâm đánh cho Mỹ cút,

2. Chiếc khăn còn lưu giữ ở Bảo tàng Hồ Chí Minh - Hà Nội.

nguy nhào. Rất tiếc là Bác đã “đi xa”. Nhân dân “*Miền Nam mong Bác nổi mong cha*”, mong được “*Rước Bác vào thăm...*” để Bác vui với những chiến công hiển hách của miền Nam, nhưng đã không thành hiện thực. Bác “đi xa” là nỗi mất mát lớn lao của cả dân tộc. Nhà thơ Tố Hữu trong bài “Bác ơi!” từ sâu thẳm lòng mình đã nói lên nỗi niềm đau xót vô hạn của cả dân tộc “*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa/ Đời tuôn nước mắt trời tuôn mưa/ ... Chuông ôi chuông nhỏ³ còn reo nữa?/ Phòng lạnh rèm buông tắt ánh đèn.*” hoặc “*Trái buổi kia vàng ngọt với ai,/ Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài,/ Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm...*”. Trong nỗi đau Bác “mất” tuân theo lời lẽ của Tố tiên “Sống khôn, chết thiêng”, nhân dân ta thỉnh chân dung Bác lập bàn thờ trong từng gia đình, trong chùa, trong tháp. Nhiều nơi lập đền thờ riêng ở nơi trang trọng để ghi nhớ công ơn Bác. Đảng bộ và nhân dân xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi cũng quyết định lập Đền thờ Bác với niềm tin và lòng kính yêu Bác vô hạn. Buổi đầu, đền thờ đặt ở nhà ông Trần Văn Tến (ông nhường nhà để thờ Bác). Không bao lâu sau, địch mở cuộc hành quân càn quét triệt phá tan tành. Năm 1971, quân dân ta tiêu diệt đồn Tấn Tạo (Tân Hưng) toàn bộ nguyên vật liệu thu được ta xây lại đền thờ. Giặc lại kéo đến phá hủy. Bọn giặc quyết phá Đền thờ Bác nơi đây vì chúng rất lo sợ. Sợ vì Đền thờ Bác là biểu tượng của niềm tin và sức mạnh để quân dân ta quyết tâm kháng chiến tiêu diệt chúng. Nhưng giặc phá hủy, ta xây lại quyết không nản chí. Ngày 15/4/1972, Huyện ủy Vĩnh Lợi nhóm họp dưới sự chủ

3. Cầu thang nhà sàn Bác ở chỉ treo cái chuông nhỏ. Ai đến thì rung chuông Bác ra đón, chứ Bác không lắp chuông điện để tiết kiệm tiền bạc của nhân dân.

trì của đồng chí Bí thư Lê Văn Năm (Ba Hiếu) quyết định xây lại Đền thờ Bác ở địa điểm như bây giờ. Lần này xây dựng bằng xi măng, cốt thép và phải thi công nhanh chóng để kịp kỷ niệm 82 năm ngày sinh nhật Bác và 3 năm ngày Bác mất. Việc xây dựng không đơn giản, bởi vì xi măng, sắt thép phải mua từ ngoài thị tứ, thị xã (địch còn tạm thời kiểm soát) vận chuyển lại phải qua đồn, bót giặc, người thực hiện vận chuyển phải khôn khéo, mưu trí để giặc không phát hiện ta dùng những thứ ấy để xây Đền thờ Bác. Tại địa điểm xây dựng đền thờ, địch thường xuyên càn quét, bắn phá. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn nhưng chỉ sau 20 ngày, Đền thờ Bác hoàn thành trong niềm vui sướng của quân, dân xã Châu Thới cũng như nhân dân trong toàn tỉnh, kịp tổ chức những buổi lễ thành kính đối với Bác.

Sau giải phóng, Đền thờ Bác xã Châu Thới được Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải sau này là Bạc Liêu (tái lập) đã quyết định trùng tu nâng cấp để đền thờ trở thành di tích lịch sử cách mạng của tỉnh và quốc gia (ngày 24/1/1988 được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia). Qua một số lần đầu tư xây dựng, nâng cấp, đến gần đây nhất (2011) kỷ niệm 100 năm ngày Bác ra đi tìm đường cứu nước, 121 năm sinh nhật và 42 năm ngày Bác mất, quân, dân Bạc Liêu tổ chức khánh thành ngôi đền to đẹp (cả khuôn viên rộng 6.000 m² gồm một quần thể đền thờ và nhiều công trình khác). Đền có kiến trúc mang bản sắc dân tộc vừa đẹp, lại trang nghiêm, vừa cổ kính nhưng không phải xưa cũ. Đến viếng đền ta thấy “Đền lồng trong đền” - nghĩa là ngôi đền xưa nằm trong đền mới xây - biểu hiện sự tôn trọng quá khứ anh dũng, kiên cường, xây dựng và bảo vệ ngôi đền của

quân dân Vĩnh Lợi cho đến ngày cả nước toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sự anh dũng, kiên cường là nét độc đáo, và cũng là ấn tượng đẹp của lòng dân Châu Thới, và nhân dân Bạc Liêu với Bác. Quả như vậy! Đền xây dựng ở vị trí đồn bót địch vây quanh tứ phía: đó là đồn Bàu Sen, Giồng Bướm, Dù Phịch, Miếu Hội đồng Thiết, Trà Hất, Vĩnh Hưng, có đồn chỉ cách đền 2.000m; bọn giặc ở các đồn này thường xuyên hành quân cả trên đường bộ, lẫn đường thủy để càn quét tàn phá xóm làng, bắn giết nhân dân trong đó có mục tiêu phá Đền thờ Bác. Bên cạnh đó, bọn pháo binh ở tiểu khu thị xã Bạc Liêu, phân chi khu Vĩnh Hưng (Vĩnh Lợi) Thạnh Trị (Sóc Trăng) thường xuyên bắn pháo vào ấp Bà Chăng A (nơi có đền thờ). Mặc dù vậy, quân dân ở đây quyết không nao núng nêu cao khẩu hiệu “Quyết tử giữ đền thờ”.

Đền thờ Bác ở xã Châu Thới là niềm tin, niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu đối với những gì đã góp vào sự nghiệp cách mạng to lớn của dân tộc. Ngày nay đền thờ đã là di sản cấp quốc gia, là niềm tự hào chung của nhân dân cả nước. Chính vì thế không lúc nào ngớt, nhân dân trong tỉnh và mọi miền Tổ quốc về đây viếng Bác, ai nấy đều nhủ với lòng: “Hãy sống xứng đáng là một công dân của nước Việt Nam độc lập, xã hội chủ nghĩa, quyết đem hết sức mình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Những buổi lễ kết nạp đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường được tổ chức ở đây để mọi người khắc sâu lý tưởng của Bác - lý tưởng cộng sản, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Cả những đôi uyên ương trước khi bái tổ tiên, để sống hạnh phúc trăm năm bên nhau cũng về viếng Bác để tâm niệm

trong lòng: “Nhờ công ơn của Bác, mình mới có hạnh phúc như ngày hôm nay” và hứa với Bác “Hạnh phúc của mình phải nằm trong hạnh phúc của nhân dân”.

... Có thể khẳng định rằng, không có gì cao đẹp bằng tình cảm sâu nặng của Bác đối với nhân dân và nhân dân đối với Bác Hồ. Đền thờ Bác ở xã Châu Thới là biểu tượng cao đẹp đó. Hương thơm nghi ngút lan tỏa trong Đền làm cho lòng dân Bạc Liêu thêm ấm áp, trên con đường xây dựng quê hương, đất nước, vẫn luôn in đậm bóng hình người lãnh tụ vĩ đại kính yêu.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Bạc Liêu, 21/9/2012

CHUYỆN VỀ ĐỀN THỜ BÁC Ở BẠC LIÊU



LÊ XUÂN SƠN

Đến thăm Đền thờ Bác Hồ ở xã Châu Thới (huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu), được các cán bộ ở đây đón tiếp và nghe một cô gái nhỏ nhắn giới thiệu lịch sử ngôi đền, tôi có cảm giác đặc biệt: vẫn là cái không khí trang trọng pha chất cảm động như ở nhiều địa chỉ thờ phụng hoặc lưu niệm về Bác, nhưng ở đây có cái gì đó khác thường, có lẽ là chất giản dị, chân thành và sâu lắng ít thấy. Chia sẻ với đồng nghiệp đi cùng, anh cũng thấy như vậy.

Bí mật nhanh chóng được giải tỏa. Ngôi đền gốc, rất đơn sơ, giản dị bằng các vật liệu như sắt, gạch, vôi được Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương dựng lên trong chiến tranh và đã được giữ bằng tinh thần bất khuất, bằng tình yêu và cả bằng máu. Khuê Ngọc Nữ - cô gái gốc Hoa thuyết minh cho chúng tôi nghe lịch sử ngôi đền có bác ruột Khuê Minh Chól là thành viên ban chỉ đạo của Đảng bộ địa phương dựng ngôi đền xưa. Ông nội của cô -

Khưu Minh Khuôn là người vẽ mẫu và trực tiếp chỉ huy việc xây dựng. Còn bố cô – ông Khưu Minh Nghó là một trong những người thợ đã dựng nên ngôi đền đó. Và họ cũng là những người đã chiến đấu kiên cường để bảo vệ ngôi đền. Chưa hết, người đàn ông đáng nhớ nhất, lam lũ cứ lặng lẽ đi bên cạnh chúng tôi, chú Bảy Khoa (Nguyễn Văn Khoa), thương binh 2/4, là chiến sĩ trong đội du kích đã chiến đấu nhiều trận bảo vệ Đền trong chiến tranh, nay làm nhân viên bảo vệ của khu di tích.



Chú Bảy Khoa trước ngôi đền được tôn tạo, gìn giữ cẩn trọng - Ảnh: Trọng Duy

Chất khác lạ chúng tôi cảm nhận đến từ chiều sâu từ cuộc đời và những mối quan hệ sâu xa của những con người như thế.

Năm 1969, sau khi Bác mất, Đảng bộ huyện Vĩnh Lợi và xã Châu Thới đã lập bàn thờ Bác trong nhà ông Trần Văn Tới ở ấp Bà Chăng. Năm 1971, địch phát hiện đốt trụi nhà

ông Tới. Đảng bộ huyện chỉ đạo dựng ngôi đền thờ Bác. Bộ đội huyện đã đánh một đồn địch để lấy sắt làm. Địch điều quân càn quét, dỡ lấy sắt bắt nhân dân chở về. Trên đường đi, chị em phụ nữ đã lợi dụng địch sơ hở cất giấu số sắt này, đưa về để dựng lại Đền. Đền khánh thành đúng kỷ niệm sinh nhật Bác 19/5/1972. Lực lượng bảo vệ Đền được tổ chức và từ đó địch không bao giờ chiếm được Đền nữa mặc dù đã cố gắng nhiều lần.

Có những câu chuyện cảm động về những gương anh dũng quyết giữ nơi thờ Bác vẫn được truyền tụng. Như câu chuyện về 4 chiến sĩ dùng súng bộ binh vừa bắn vào máy bay địch vừa chạy ra đồng trống đánh lạc hướng để địch không ném bom vào Đền. Hay câu chuyện hàng trăm người



Khuê Ngọc Nữ trước ảnh những người chủ chốt trong việc xây dựng và bảo vệ Đền trong chiến tranh, trong đó có ông nội, bác ruột và bố của cô. Ảnh: LXS

dân địa phương trước họng súng của tên thiếu tá Mã Thành Nghĩa, chỉ huy trưởng Tiểu khu 411 và đám lính của hắn đã nhất loạt và kiên quyết thà chết nhưng từ chối vào phá Đền, viện cớ Đền được cài mìn dày đặc. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Đền suốt mấy năm trời, du kích xã Châu Thới và đội bảo vệ Đền đã diệt và bắt bị thương hàng trăm tên địch.

Đền thờ Bác ở xã Châu Thới là báu vật của Bạc Liêu, của Đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước. Năm 1998, Đền được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia. Dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích Đền thờ Bác tại xã Vĩnh Lợi được thực hiện xong với diện tích lên đến 45.000m² vuông, với nhà trưng bày lớn có nhiều hiện vật, tài liệu, hình ảnh về cuộc đời và sự nghiệp của Bác, về lịch sử hình thành và bảo vệ Đền. Ngôi đền được bảo tồn và xây dựng mái che bên trên.

Những ngôi Đền thờ Bác vững bền trong khói lửa

Ở miền Nam có nhiều Đền thờ Bác ra đời trong khói lửa như vậy. Chỉ riêng ở miền Tây Nam Bộ, ngoài ngôi đền trên, có thể kể ra hàng chục ngôi đền khác ở các tỉnh Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh... Có tỉnh có đến ba đền thờ Bác. Cách đây 20 năm, tôi đã được thăm một ngôi đền Bác rất đặc biệt làm bằng tôn, cây và lá ở ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, thị xã (nay là thành phố) Trà Vinh. Ngôi đền được dựng xong năm 1971, chỉ cách đồn địch có vài trăm mét. Đền bị địch đốt cháy nhiều lần, lần cuối là ngày 9/4/1975. Một ngày trước giải phóng, 29/4/1975, Đền lại bị bom đạn làm hư hỏng. Sau mỗi lần như thế, nhân dân lại khôi phục lại Đền để thờ Bác.

ĐỀN THỜ BÁC Ở HẬU GIANG

CÓ MỘT NƠI THỜ BÁC TÊN GỌI “LƯƠNG TÂM”



PHƯỚC UYÊN

Hằng năm, vào dịp sinh nhật Bác Hồ, bà con ở huyện Lương Mỹ rủ nhau về đền thờ Bác tại xã Lương Tâm để dâng hương viếng Bác. Năm 2013, Tỉnh ủy Hậu Giang chọn nơi đây làm điểm tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ông Lê Văn Thống - nguyên Trưởng ban Thông tin xã Lương Tâm - nhớ lại: Những ngày đầu tháng 9/1969, khi hay tin Bác mất, bà con trong vùng giải phóng họp lại tổ chức lễ tang, tưởng nhớ Bác, trong khi trên trời máy bay đâm giã của địch không ngớt tuyên truyền việc Bác mất, hòng làm cho quân và dân ta trong vùng giải phóng lung lạc ý chí. Một bàn thờ Bác tại khu hành chính dã chiến của xã được lập lên, có lư hương, ảnh Bác và cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng, cùng dòng chữ “Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”. Đất trời như cũng đau thương, trời mưa sục sùi kéo dài suốt mấy ngày. Sau đó, nơi tổ chức lễ tang trở thành nơi thờ cúng Bác.



Người dân dâng hương viếng Bác
tại đền thờ Bác Hồ ở xã Lương Tâm.

Đến năm 1973, đối phương đổ quân, cho máy bay ném bom cày xới khu vực thờ Bác. Bà con xã Lương Tâm quyết bám đất, giữ làng, bảo vệ đền thờ Bác Hồ. Cuối cùng, đối phương dùng máy bay rải bom hủy diệt, quân dân xã Lương Tâm rước đền thờ Bác về ấp 4 tiếp tục thờ cúng cho đến ngày giải phóng. Năm 1990, nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Bác, huyện Long Mỹ mở sổ vàng quyên góp nguồn kinh

phí xây dựng lại đền thờ Bác khang trang hơn. Năm 1996, đền thờ Bác tiếp tục được trùng tu, nâng cấp, mở rộng. Năm 1999, xã Lương Tâm được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2000, đền thờ Bác Hồ ở đây được công nhận Di tích Lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Dịp sinh nhật Bác Hồ năm nay, bà con xã Lương Tâm cũng như nhiều bà con gần xa trong huyện Long Mỹ mang những lễ vật đơn sơ, nhưng chứa cả tấm lòng đến viếng Bác. Đã thành lệ, cứ đến dịp 19/5, cả gia đình bà Nguyễn Thị Bé (ấp 3, xã Lương Tâm) suốt mấy ngày tất bật cùng bà con trong xóm chuẩn bị nếp, đậu, dừa khô... để làm xôi, bánh, mang đến đền thờ dâng Bác. Cụ Nguyễn Thị Út- dù đã trên 80 tuổi- cũng cùng con cháu mang trái cây, bánh đến đền viếng Người.

Lễ mừng sinh nhật Bác hằng năm ngày càng tươm tất hơn theo đà phát triển kinh tế của xã Lương Tâm. Ông Trần Văn Hết - vốn là một nông dân nghèo khó- giờ đã thành chủ một trang trại chăn nuôi heo khá giả. Năm nay ông cũng đến viếng đền thờ Bác Hồ cùng lễ vật. Cũng như ông Hết, ông Huỳnh Văn Ngoan ở ấp 5, ông Trần Văn Hiện ở ấp 4 cũng đã thoát nghèo, vươn lên khá giả. Họ cùng có mặt tại khu đền trong dịp sinh nhật Bác.

Báo Lao Động - Chủ nhật 19/05/2013

ĐỀN THỜ BÁC VÀ HỒI ỨC NGƯỜI TRONG CUỘC



MAI NHÃ TÚ

Đổi diện trụ sở UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cách một dòng kênh là khu đền thờ Bác Hồ nằm dọc lộ nhựa. Khuôn viên rộng chừng 2 ha, bao gồm đền thờ, nhà trưng bày, hội trường, nhà khách và công viên cây xanh... Trước cổng phía trên có ghi dòng chữ “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Khu đền rất yên tĩnh và trang nghiêm.

Tôi thấp ba nén nhang cắm vào lư hương trước tượng Bác bằng đồng. Có lẽ, tôi là người đầu tiên ở xa viếng Bác sáng nay vì trời hãy còn sớm. Bước ra tiền sảnh cùng anh Tú, nhân viên bảo vệ, trạc 30 tuổi, được anh cho biết, mỗi tháng khách về thăm đền khoảng năm trăm lượt. Khách đến đông nhất vào các dịp lễ lớn như ngày sinh của Bác 19/5 và ngày giỗ Bác 2/9.

Tôi đến nhà đồng chí Trương Quốc Tuấn, Chủ tịch UBND xã Lương Tâm thì mới hay, người tôi định tìm gặp



Đền thờ Bác ở xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

là chú Nguyễn Công Bằng (Tám Bằng) mất cách đây đã hơn một năm. Ông là Bí thư chi bộ đầu tiên của xã Lương Tâm và những năm 1942. “Nhưng muốn tìm hiểu lịch sử về đền thờ Bác Hồ thì vẫn còn nhân chứng sống là chú Tư Thống. Nhà chú cách đây không xa”. Anh Tuấn chỉ hướng cho tôi đi về ấp trên.

Ở tuổi trên 70, chú Tư dáng cao quắc thước. Pha ẩm trà, chú kể: “Tên đầy đủ của tôi là Lê Văn Thống, sinh năm 1940. Tham gia cách mạng năm 1959, làm nhân viên văn phòng Xã ủy xã Lương Tâm, Long Mỹ. Vào Đảng năm 1966. Năm 1968 có tham gia trong cấp ủy xã phụ trách thêm mảng thông tin – văn hóa. Thời đó, chúng tôi có một máy radio hiệu Sony dùng để nghe tin tức. Đúng 6g sáng ngày 03/9/1969, tôi bỗng nghe phát thanh viên Đài Tiếng nói Việt

Nam, giọng đọc rất buồn, đưa tin Bác Hồ đang lâm bệnh. Rồi sáng ngày hôm sau, Đài phát thông báo đặc biệt: “Bác qua đời hồi 9g 47 phút ngày 03/9/1969”. Chúng tôi nghe mà như rụng rời tay chân. Bác Hồ kính yêu đã mất thật rồi sao? Lúc đó, tình hình chiến trường rất căng thẳng. Định cho máy bay quần đảo trên đầu, phát loa văng vẳng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chết, hòng lung lay ý chí chiến đấu của quân dân ta. Trung ương kịp thời chủ trương, biến đau thương thành hành động cách mạng và phát động cán bộ phải củng cố niềm tin, bám sát địa bàn, gây dựng cơ sở... Trong vùng giải phóng quốc tang kéo dài 7 ngày để tưởng niệm Bác Hồ. Tôi còn nhớ, những ngày này sao mà mưa dầm dề kéo dài không dứt. Ngày 05/9/1969 lễ truy điệu Bác được Xã ủy tổ chức lần đầu tiên trong nhà dân tại ấp 2 xã Lương Tâm, có bàn thờ Tổ quốc và ảnh chân dung của Bác. Ảnh Bác thời đó hiếm lắm. Ảnh này do tôi tự vẽ bằng mực nước màu đen trên giấy Canson khổ 20 x 40 cm, dựa vào mẫu chân dung Bác trên giấy bạc Cự Hồ. Tờ bạc 5 đồng quá cũ, ảnh Bác bị mờ tôi phải nhờ người mua kính lúp ở ngoài thành chuyển vào, soi cho rõ. Tôi biết vẽ chút ít cũng nhờ có học hội họa 6 tháng do tỉnh Cần Thơ tổ chức trong chiến khu những năm 1968. Ảnh Bác trước đó dùng trong dịp lễ mít tinh và treo sinh hoạt chi bộ. Hôm truy điệu Bác đã được đem ra sử dụng, Xã ủy tổ chức nhiều buổi lễ truy điệu như thế tại nhà dân ở các ấp. Nội dung truy điệu gồm nghe đọc di chúc của Bác (được chúng tôi chép lại từ tin chậm của Đài Tiếng nói Việt Nam lúc bấy giờ) và phát động căm thù giặc... Mỗi cán bộ chiến sĩ đeo miếng vải tang khổ 1cm x 3 cm nửa đỏ (phía trên), nửa đen (phía dưới) trước ngực. Người dân

trong vùng giải phóng không ai bảo ai cũng tự may đeo cho mình. Tháng Chín năm ấy, vì quá tiếc thương Bác và để tỏ lòng tôn kính Người, được sự chỉ đạo của Bí thư Đảng ủy xã, chúng tôi lập bàn thờ Bác với tám ảnh chân dung của Người mà tôi vẽ ngày nào tại chỗ làm việc của Đảng ủy xã ở đầu ấp 3 xã Lương Tầm. Hằng ngày cán bộ, nhân dân tưởng niệm Bác như được tiếp thêm sức mạnh tinh thần để quyết tâm vượt qua những khó khăn gian khổ.

Năm 1973, địch càn quét ác liệt vùng kháng chiến huyện Long Mỹ. Đền thờ Bác cùng nhà làm việc của Đảng ủy xã Lương Tầm năm ấy bị bom đạn giặc phá hủy. Ảnh Bác cũng không còn. Năm năm sau ngày giải phóng, tôi làm Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Long Mỹ có gặp đồng chí Năm Phú (lãnh đạo UBND tỉnh), đồng chí gợi ý nên tìm và khôi phục lại những “địa chỉ đỏ”, trong đó có đền thờ Bác trong chiến tranh. Huyện ủy ủng hộ, chúng tôi tổ chức hội thảo 2 lần: Lần thứ nhất đầu tháng 02/1990, lần thứ hai cuối tháng đó mới có sự thống nhất chung cho phép khôi phục lại đền thờ Bác. Tuy nhiên, đây mới chỉ là chủ trương. Kiến trúc, địa điểm, kinh phí xây dựng ra sao còn phải bàn tính. Tôi bèn trao đổi với Bí thư xã Lương Tầm Lê Hồng Phương vấn đề này. Xã lo mặt bằng, nhân công xây dựng, kinh phí thì huy động đóng góp của dân (mỗi hộ 5.000đ, tương đương 15kg lúa lúc đó)... Kỷ niệm 100 năm sinh nhật Bác, 19/05/1990, đền thờ Bác (xem như xây dựng lần 2) được khánh thành tại ấp 3. Đền dáng như một cái đình, trên phần đất ngang 7m, dài 9m bằng cây cẩm se lợp mái ngói. Trong đền đặt tượng Bác bán thân bằng thạch cao trên bàn gỗ, có lư hương và chân đèn bằng thau. Tôi vẫn nhớ hôm

đó, bà con các xã về dự không có chỗ chen chân. Ngày 2/9 năm ấy, giỗ Bác, nhân dân về dự cũng đông đảo không kém. Trước đó, năm 1989, Bộ Chính trị mới ra thông báo chính thức ngày Bác mất là ngày 2/9/1969. Vậy là sau giải phóng, ngày giỗ của Bác mới được điều chỉnh. Năm 1996, Trung ương hỗ trợ kinh phí, đền thờ Bác mới xây dựng mở rộng khang trang như ngày nay. Năm 2009, Nhà nước tiếp tục trùng tu thêm. Dịp này, Quân khu 9 có tặng đền thờ tượng Bác bằng đồng thay tượng thạch cao được đưa về trưng bày tại nhà khách.”

Dùng một lát, nhấp ngụm trà, mắt chú Tư như sáng lên: “Tháng 2 năm 2000, Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận đền thờ Bác ở xã Lương tâm là di tích cấp quốc gia. Tháng 3 năm này tôi cũng được Bộ trưởng Nguyễn Khoa Điềm ký tặng Huy chương vì sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Tôi nhận Huy chương sau 5 năm nghỉ hưu.” Dứt lời, chú Tư lật xấp tài liệu trên bàn, lấy ra trang giấy viết tay đưa tôi xem. Thì ra đó là bài thơ của tác giả Nguyễn Thị Thanh Huệ để tặng chú ngày 25/08/2010, có tựa đề “Bức họa tự mình thấp khói nhang”. Tôi đọc thấy một đoạn:

*“Người chiến sĩ trời Nam cách biệt
Vẽ chân dung, ngày Bác ra đi
Tang trắng phủ Lương Tâm dầm nước mắt
Anh dựng chòi thờ Bác ở lùm cây”*

Thật cảm động và đáng trân trọng biết bao, chính nhờ có những con người như thế chúng ta mới có di sản quý như ngày hôm nay.

Nguồn: Tạp chí Kiểm sát online, 11/9/2013

MỘT GIA ĐÌNH 40 NĂM CÚNG GIỖ BÁC HỒ



PHẠM TÂM

Câu chuyện nhà ông Sáu Tòng 40 năm đời nối đời thờ cúng Bác Hồ như thờ cúng ông bà được bà con ấp 12, xã Vĩnh Viễn trân trọng. Năm nào đến ngày Bác mất, người dân lại tìm đến nhà ông thắp hương tưởng nhớ Bác Hồ...

Ngày Bác mất, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, Hậu Giang còn chìm trong khói lửa chiến tranh; đây là căn cứ kháng chiến thường xuyên bị giặc bắn phá, khủng bố. Giữa mưa bom bão đạn đó, nhiều gia đình vẫn lập bàn thờ Bác, trong đó có gia đình ông Sáu Tòng. Tủ thờ đặt ảnh Bác ngày đó còn găm lại nhiên mảnh bom của giặc.

Giỗ đầu của Bác vào ngày 3/9/1970, ông Phan Văn Tòng (Sáu Tòng) làm mâm cơm đạm bạc như chính cuộc sống đạm bạc thường ngày của Bác Hồ với đĩa trái cây, đòn bánh tét, đĩa bánh ít, những đặc sản mang hương vị của miền Nam dâng lên Bác.



Người con trai út của ông Sáu Tòng bên bàn thờ Bác Hồ.

Ngày Bác ra đi ông sáu Tòng mới ngoài 30 tuổi. Ông nói với bà con: “Thế là ước mong đón Bác vào miền Nam không còn nữa, thương Bác quá chừng, Bác chưa vô được miền Nam nhưng đồng bào miền Nam ai cũng như thấy có Bác Hồ bên cạnh”. Ông Sáu rước ảnh Bác về lập bàn thờ trong căn nhà lá bé nhỏ với tình cảm trân trọng để cảm nhận mình luôn luôn được ở gần Bác.

Gia đình ông là cơ sở nuôi chứa cán bộ hoạt động trong lòng địch. Nhà nghèo, đông con nhưng ông từng dành hàng trăm dạ lúa, cả con trâu hiến nuôi bộ đội giải phóng. Ông có 10 người con thì có tới 5 người (cả con đẻ và con rể) là thương binh, liệt sĩ.

Kể từ mùa thu năm 1969 khi Bác qua đời tới nay đã tròn 40 năm, trong nhà ông sáu Tòng không lúc nào ngời hương khói thờ phụng Người. Năm 1998 ông Sáu Tòng qua đời. Trước lúc về cõi vĩnh hằng, ông gọi con trai út là Phan Văn Nam đến cạnh căn dặn con cháu nhớ nối đời nhau thờ cúng Bác như thờ cúng ông bà, cha mẹ.

Làm theo di nguyện của cha, mấy năm qua, trong căn nhà tình nghĩa xã xây tặng ông Sáu Tòng, đêm đêm ngọn đèn thờ vẫn đỏ và nghi nghi ngút khói hương. Căn nhà giờ đây đã cũ kỹ, xuống cấp nhưng nơi thờ phụng Bác đặt cạnh bàn thờ ông bà, cha mẹ vẫn trang nghiêm ấm cúng. Tủ thờ Bác năm xưa dính nhiều mảnh bom đã được viện bảo tàng Cần Thơ đưa về lưu giữ, thay vào đó là chiếc tủ thờ mới đẹp đẽ hơn.

Từ ngày quê hương được giải phóng, đời sống nhân dân xã Vĩnh Viễn ngày càng no ấm, gia đình ông Sáu Tòng cũng khá hơn. Sau ngày ông mất, con trai út làm được căn nhà khang trang. Căn nhà tình nghĩa năm xưa như là một kỉ niệm của gia đình làm nơi thờ cúng Bác Hồ, ông bà, cha mẹ.

Câu chuyện nhà ông Sáu Tòng 40 năm đời nối đời thờ cúng Bác Hồ như thờ cúng ông bà được bà con trong huyện, trong tỉnh và nhiều nơi coi là một việc làm có nhiều ý nghĩa sâu nặng về lòng kính yêu Bác. Nhiều người đã đến thăm, thắp hương tưởng niệm Bác Hồ tại nhà ông Sáu. Năm 1990 UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) tặng ông Sáu Tòng một chiếc máy thu hình để mỗi lần dân làng hội tụ về đây cúng giỗ Bác Hồ cùng được xem thời sự, xem lại hình ảnh Bác.

Năm nay giỗ Bác lần thứ 40, anh Nam, con trai út của ông Sáu Tòng mong muốn tổ chức chu đáo, trang trọng hơn

để mời bà con, lối xóm tới thắp hương tưởng nhớ Bác. Anh cũng đang có ý định một, hai mùa lúa nữa tích góp được tiền sẽ sửa lại căn nhà tình nghĩa đang làm nơi thờ Bác đẹp hơn, khang trang hơn.

Nguồn: Báo *Dân trí* online, 29/8/2009

ĐÈN THỜ BÁC Ở SÓC TRĂNG

NGÔI ĐỀN VŨNG CHẢI GIỮA LÒNG DÂN*



**Đền thờ có tên gọi chính thức là đền thờ
Chủ tịch Hồ Chí Minh và gọi một cách phổ biến
trong nhân dân là đền thờ Bác Hồ.**

Đền thờ Bác Hồ tọa lạc tại xóm 6, ấp Nguyễn Công Minh, xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú (cũ) nay là xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Đền nằm trên một mảnh đất bồi được san lấp bằng phẳng, tại thửa số 875 (theo bản đồ của Sở Địa Chính), có diện tích 6.678 m² (0,668 ha). Cách UBND xã An Thạnh Nhì 5,5 km đường bộ, trên 6 km đường sông. Cách thị trấn Long Phú 13,5 km đường sông (đường vòng) khoảng 8 km đường chim bay. Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Trà Vinh (cách con sông Định An), Nam và Đông Nam giáp xã Đại Ân I; Tây và Tây Bắc giáp sông Bến Bạ, chợ xã An Thạnh Đông. Đền thờ nằm trong tọa độ (chệch trung tâm về hướng

* Tựa do Nhà xuất bản đặt

Đông): từ 90 độ 29 đến 90 độ 44 vĩ độ bắc và 106 độ 00 đến 107 độ 00 kinh Đông.

Từ thành phố Sóc Trăng đến đền thờ Bác, có thể đi bằng hai con đường: Theo hương lộ 06 (đường Long Phú) 18 km thì tới thị trấn Long Phú qua phà Đại Ân là tới Cù Lao Dung; hoặc theo Quốc lộ 60 đến Đại Ngãi, qua Cù Lao Dung đều đến nơi rất thuận tiện.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân xã An Thạnh Nhì nói riêng và Cù Lao Dung nói chung, đã chịu biết bao gian lao khổ cực, đóng góp nhiều công sức, máu xương của mình cho sự nghiệp kháng chiến, góp phần đi đến thắng lợi cuối cùng.

Nếu trong cuộc kháng chiến chống Pháp, xã An Thạnh Nhì là căn cứ địa của Tỉnh ủy, của Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Sóc Trăng thì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, người dân Cù Lao Dung cũng từng nuôi chứa đùm bọc biết bao nhiêu cán bộ cách mạng ở những thời điểm khó khăn, ác liệt nhất. Xã An Thạnh Nhì cũng là vùng căn cứ của Tỉnh ủy những năm đầu cách mạng và căn cứ của huyện ủy suốt 21 năm, cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Nếu trong kháng chiến chống Pháp, địa danh Long Phú có anh hùng Sơn Tol, thì trong kháng chiến chống Mỹ có anh hùng Phùng Lục Sinh, Trần Hiền Quang... và còn biết bao tấm gương của cán bộ chiến sĩ và nhân dân vùng cù lao sông nước này đã xả thân, đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng quê hương. Từ những ngày đồng khởi năm 1960, An Thạnh Nhì vùng lên diệt tề diệt phá kềm, giải phóng xã; đến thời Mỹ - nguy tiếp tục chống bình định lấn

chiếm, tái chiếm... nhân dân trong xã lại nổi dậy bao vây bức hàng, bức rút đồn giặc. Chưa kể biết bao trận chống càn, chống đánh phá của địch, với mưu trí dũng cảm chiến đấu của các đội du kích và nhân dân trong xã để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ vùng căn cứ cách mạng. Đó là chưa nói hết thắng lợi của bà con trong các cuộc tham gia đấu tranh chính trị trực diện với quân thù chống càn quét khủng bố, chống thâm sát và đòi các quyền dân sinh, dân chủ khác. Một lòng son sắt, luôn kiên trung với cách mạng, kiên trì đấu tranh giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, những chiến công vang dội, cho đến những tháng cuối năm 1974, rượt đuổi những đồn giặc cuối cùng để giải phóng xã nhà, giải phóng hoàn toàn các xã vùng Cù Lao Dung, đem lại sự yên bình cho nhân dân trước ngày giải phóng miền Nam.

Giữa lúc kháng chiến của quân dân miền Nam nói chung, của dân Long Phú và Sóc Trăng nói riêng đang hồi độ sức quyết liệt với kẻ thù, tình thế cách mạng ở các vùng cù lao gặp phải vô vàn những khó khăn, thì một tin buồn ập tới: Bác Hồ, vị cha già của dân tộc Việt Nam đã lâm bệnh và đột ngột từ trần. Sự kiện mất mát đau thương to lớn này đến với nhân dân Sóc Trăng, Long Phú và nhân dân An Thạnh Nhì là một nỗi đau không gì bù đắp được. Là những người dân ở vùng sông nước cù lao, lại là vùng kháng chiến mang ơn Đảng, ơn Bác Hồ, coi Bác Hồ là vị cha già dân tộc, nhân dân coi nỗi đau mất Bác như là nỗi đau của chính mình. Huyện ủy, Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện, dân quân xã An Thạnh Nhì cũng như đồng bào, chiến sĩ vùng đất này đã tổ chức ngay cuộc lễ truy điệu Bác Hồ để chịu tang

Người. Tại cuộc lễ này có hàng ngàn người đến dự, đồng chí Bí thư Huyện ủy đọc bài diếu văn nói về công ơn trời biển của Người và kêu gọi đồng bào, cán bộ chiến sĩ hãy biến đau thương thành hành động cách mạng. Sau lời tuyên thệ và quyết tâm đó, đã có hàng trăm ý kiến yêu cầu lãnh đạo huyện, xã cho nhân dân lập ngay một đền thờ trên đất Cù Lao Dung này để ngày đêm tưởng nhớ và phụng thờ vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Xét yêu cầu, nguyện vọng tha thiết và vô cùng chính đáng của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân cù lao, một cuộc họp Ban Chấp hành Huyện ủy mở rộng vài ngày sau đó để bàn việc đối phó với âm mưu của địch đang lợi dụng lúc tình thế đau buồn của ta hòng ra sức đánh phá.

Trong cuộc họp này, Huyện ủy đã cho hội nghị biết là trước đó đã có thỉnh thị và được Tỉnh ủy đồng ý và nhấn mạnh: “Việc lập đền thờ Bác Hồ là một việc làm có ý nghĩa thiêng liêng, phù hợp với tập tục và đạo lý Việt Nam, nói lên tấm lòng tôn kính của người dân miền Nam đối với Bác”.

Điều quan trọng là việc lập đền thờ đã khó, nhưng việc gìn giữ, bảo vệ đền thờ lại là chuyện khó khăn hơn. Cuối cùng hội nghị thống nhất giao cho Xã ủy An Thạnh Nhì vận động quyên góp tiền bạc, phương tiện vật liệu và khởi công xây dựng đền thờ Bác. Làm thế nào ngày sinh nhật Bác (19/5) năm sau thì hoàn thành. Đồng thời sau đó có kế hoạch cho quần chúng chuẩn bị tinh thần đấu tranh chính trị, võ trang để gìn giữ bảo vệ đền thờ Bác.

Ngay sau khi đi dự họp Huyện ủy mở rộng về, Xã ủy An Thạnh Nhì mở hội nghị xã bàn sâu về vấn đề này. Xã ủy

tham khảo ý kiến của Dân vận, Mặt trận về việc chọn địa điểm và mô hình xây dựng, đại đa số đại biểu chọn xóm 6, ấp Nguyễn Công Minh làm địa điểm dựng đền thờ, vì đây là trung tâm của xã và là nơi có địa hình phức tạp, giặc khó đánh phá... còn mô hình lấy theo kiểu nào thì xin ý kiến mọi người, nhất là các đại biểu lớn tuổi góp ý nên xây theo kiểu đền miếu trong dân gian Nam bộ, tức một gian hai chái bát dầm, nhiều đại biểu góp ý là do hoàn cảnh chiến tranh, vật chất eo hẹp, tạm thời xây bằng vật liệu tre lá, chủ yếu là có nơi để thờ cúng Người, nếu sau này nước nhà độc lập, ta sẽ xây dựng kiên cố và to đẹp hơn. Còn về kích thước lớn nhỏ rộng hẹp thì bây giờ còn tùy vào sự quyên góp tiền bạc của nhân dân mà quyết định. Sau hội nghị, các đồng chí còn có thêm cuộc họp để thành lập ban xây dựng đền thờ Bác, ban này gồm có:

- Đồng chí Trần Văn Dẫn, xã ủy viên - Trưởng ban.
- Đồng chí Nguyễn Huy Hoàng, chi bộ ấp - Phó ban.

Các thợ mộc là các ông: Phùng Văn Lợi, Trần Văn Hận, Phạm Ngọc Nâu, Huỳnh Hữu Lộc, Lý Văn Trông, Hồng Văn Hiệp... trong số này có người còn phải lo thêm việc hậu cần, quyên góp tập trung vật liệu cho thi công. Cũng trong những người thợ này đã vẽ ra bản thiết kế (vẽ đơn giản thôi) rồi đem thông qua lãnh đạo xã, huyện, sau khi thống nhất ý kiến, mới chọn ngày tiến hành.

Công việc vận động và chuẩn bị ròng rã mấy tháng trời, cho tới ngày kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/1970) mới chính thức thi công.

Để công việc xây dựng đền thờ Bác không gặp trở ngại do các cuộc càn quét đánh phá của địch, những ngày bắt đầu thi công cũng là những ngày Huyện đội tập trung du kích các xã cù lao về phối hợp cùng bộ đội địa phương quân huyện xuống và bao vây phân chi khu Rạch Tráng. Do máy bay, tàu chiến liên tục đánh phá nên các tay thợ phải làm vào buổi chiều và ban đêm. Dù vậy, anh em thợ và nhân dân trong ấp vẫn làm việc với tinh thần nhiệt tình, khẩn trương. Có lần máy bay ném bom vừa đi qua, anh em từ dưới hầm trú ẩn lên, cứ để mình mẩy bùn sinh mà làm. Ngay thời điểm thi công này, ta phát hiện căn nhà của một địa chủ chạy ra vùng địch bỏ lại, vách nhà tuy hư mục, nhưng cây gỗ còn sử dụng được. Ta lấy ngay số cây gỗ, cột, kèo này để dùng. Khi sườn Đền xong một bước, bà con cô bác từ từ chở cây lá tới thêm. Đước, tràm, tre được anh em thanh niên đốn, đẽo, gọt sẵn chở đến, lá dừa nước cũng được chị em phụ nữ đốn chằm sẵn ở nhà rồi chở lại. Làm thế vừa không tập trung đông người, tránh bom pháo, vừa tranh thủ thời gian để công việc nhanh hơn. Xuất phát từ lòng kính yêu Bác Hồ, bà con An Thạnh Nhì không quản ngày đêm cực nhọc, cố sao cho ngôi đền được hoàn thành vào dịp mừng sinh nhật Người (19/5/1970).

Ngày 19/5 năm ấy, tại ấp Nguyễn Công Minh, An Thạnh Nhì hàng ngàn người về họp khánh thành đền thờ Bác, có đủ mặt cán bộ tỉnh, huyện, xã và nhân dân 3 vùng cù lao, bất chấp mọi nguy hiểm do bom đạn pháo thù có thể bất thần trút xuống nơi này. Ngôi đền hoàn thành đúng thời gian dự định là nhờ sự tận tụy, quyết tâm của ban vận động, đứng đầu là các đồng chí Nguyễn Thanh Nhã, Bí thư

Xã ủy, đồng chí Trần Minh Dẫn - chỉ huy phụ trách, đồng chí Nguyễn Huy Hoàng - Bí thư chi bộ ấp Nguyễn Công Minh tích cực vận động bà con trong ấp góp sức. Ngôi đền hoàn thành còn có sự đóng góp của nhân dân xã An Thạnh Nhì và các xã vùng cù lao, có cả phần tiền của nhân dân thị trấn Long Phú, vùng kềm của địch...

Thời điểm đến thờ Bác lập xong cũng là lúc Mỹ - ngụy thay đổi chiến lược “Chiến tranh cục bộ” sang “Việt Nam hóa chiến tranh”. Do đó, lời đồng chí Bảy Bộ, Bí thư Huyện



Đường vào Đền thờ Bác
(Ảnh: Website Du lịch Sóc Trăng)

ủy nói lúc ban đầu: “Lập Đền thờ tuy khó nhưng việc giữ gìn, bảo vệ Đền thờ Bác lại càng khó khăn hơn” dần trở thành sự thật. Kế hoạch ban đầu của chúng là bình định cấp tốc, mở càn quét lần chiếm, tái chiếm những vùng nông thôn căn cứ cách mạng. Sau một bước thực thi ở vùng Hồng Dân, Thạnh Trị, Châu Thành, Mỹ Xuyên,... địch bỏ mũi dùi qua các xã vùng cù lao Long Phú, trong đó xã An Thạnh Nhì là nơi chúng tập trung chú ý nhiều nhất. Đầu tiên chúng đưa quân càn quét dài ngày và đóng đồn Kinh Đình Trụ, kế tiếp là các đồn Bến Bạ Nhỏ, Bà Kẹo, Rạch Kè, Rạch Ngay, Đường Xuông, Đặng Trung Tuyển,... và sau cùng là đồn Vàm Tắc (Lòng Đằm), Rạch Chồn. Đặc biệt hai đồn này án ngữ hai đầu sông Lòng Đằm, đồn Vàm Tắc cách đền thờ Bác chỉ 1.800 m, còn đồn Rạch Chồn chỉ cách đền thờ 800m. Tên trung úy Nhàn, trưởng đồn chỉ huy trung đội bảo an, vốn là tên ác ôn khét tiếng ở đây, đã dẫn lính đi lùng sục đốt phá nhà cửa của nhân dân trong xã. Một lần chúng kéo đến đền thờ Bác Hồ, cả bọn hết sức ngạc nhiên, tại sao tại một vùng cù lao sông nước xa xôi này lại mọc lên một đền thờ Bác Hồ? Việt cộng chủ trương hay bà con tự lập? Dù ai chủ trương đi nữa thì chúng cũng phải phá. Đầu tiên chúng hạch sách bà con: “Ai là người đầu đảng bày ra việc lập đền thờ Ông Hồ?” (chúng gọi Ông Hồ chứ không dám xúc phạm gọi bằng cách gọi khác). Hôm ấy, dân trong ấp kéo lại hàng chục người, trong đó có bà giáo Tiên (tức Tô Thị Tốt), bà Hai Lũy, Hai Kỳ cùng tham gia, một người đứng ra nói: “Không ai cầm đầu cả, đây là sự biết ơn của bà con đối với cụ Hồ, vì Cụ đã đem cơm áo, ruộng đất cho nhân dân trong đánh Pháp năm xưa, hôm nay cụ Hồ mất, nên nhân dân lập đền để thờ”. Chúng

hỏi: “Ai đứng ra xây cất?” Bà con đồng thanh trả lời: “Dân trong ấp đồng lòng đứng ra xây cất”. Chúng nhào tới đánh đập, bà con không nao núng cứ một mực như vậy mà nói. Không đàn áp, hù dọa được, chúng xoay qua đòi đốt đền thờ, bà con cương quyết ngăn lại, với lý lẽ: “Đền ở đây đất sát bên nhà chúng tôi, các ông đốt rồi cháy lan đến nhà của rồi sao? Với lại từ xưa đến nay không có ông quan nào lại đốt đền miếu, nơi thờ thần thánh... người khác tiếp: chỉ có giặc giã mới làm như vậy mà thôi. Tên ác ôn đuổi lý, nạt bà con giải tán rồi ra lệnh rút lui.

Lần sau rồi nhiều lần khác nữa, không bọn đồn này thì bọn lính khác cũng hạch sách, hăm he đốt phá, nhưng với sự mưu trí và lý lẽ đấu tranh sắc bén bà con ấp Nguyễn Công Minh đã kịp thời ngăn chặn bàn tay phá phách của kẻ thù. Bà con còn khéo léo đưa tin tác động tâm lý chúng: “Đứa nào đụng đến đền thờ là chết chẳng toàn thân”! Vậy là bọn lính sợ oai linh của Bác nên từ đó bớt hung hăng và ít có tên nào đụng phá đến đền thờ.

Nhờ sự kiên trì, và với những lời lẽ có tình, có lý của bà con trước quân giặc mà đền thờ Bác Hồ được giữ an toàn đến ngày An Thạnh Nhì hoàn toàn không còn bóng giặc. Cần nói thêm là trong thời gian đồn giặc kề bên, nhưng hương khói trong đền thờ không lúc nào ngưng. Mỗi sáng, bà con đi làm đều ghé ngang, người cái bánh, người ít trái cây trong vườn nhà đem tới cúng rồi đốt nén nhang cắm lên bàn thờ Bác. Buổi tối, cũng có người đi lại đốt nhang, cán bộ chiến sĩ đi, về ghé lại cũng vậy... Sau hiệp định Paris năm 1973, có lúc bọn lính đồn đi ngang chúng cũng ghé đốt nhang cho Bác, chúng luôn gọi Cụ Hồ, Ông Hồ, Ông Cụ chứ không

dám xưng hô bằng tên nào khác vì trong tâm thức chúng cũng luôn luôn kính nể Bác Hồ - vị cha già của dân tộc.

Đền thờ Bác Hồ hoàn thành vào ngày 19/5/1970, đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975 thì chỉ còn thiếu 19 ngày nữa là tròn 05 năm. Theo thời gian và chiến tranh, đền được bảo quản tốt nhưng cũng hư hỏng nhiều. Một phần quan trọng là do vật liệu xây dựng lúc đó nhiều cái quá đơn sơ, đến sau ngày giải phóng thì xuống cấp. Thời gian những năm đầu giải phóng, Đảng và Nhà nước còn nhiều việc phải làm nên Đền thờ chỉ được sửa chữa nhỏ, nóc lợp lá, dột thì gỡ ra lợp lại, cột kèo đòn tay cây nào hư thì thay cây ấy. Mãi đến năm 1989, sau vài lần đưa khách về thăm đền thờ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh có cuộc họp các cấp lãnh đạo huyện Long Phú: phải lo việc trùng tu đền thờ Bác Hồ. Như đúng tâm nguyện của bà con và cán bộ, chiến sĩ ngày xưa từng ước: khi nào hòa bình độc lập sẽ xây lại một đền thờ Bác to và đẹp hơn. Cũng chính từ ý kiến này mà Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã cấp kinh phí trùng tu xây lại đền thờ chứ không phục chế. Từ đó đền thờ được thay đổi hoàn toàn vật liệu, từ gỗ, tre lá nay thay bằng gạch ngói, xi-măng, cốt thép... và giữa nguyên trạng hình dáng.

Qua gần hai tháng thi công (từ ngày 25/4 đến 15/6/1990), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền xã An Thạnh Nhì cùng vận động đóng góp hàng trăm ngày công của nhân dân, đền thờ Bác Hồ được trùng tu theo dạng kiên cố, hoàn thành đúng thời gian dự định, để nhân dân hân hoan kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của vị cha già dân tộc, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc và Danh nhân văn hóa thế giới.



Đền thờ cũ (Ảnh: Website Du lịch Sóc Trăng)

Ngày 19/5/1990, để chào mừng ngày lịch sử trọng đại này, Huyện ủy, UBND huyện Long Phú cùng chính quyền xã An Thạnh Nhì tổ chức lễ khánh thành công trình trùng tu đền thờ Bác. Cuộc lễ được tổ chức tại đền thờ Bác vừa xây dựng, có trên 2.000 đồng bào và cán bộ chiến sĩ trong huyện về dự, trong đó có hàng trăm khách mời. Đồng chí Chủ tịch UBND huyện đọc bài diễn văn nói về sự thành công của công trình trùng tu đền thờ, biểu dương công trạng đồng bào, cán bộ đã góp công góp của để hoàn thành công trình. Đồng thời, công bố tổng kinh phí của công trình này (trên 35 triệu đồng), trong đó kinh phí và công sức của nhân dân huyện nhà đóng góp tổng quy thành tiền hơn chục triệu đồng.

Qua bao năm tháng tạo dựng và kiên trì, dũng cảm đấu tranh gìn giữ đền thờ Bác, giờ đây người dân An Thạnh Nhì nói riêng, nhân dân Long Phú - Cù Lao Dung (Sóc Trăng) nói chung có quyền tự hào là: giữa vùng sông nước cù lao, giữa Lòng Đầm, đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đứng oai nghiêm sừng sững, làm nao nức bao tấm lòng của người dân nơi đây.

Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xóm 6, ấp Nguyễn Công Minh, xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú, nay là xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là một kiểu kiến trúc cổ dân gian: “Một gian, hai chái bát dần tứ tượng”, được xây dựng xong lần đầu tiên ngày 19/5/1970. Phạm vi đền được khoanh trên một phần đất có diện tích 6.678 m². Từ xa nhìn, ta thấy ngôi đền lợp ngói đỏ uy nghi thoáng mát. Cửa Đền trông về hướng Tây, đền có chiều ngang 5,6 m; chiều rộng 8 m; chiều cao (từ đòn dông xuống mặt đất) là 4,75 m, từ mái hiên xuống mặt đền là 2,65 m. Đền có 4 cột chính hình tròn với đường kính 0,25 m; 12 cột phụ bao bọc bốn cạnh; cột vuông (0,20 x 0,20 m). Trước đây, ngôi đền được dựng bằng vật liệu cây lá thô sơ, từ đợt trùng tu năm 1990, được xây lại kiên cố bằng gạch ngói và xi măng cốt thép. Toàn ngôi đền chỉ có đòn tay, rui, mè bằng gỗ thao lao, còn lại toàn bộ là xi măng cốt thép. Mái đền lợp ngói móc, nền lát gạch tàu, và gạch bông (gạch bông chỉ lát phần khoảng vuông ở giữa - chỗ đặt bệ thờ Bác). Một vách tường ngăn đôi đền ra làm hai phần, phần phía trước chiếm 3/4 diện tích, dùng để đặt bệ thờ và là nơi tụ họp cúng kiếng của nhân dân, phần sau còn lại 1/4 diện tích dùng để chứa đồ dùng... Bốn cạnh bao quanh đền được xây lan can cao

0,90m. Cửa chính rộng 2,60 m trừ hai lan can ngăn hai bên 1,10m, lối vào còn lại 1,50m. Bệ thờ Bác là một khối chữ nhật cao 1,28 m, chiều ngang (mặt chính) 1,60 m, rộng 1,28 m. Mặt bệ thờ ta thấy hai viên tròn nhỏ thẳng đứng hai bên, còn lại chính giữa là một mặt phẳng vòm cánh cung, sơn màu đen, có hoa văn ở giữa sơn trắng. Trên đầu bệ thờ có thêm bậc tam cấp nhỏ, lát gạch men trắng, hồng nhạt. Trên cùng đặt tượng Bác bằng thạch cao trắng.

Trong đền, trên 4 cột chính có hai câu đối, nền sơn chữ đen trắng, cặp ngoài viết:

*“Chí khí tráng sơn hà, anh hùng cứu nước duy hữu nhất,
Minh tinh quang vũ trụ, Á Âu hào kiệt thị vô song”.*

Cặp đối ở hai cột trong viết:

*“Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu,
Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”.*

Ở mảng tường chính, sau bệ thờ Bác là hai cờ Đảng và cờ nước, kẻ bằng sơn liền nhau, hai đà dọc hai bên có hai tấm biển đề hai khẩu hiệu: “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Ở sau bức tường còn có các bảng kẻ trên mặt tường vẽ danh sách ban xây dựng đền vào năm 1970, ban trùng tu đền năm 1990. Trích dẫn lời Bác và những nét tiêu biểu có liên quan về ngôi đền. Dưới đây là một vài đoạn:

“... Ngày 2/9/1969, Bác Hồ, vị cứu tinh của dân tộc ta không còn nữa, nhưng Bác vẫn sống trong lòng người dân



Đền thờ được xây dựng năm 2009 - Ảnh: Thanh Dũng

Việt Nam. Đền thờ Bác Hồ tại ấp Nguyễn Công Minh là tấm lòng của Đảng bộ và nhân dân Long Phú, nhân dân An Thạnh Nhì, nhân dân Nguyễn Công Minh...”

“... Qua nhiều năm tháng đứng giữa đất trời, đền thờ Bác Hồ bị hỏng theo chiến tranh và thời gian. Để ngôi đền được vững chãi giữa lòng dân, Đảng bộ và nhân dân huyện Long Phú cũng như xã An Thạnh Nhì, quyết tâm trùng tu phục chế lại đền thờ trên nền cũ. Đây là tấm lòng của người dân mừng sinh nhật Người, nhân dịp Người tròn 100 tuổi...”

Cũng ở mảng tường này, còn có các bảng ghi lại thành tích của quân dân xã An Thạnh Nhì, ấp Nguyễn Công Minh trong hai cuộc kháng chiến và trong công cuộc xây dựng hôm nay...

Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị đặc biệt - đó là tấm lòng của người dân, cán bộ và chiến sĩ huyện Long Phú - Cù Lao Dung và tỉnh Sóc Trăng đối với Bác. Tấm lòng đó được minh chứng giữa thời kỳ kháng chiến ác liệt, trong vòng vây hãm của địch... vậy mà khi nghe tin Bác Hồ từ trần đã lập ngay đền thờ Bác dù chỉ là cây lá đơn sơ để tưởng nhớ công ơn trời biển của vị cha già kính yêu. Tấm lòng đó đã bất chấp bom đạn, bất chấp dùi cui và súng ống của kẻ thù. Hàng trăm con người đã tham gia bao vây đồn bót, ngăn chặn bọn giặc từ phân chi khu Rạch Trảng vào phá phách cho mọi người yên tâm xây dựng, hàng trăm người khác tham gia đấu tranh trực diện, kiên quyết ngăn chặn bàn tay đốt phá, khủng bố của bọn địch Vàm Tắc (Lòng Đầm), Rạch Chồn và bao nhiêu đồn khác, làm chùn bước chân hung hãn của tên trung úy Nhàn, tên ác ôn khét tiếng trong vùng. Đó là tấm lòng sắt son, chung thủy, kiên quyết giữ vững ngôi đền đến ngày toàn thắng cũng như họ đã giữ trọn tấm lòng mình trong sạch với Đảng cho đến ngày hôm nay. Một vinh dự lớn đến với Đảng, quân và dân An Thạnh Nhì (nay là An Thạnh Đông), ngày 28/12/2001, Đền thờ Bác Hồ được Bộ Văn hóa - Thông tin quyết định công nhận là Di tích Lưu niệm Danh nhân cấp quốc gia, theo Quyết định số 53/2001/QĐ - BVHTT.

Nguồn: Website Sở Giáo dục - Đào tạo Sóc Trăng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Phú (1930 - 1975).*
2. *Lịch sử truyền thống Bộ đội Biên phòng tỉnh Sóc Trăng (1960-1975).*
3. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (tập hai) thời kỳ chống Mỹ.*
4. *Bài Phát biểu của cố chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Lê Thanh Bình năm 1995.*

ĐỀN THỜ BÁC Ở TIỀN GIANG

Phủ thờ Bác Hồ ở Cái Bè: BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ



HỮU CHÍ

Tọa lạc bên con rạch Ruộng với dòng nước ngọt bốn mùa, phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là niềm tự hào của người dân huyện Cái Bè. Phủ thờ không chỉ là nơi để tưởng nhớ vị cha già kính yêu của dân tộc mà đã trở thành biểu tượng văn hóa, lịch sử quan trọng trong đời sống của người dân địa phương.

Phủ thờ Bác được xây dựng hình lục giác, mái cong, lợp ngói mang đậm nét kiến trúc phương Đông. Bên trong có bàn thờ Bác với bức tượng đồng cùng những hình ảnh tư liệu trưng bày về cuộc đời và sự nghiệp giải phóng dân tộc của Bác. Khuôn viên bên ngoài được bao bọc bởi các loại hoa, cây kiểng. Phủ thờ được mở cửa thường xuyên để đón khách tham quan trong và ngoài địa phương đến đốt hương, tưởng nhớ Bác.

Vào dịp 19-5, 2-9 hàng năm, Tỉnh ủy, Huyện ủy cùng cán bộ xã, nhân dân hai xã Tân Thanh, Tân Hưng đều đến



Phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xây dựng năm 1975.

phủ thờ để tổ chức lễ thắp hương tưởng niệm Bác. Phủ thờ còn đón tiếp nhiều đoàn khách du lịch, cán bộ trong cả nước đến viếng trong những chuyến về nguồn khi đoàn đến tham quan khu đền thờ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Hồ Chủ tịch) ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đặc biệt, phủ thờ còn là nơi tham quan của học sinh các trường trong huyện để giáo dục lòng yêu nước, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và phát động phong trào “Cháu ngoan Bác Hồ” thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Như trong ngày 26-3, Huyện Đoàn Cái Bè và Ban Giám hiệu trường THCS Thạnh Hưng đã tổ chức lễ kết nạp mới 116 đoàn viên tại phủ thờ.

Theo lãnh đạo UBND xã Tân Thanh, quá trình xây dựng phủ thờ Hồ Chí Minh như sau: Sau ngày 30-4-1975,

nhằm tưởng nhớ công ơn của Bác, các cán bộ cách mạng lão thành của xã Thanh Hưng (sau này tách ra thành Tân Hưng và Tân Thanh vào năm 1979) đã đề xuất lấy nền bót của chế độ cũ ngay dưới đầu cầu rạch Ruộng để xây dựng đền thờ tưởng nhớ Bác.

Việc xây dựng phủ thờ Bác được sự đồng tình ủng hộ cao của bà con trong xã cũng như một số đồng hương làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh đóng góp tiền, công sức để xây dựng. Nhờ sự đồng tình hưởng ứng cao, công trình khởi công vào tháng 8-1975 thì đến năm sau đã hoàn thành.

Đến năm 1983, phủ thờ được tổ chức trùng tu, nâng cấp bằng nguồn kinh phí đầu tư của tỉnh khang trang như hiện nay. Ngày 2-9-2006, Bảo tàng Quân khu 9 đã hỗ trợ UBND huyện Cái Bè 50 triệu đồng để trưng bày 5 mảng hình ảnh về cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Bác.

Mặc dù về ranh giới hành chính, Phủ thờ Bác Hồ tọa lạc ở ấp 3, xã Tân Hưng nhưng phủ thờ được xem là biểu tượng văn hóa, lịch sử của hai xã. Đây cũng chính là động lực giúp chính quyền và nhân dân hai xã phấn đấu thi đua xây dựng, phát triển kinh tế. Điều này được minh chứng bằng thành tích được công nhận xã văn hóa của xã Tân Thanh vào ngày 20-5-2003, xã văn hóa đầu tiên của huyện Cái Bè.

Điều cảm động là không chỉ đến ngày 19-5, 2-9 mà đến các ngày lễ, Tết, đông đảo người dân hai xã cũng tự đến phủ thờ viếng Bác.

Ông Đỗ Văn Liêm (54 tuổi, ấp 4, xã Tân Thanh), cho biết: Đền phủ thờ đốt nhang viếng Bác Hồ như đã thành thông lệ của bà con, đây là cách thể hiện đạo lý “ăn quả nhớ

kẻ trồng cây” vì nhờ có Hồ Chí Minh mới có hòa bình độc lập. Vì Bác Hồ ở Hà Nội xa quá, nên khi đến phủ thờ cũng như đã được gặp Bác! Người dân ở đây cũng như nhiều nơi khác đến phủ thờ đều rất xúc động khi xem tư liệu về cuộc đời hoạt động của Bác.

Ngoài phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở xã Tân Thanh hiện nay, trước ngày 30-4-1975 huyện Cái Bè còn có 2 đền thờ Bác Hồ ở Cái Bè (nay đã không còn). Đó là 2 đền thờ được dựng vào năm 1972 ở xã Mỹ Thiện (sau này tách thành 2 xã Thiện Trung và Thiện Trí) và Hậu Mỹ Nam để tưởng nhớ và hun đúc lòng yêu nước của cán bộ, nhân dân xã nhà trong chống Mỹ.

Tại xã Mỹ Thiện, đền thờ được dựng ở ấp Mỹ Phúc gần rạch Cả Sơn, trong khoảng đất vườn của ông Đỗ Văn Diệu. Đền thờ lúc bấy giờ được làm theo kiểu hình tròn, lợp tuýt-rô, vách đóng bằng cây, trong đền có bàn thờ và ảnh Bác bằng vải với chiều rộng khoảng 6m và trước đền có cột cờ. Còn đền thờ Bác Hồ tại xã Hậu Mỹ Nam đặt ở ấp Mỹ Tường, mái và vách lợp lá, trong đền có bàn thờ với ảnh Bác bằng giấy in.

Theo lời kể của ông Đặng Minh Tiến, nguyên là Trưởng ban An ninh vũ trang xã Mỹ Thiện, ông Đinh Hồng Lư, nguyên là Bí thư xã Hậu Mỹ Nam thời kỳ 1965-1975:

Niềm tự hào của cán bộ, cơ sở cách mạng ở hai xã là từ khi lập đền cho đến ngày hòa bình, các đền thờ Bác hoàn toàn được bảo vệ nguyên vẹn, không hề bị đánh phá. Thậm chí trận chống càn ác liệt với trận chiến 7 ngày đêm máu lửa nhưng đền thờ Bác vẫn được bảo vệ an toàn. Sự hiện hữu và

tồn tại nguyên vẹn của đền thờ Bác Hồ sau mỗi trận càn như khẳng định một chân lý đã trở thành sự thật: lòng dân tin Đảng, tin vào Bác thì cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược của dân tộc Việt Nam nhất định thắng lợi vẻ vang.

Trong những ngày tháng 5 này khi toàn quốc đang chuẩn bị hướng đến kỷ niệm 124 năm ngày sinh của Bác (19-5-1890 - 19-5-2014), người dân huyện Cái Bè lại càng thêm tự hào là địa phương đã lập và bảo vệ thành công đền thờ Bác đến ngày thống nhất đất nước, đặc biệt là đã xây dựng, bảo quản Phủ thờ Hồ Chí Minh như hiện nay.

Nguồn: Tin tức miền Tây, 18/5/2014

NGƯỜI XÂY ĐỀN THỜ BÁC HỒ GIỮA LÒNG SÔNG TIỀN



ĐOÀN XÁ

Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1945, ông Trần Thanh Bình, cù lao Tân Phong, Cái Bè, Tiền Giang đã lên đường tham gia kháng chiến. Bị tù đầy cùng 4 lần bị thương, nhưng trong ông vẫn tâm niệm một lòng đi theo con đường của Đảng và Bác Hồ. Hiện nay, ở cái tuổi xưa nay hiếm, người thương binh già ấy đều đặn thắp hương ngày hai bận trong ngôi nhà thờ Bác được ông lập trong khuôn viên giữa nhà mình. Ông bảo, Bác đơn giản cũng như cha mẹ, tổ tiên đã sinh ra, khai sáng mình.

Chuyến phà đưa tôi đến cù lao Tân Phong vào một buổi sớm mùa xuân. Trên con đường nhỏ trải bê tông liên ấp, đi qua những hàng chuối, sầu riêng, chôm chôm trái vụ thơm ngát mùi quả chín, tôi đến một căn gác nhỏ trang trọng, nơi thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với hàng ngàn người dân Tân Phong, đây là nơi vô cùng thiêng liêng



Đền thờ Bác Hồ do ông Bình xây dựng.

mà mọi người dân vẫn thường đến tưởng nhớ Người. Đón tiếp tôi, người cựu binh già ân cần, niềm nở bảo: Không riêng gì gia đình tôi, hiện nay, vào dịp Tết đến, Xuân về và các ngày lễ trọng đại của đất nước, có rất đông bà con trong ấp, trong xã và khách phương xa đến thắp hương tưởng nhớ Bác. Đây là một nét đẹp văn hóa đã được duy trì đều đặn trong gần 20 năm qua, từ khi tôi dựng xong đền thờ Bác.

Nói về chuyện xây dựng đền thờ Hồ Chủ tịch, ông Bình bốn chôn nhìn ra dòng sông Tiền thơ mộng: “Từ khi còn công tác ở vùng Đồng Tháp Mười, nghe tin Bác mất, tôi và các đồng chí đã rất đau buồn nhưng không thể ra Hà Nội viếng Người được. Bắt đầu từ đó, ý nghĩ lập đền thờ Bác nung nấu trong tôi. Nhưng sau khi về hưu năm 1979, do

điều kiện kinh tế chưa cho phép, mãi đến năm 1998, tôi mới làm xong đền thờ Bác. Lúc sinh thời, Người luôn dạy mọi người phải cần, kiệm, liêm, chính nên tôi cũng không dám cầu kỳ, khoa trương. Xây dựng chỉ cốt ở cái tâm. Thế rồi, từ đó đến nay, đến ngày giỗ Bác, ngày Tết, ngày trọng đại trong năm, tôi cùng bà con quanh vùng thường làm lễ để dâng lên Người. Đáng quý hơn, có nhiều người thấy đó là việc tốt đẹp nên cùng chung tay góp sức”.

Hiện nay, do đời sống gia đình đã khá giả hơn trước, ông Bình vừa xây lại ngôi nhà mới, đồng thời xây lại đền thờ Bác. Nhìn gian nhà mới, rộng khoảng hơn 30m² được lát gạch hoa rất đẹp, bàn thờ Bác trang trọng đặt giữa nhà. Phía trên treo những tấm hình về Bác, về cuộc đời hoạt động cách mạng vì nước, vì dân của Người. Ngoài ra, còn rất nhiều các tư liệu khác về Hồ Chí Minh, không chỉ riêng ông Bình sưu tầm mà còn do bà con, nhân dân trong vùng tặng ông. Có thể nói, đền thờ Bác do ông Bình xây dựng là một bảo tàng thu nhỏ về Bác Hồ, với rất nhiều tư liệu quý. Như chợt nghĩ ra điều gì, ông Bình thấp mảy nén hương lên bàn thờ Bác rồi bảo: Cách đây mấy tuần, có mấy người dưới Vĩnh Long nghe tin tôi lập đền thờ Bác nên họ vượt sông tới thăm. Họ đã tặng tôi một khúc gỗ trầm hương quý, nói là để tạc tượng Bác. Thực ra, tiêu bản tượng của Người hiện nay ở đây có 4 cái rồi, nhưng vì cảm mến cái nghĩa tình của họ nên tôi đã tạc thêm một bức tượng nữa. Bức tượng tạc xong đẹp quá, mùi hương trầm thơm ngát như tấm lòng Bác tỏa khắp nơi, khiến ai đến tham quan cũng đều trầm trồ khen ngợi.

Ngồi cùng chúng tôi hôm đó, lão nông Bùi Văn Tư (85 tuổi) cũng hồ hởi nói: “Mỗi lần rảnh rỗi, chúng tôi thường



Ông Bình bên bàn thờ Bác.

tập trung ở đây thấp cho Bác nén nhang rồi cùng nhau kể những mẩu chuyện, những bài báo nói về cuộc đời của Người. Ở Người, mỗi hành động đều là một bài học sâu sắc đáng để chúng ta noi theo. Học tập và làm theo tấm gương của Bác không bao giờ thừa, nhất là trong công cuộc đổi mới của xã hội hiện nay. Học Bác, càng ngày tôi càng thấy mình sáng suốt, mình mạnh hơn. Tôi luôn giáo dục con cháu học tập những đức tính cao cả của Người để vận dụng vào cuộc sống hằng ngày”.

Trao đổi với chúng tôi, ông Kiều Mạnh Tuấn, cán bộ xã Tân Phong cho biết: “Việc xây dựng đền thờ Bác trên cù lao là nghĩa cử cao đẹp, phù hợp với nguyện vọng chung

của người dân. Với rất nhiều người Nam bộ, hình ảnh Bác Hồ luôn là một tấm gương lớn về đạo đức và nhân cách làm người. Ai cũng coi Bác như cha mẹ mình vậy. Đền thờ Bác dựng ở trong địa bàn của xã đã giúp cho mọi người gần gũi và thân thiện với nhau hơn. Các em nhỏ ngày ngày đi học qua đây thường nhắc nhau phải học tập những đức tính của Bác Hồ. Đây là một việc làm rất có ích của ông Trần Thanh Bình”.

Chia tay ông, chúng tôi còn nhớ mãi nụ cười thân thiện của người thương binh đã bước sang tuổi 87. Ông chia sẻ: “Đến cuối cuộc đời, tôi chỉ có một tâm nguyện được một lần ra Hà Nội viếng Bác. Đây có lẽ là chuyến đi ý nghĩa nhất của đời tôi”...

Báo Biên Phòng online

24/03/2012

ĐỀN THỜ BÁC Ở LONG AN

LỄ CẦU SIÊU VÀ NHỮNG NGÀY GIỖ BÁC Ở PHÁP TÁNH TỰ



Chùa Pháp Tánh - Phật lịch 2498 - được xây dựng từ năm 1937, tọa lạc trên trục lộ 50A, thuộc xã Tân Kim, cách huyện lỵ Cần Giuộc, tỉnh Long An chừng 2 km về hướng Bắc. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, khu vực này là vùng địch chiếm đóng. Trong những năm “Bình định” sau chiến dịch Mậu Thân (1968) địch càng kiểm soát gắt gao. Bọn làng xã, lính bảo an, trình sát của ngụ quyền Sài Gòn, đã từng rêu rao đây là “vùng an ninh tuyệt đối của Quốc gia, bọn Cộng sản không tài nào bén mảng được đến đây, mọi sự chống đối đã bị tiêu diệt từ lâu, chẳng còn ai có ý nghĩ và hành động “thân Cộng” nữa”.

Bọn ngụ quân, ngụ quyền tay sai đầu gối, sát nách chúng, đồng bào xã Tân Kim và các tăng ni Phật tử chùa Pháp Tánh lâu nay vẫn giữ vẹn lòng chung thủy đối với cách mạng, vẫn đi theo con đường của Bác Hồ.

Thầy Đạt Chánh, tên đời là Nguyễn Văn Sửu, người sáng lập Pháp Tánh tự, cùng sư cô Đạt Mai (Nguyễn Thị Ba)

trụ trì chùa và ni cô Đạt Cung vừa chăm lo việc đạo, vừa hết lòng ủng hộ Cách mạng.

Sư cô Đạt Mai có 5 người thân trong gia đình tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Người con trai của sư cô, anh Nguyễn Văn Thành tham gia kháng chiến từ năm 1945, trong khi đi trình sát và rải truyền đơn, bị Tây phục kích. Anh chiến đấu đến khi hết đạn, bẻ súng và địch bắn chết đúng ngày 26 Tết năm 1949. Một con rể và một cháu gái gọi bằng cô bị địch bắt đày đi Côn Đảo. Lòng thương con cháu, thương cán bộ cách mạng luôn thôi thúc thầy Đạt Chánh và sư cô Đạt Mai âm thầm làm những việc thiết thực, có ích cho Tổ quốc, mặc dù đã xảy ra nhiều nguy hiểm cho bản thân và nhà chùa.

Với niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, của Cụ Hồ, nhà chùa luôn theo dõi tình hình đấu tranh Cách mạng ở miền Nam, và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc. Bằng một radio hiệu Sony loại nhỏ, ni cô Đạt Cung vẫn thường xuyên kín đáo, bắt Đài Giải Phóng và Đài Tiếng nói Việt Nam, qua đó cũng biết được sức khỏe của Bác Hồ mà giới tăng ni - phật tử chùa Pháp Tánh xem như là vị cứu tinh của dân tộc nói chung, của giới tu hành theo đạo Phật nói riêng, đã từng bị anh em Ngô Đình Diệm đàn áp dã man.

Ngày 3/9/1969, ni cô Đạt Cung là người đầu tiên nhận được tin về tình hình sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cái tin đau đớn ấy được nhanh chóng báo lại cho thầy trụ trì Đạt Chánh và sư cô Đạt Mai, lúc đó đã hơn 70 tuổi. Mấy ngày sau đó, nhân dân trong xã Tân Kim và các tăng ni phật

tử đều nhận được tin Bác Hồ đã “quy tiên”. Mặc cho trong lòng thương tiếc, đau xót, nhưng bà con vẫn giữ vẻ thân nhiên. Bọn hội đồng xã, tên hương quản trưởng đồn cùng lính bảo an tổ chức nhiều cuộc càn quét, sục sạo vào tận các xã, ấp nhằm ngăn chặn bà con bạo động, răn đe không cho ai thương tiếc thờ cúng hoặc thọ tang Bác Hồ.

Thầy Đạt Chánh tạm gác công việc đồng áng. Thầy lấy ra những tài liệu nói về thân thế và tiểu sử Hồ Chủ Tịch, và một bức ảnh chân dung Bác Hồ mà thầy đã bí mật cất giấu từ năm Đông khởi 1960. Thầy viết số, lập bài vị và chọn ngày cúng thất tuần cho Bác Hồ.

Sư cô Đạt Mai cùng ni cô Đạt Cung lẳng lặng sửa lại cổng chùa, rào rắp lại hàng rào chung quanh cho kín đáo, để phòng sự dòm ngó của địch. Bàn thờ Bác được lập tại chính điện, nơi thiêng liêng nhất trong chùa thờ Phật Di Đà.

Đêm 5/9/1969, và liên tiếp 7 tuần sau đó, lễ cầu siêu cho Bác Hồ đã được tổ chức hàng tuần rất trọng thể, trang nghiêm với sự tham dự đông đủ các tăng ni, Phật tử Pháp Tánh tự mà bọn làng lính không hề hay biết.

Sau lễ cầu siêu 49 ngày Bác Hồ mất, ảnh và bài vị của Bác Hồ được đưa ra thờ ở nhà ngang. Từ đó đến nay, trải qua 24 năm, mỗi năm đến ngày Bác mất, ảnh Bác được thỉnh lên chính điện và tăng ni Phật tử về cúng giỗ rất trang nghiêm và thành kính để tưởng nhớ công ơn của Hồ Chủ Tịch, nhắc nhở nhau thực hiện Di chúc của Bác. Trong lòng tăng ni, Phật tử ở Pháp Tánh tự, Bác Hồ là một vị Bồ tát cứu nhân độ thế nên được đưa vào chính điện khi thờ cúng.

Thầy Đạt Chánh và sư cô Đạt Mai đã viên tịch từ lâu. Người tiếp nối trụ trì Pháp Tánh tự là sư cô Đạt Cung. Có đi sâu tìm hiểu quá trình Pháp Tánh tự đóng góp cho Cách mạng mới thấu được tấm lòng của tăng ni Phật tử đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Pháp Tánh tự là cơ sở bí mật rất tin cậy của cách mạng. Chùa là nơi hội họp bí mật của cán bộ, là nơi viết truyền đơn, biểu ngữ, cất giấu tài liệu mật của các đoàn thể cách mạng. Thời kỳ Ngô Đình Diệm lê máy chém đi khắp nơi, khủng bố những người kháng chiến, nhà chùa vẫn tiếp tế gạo, thuốc men cho cán bộ.

Là người tu hành, trường chay, kỵ sát sinh, nhưng khi cán bộ quyền tiền mua súng đạn, nhà chùa đã gom góp tiền bạc cho du kích mua được 6 cây súng.

Những năm đen tối nhất, địch kiểm soát gắt gao, Pháp Tánh tự là nơi che giấu, nuôi dưỡng cán bộ. Hầu hết cán bộ cốt cán của huyện Cần Giuộc, quân sự cũng như đoàn thể, đều đã từng ẩn náu trong chùa này. Cán bộ từ xã đi lên huyện trong lúc nằm chờ liên lạc, cũng ở chùa.

Chính những người cán bộ được nhà chùa nuôi giấu trong hầm bí mật, cũng không biết được những việc làm cần mật và mạo hiểm của sư cô Đạt Mai và thầy Chánh Đạt. Mỗi loại cán bộ được sư cô giấu một nơi, để bảo đảm bí mật tối đa. Sau chùa, bên cạnh cái ao là hầm bí mật ngụy trang dưới cây rơm to, giành riêng cho cán bộ tỉnh và cán bộ quân sự. Trong nhà ngang cũng có nơi cho cán bộ tạm núp khi cán bộ về đông. Cán bộ huyện và xã được sư cô giấu trên trần nhà chính điện, ngay phía trên tượng Phật Di Đà, nơi

mà bọn địch không bao giờ ngờ tới vì đây là nơi linh thiêng nhất. Mỗi lần trèo núp trên trần nhà chính điện, anh em cán bộ phải bước lên vai Đức Phật - Đức Phật tử bị không quở phạt mà đã độ trì che chở cho anh em nên nhiều lần lục soát chùa, không phát hiện được nơi cán bộ ẩn náu.

Có lần một chị cán bộ bị bọn địch chỉ điểm dẫn lính vây chùa tìm bắt, sư cô Đạt Mai đã bình tĩnh, gan dạ, đương đầu với bọn lính, cam đoan không có người lạ mặt, yêu cầu muốn khám xét chùa phải có giấy của chính quyền quận sở tại. Nhờ vậy mà trì hoãn được cuộc khám xét, tạo điều kiện cho chị cán bộ thoát khỏi vòng vây.

T.TH

Trích: *"Phụ nữ miền Nam với Bác Hồ"*,
NXB Văn nghệ, 1994, tr. 256 - 260

ĐỀN THỜ BÁC Ở BẾN TRE

ANH BẠCH XÂY ĐỀN THỜ BÁC TẠI GIA



HOÀNG VŨ

Ngày 19-5-2009, anh Nguyễn Văn Bạch ở ấp Phước Trung (xã Phước Mỹ Trung - Mỏ Cày Bắc) hoàn thành công trình Đền thờ Bác tại gia, sau gần 6 tháng xây dựng. Hiện nay, anh Bạch trùng tu mở rộng thêm Đền thờ Bác từ 50m² lên 125m², kinh phí hơn 300 triệu đồng.

Anh Bạch cho biết: Ông nội anh là Nguyễn Văn Biện, qua đời trước năm 1975. Ông được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng “Gia đình vẻ vang”. Cha anh là Nguyễn Văn Tiện, được UBND tỉnh trao bằng công nhận Gia đình có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là nguyên nhân nung nấu ý chí thể hiện tình thương, tôn kính của anh đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Suy nghĩ nhiều năm, anh mới nghĩ ra cách xây dựng Đền thờ Bác trong sân nhà.

Ban đầu, anh Bạch xây Đền thờ Bác có tổng diện tích 50m^2 (gồm 1 trệt, 1 lầu), từ mặt đất lên nóc đền cao 7m, kinh phí xây dựng khoảng 50 triệu đồng. Tầng trệt, tầng lầu được anh lát gạch men, trang trí rất trang nghiêm. Nơi thờ Bác, anh Bạch đặt ở tầng lầu, trên bàn thờ có tượng Bác làm bằng thạch cao (tượng cao gần 7 tấc), trên tượng Bác có cờ Tổ quốc, trước tượng Bác có lư hương được cả gia đình thắp nhang nghiêm túc. “Cứ khoảng 6 giờ chiều mỗi ngày, nếu ảnh bận công việc thì tôi lên thắp nhang cho Bác. Các con của tôi rất hưởng ứng việc thắp nhang cho Bác” - chị Võ Thị Phải (vợ anh Bạch) nói.

Trước Đền thờ Bác, anh Bạch còn xây búp măng cao khoảng 1,5m trên mặt hồ có đường kính 5,5m. Trong hồ, anh trồng hoa sen. Làng Kim Liên, quê nội của Bác ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Còn biểu tượng búp măng, mục đích của anh Bạch là nhắc nhở cho học sinh đến đây tham quan luôn nhớ nơi sinh ra và lớn lên của Bác Hồ kính yêu; nhắc nhở người thân trong gia đình phải biết học hỏi, kế thừa tinh thần suốt đời hy sinh vì dân, vì nước mà Bác đã thực hiện.

Hiện nay, anh Bạch đang mở rộng diện tích đền thờ bằng cách xây cổng chào, bức tường dài 39m, đoạn cao nhất 9m (dài 6m). “Trên vách tường, tôi xây 7 ô hình chữ nhật ngang tầm mắt (mỗi ô dài 3m, rộng 1,5m) để trưng bày hình ảnh hoạt động cách mạng của Bác. Hình ảnh của Bác, tôi sẽ trưng bày nhằm mục đích trước mắt là giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ khi đến tham quan. Ban đầu tôi chỉ tính xây đền thờ rộng khoảng 50m^2 . Bây giờ, tôi cố gắng hoàn thành công trình đền thờ Bác vào 19-5-2015, diện tích mở rộng lên đến 750m^2 ” - anh Bạch cho biết.



Anh Bạch trước đền thờ Bác - Ảnh: H. Vũ

Không chỉ thờ Bác ở tầng lầu, tầng trệt có tủ sách nói về Bác. Ông Nguyễn Hồng Tiến - Chủ tịch UBND xã Phước Mỹ Trung cho biết, hàng năm, có nhiều đoàn du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan Đền thờ Bác do anh Bạch tự xây dựng. 5 năm vừa qua, có hơn 50 đoàn du khách đến tham quan, nhiều nhất là học sinh, sinh viên, chiến sĩ Mùa hè xanh... Từ chỗ có nhiều du khách đến tham quan, chúng tôi cùng với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện kết hợp với gia đình anh Bạch xây dựng Tủ sách Bác Hồ. Hiện nay, tủ sách đang có hơn 100 cuốn gồm: Hồ Chí Minh toàn tập;

Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ; Bác Hồ với sự nghiệp trồng người; Hồ Chí Minh đỉnh cao truyền thống nhân - trí - dũng Việt Nam; Hồ Chí Minh một nhân cách hoàn hảo; Chuyen kể về thời niên thiếu của Bác Hồ...

Về gương học tập và tôn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo ông Huỳnh Thanh Hiếu - Chủ tịch UBND huyện Mỏ Cày Bắc, hầu hết người dân trong huyện nói riêng, trong tỉnh nói chung đều thờ Bác trong nhà với bàn thờ giống như thờ ông bà, cha mẹ. Nhưng lập đền thờ riêng với quy mô lớn, trang nghiêm thì cả huyện, thậm chí cả tỉnh chỉ có anh Bạch. Việc làm này của anh Bạch rất đáng được biểu dương. “Năm 2010, tại buổi lễ tổng kết “Bốn năm học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tổ chức ở Hà Nội, anh Bạch được huyện, tỉnh chọn đi báo cáo điển hình và được Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đánh giá cao về việc anh xây Đền thờ Bác ở gia đình” - ông Hiếu cho hay.

Báo Đồng Khởi

19/5/2014

**BÀN THỜ BÁC
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LỄ TRUY DIỆU BÁC HỒ GIỮA LÒNG ĐỊCH



NGUYỄN NĂNG LỰC

Những ngày đầu tháng 9-1969, tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời đã gây xúc động sâu sắc trong tình cảm của mọi người con dân nước Việt. Từ đô thành còn chịu sự kìm kẹp của địch đến bưng biển Đồng Tháp, đất Mũi Cà Mau, từ nhà tù Chí Hòa, Côn Đảo đến chiến khu giải phóng, những người chiến sĩ cách mạng và nhân dân miền Nam, bằng nhiều hình thức, đã tổ chức truy điệu Người với lòng kính yêu, tiếc thương vô hạn.

Nhiều nguồn sử liệu cho thấy, Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại chùa Khánh Hưng, do Hòa thượng Thích Pháp Lan, khi đó là Thượng tọa trụ trì, làm chủ lễ với sự tham dự của hàng trăm người. Đây là nơi duy nhất ở Sài Gòn - Gia Định công khai tổ chức truy điệu Người mặc dù bị địch theo dõi, khủng bố gắt gao.

Chùa Khánh Hưng ngày nay ngụ tại hẻm 390 đường Cách mạng Tháng Tám (thời đó là đường Lê Văn Duyệt), phường 11, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, được khởi tạo từ cuối thế kỷ XIX, do Phật tử hai vùng Khánh Hội và Hòa Hưng góp tiền của xây nên. Năm 1947, Hòa thượng Thích Pháp Lan được cung thỉnh về trụ trì chùa. Hòa thượng pháp hủý Trùng Tâm, pháp danh Thiện Hảo, thế danh là Lê Hồng Phước, sinh năm 1913, quê ở làng Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, xuất gia quy y từ năm 14 tuổi.

Là một nhà tu hành yêu nước, trong kháng chiến chống Pháp, Hòa thượng vừa tiếp tục công việc tiếp dẫn hậu lai, vừa bí mật tham gia hoạt động cách mạng, được giao phụ trách an ninh Khu 4 - Mỹ Tho và giữ chức vụ Chủ tịch Lực



Một góc chùa Khánh Hưng

lượng Phật giáo cách mạng Sài Gòn - Gia Định. Năm 1953, Hòa thượng được đề cử làm Tổng Thư ký Tăng đoàn Liên tông Việt Nam. Năm 1963, cùng chư tôn giáo phẩm, tham gia trong Ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo, Hòa thượng đã tích cực đấu tranh chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo.

Năm 1969, được tin Bác Hồ qua đời, Hòa thượng Thích Pháp Lan vô cùng đau xót, mong muốn làm một việc gì đó để tỏ lòng thành kính tiếc thương bậc đại trí, đại nhân, đại dũng của dân tộc.

Để che mắt bọn mật vụ tay sai địch, Hòa thượng cho trang trí bàn thờ thật khéo, vừa có hình ảnh cờ đỏ sao vàng vừa bày được bài vị Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông thường bàn thờ có mâm hoa, mâm quả. Bên mâm hoa, Hòa thượng cho bày bông trang màu đỏ thay cho nền cờ và bông điệp làm ngôi sao vàng. Bên mâm quả, Hòa thượng bày quả xoài cát Hòa Lộc màu vàng làm ngôi sao và quả mận hồng đào (quả bông bông) làm nền cờ. Trên bàn thờ, chỗ trang trọng nhất, nơi thường đặt bài vị có mấy chữ Hán “Quốc gia tối thượng”, nghĩa là “Quốc gia trên hết”, cũng có thể hiểu đó là bài vị “Người cao nhất nước nhà”, người đó là Hồ Chí Minh. Tuy đã công phu như vậy, nhưng những người đứng ra tổ chức buổi lễ còn dụng tâm tìm cách thể hiện được tên Bác Hồ trong lễ cầu siêu. Trong hoàn cảnh chính quyền Sài Gòn o ép, khủng bố gắt gao, không cho bất kỳ cá nhân, đoàn thể nào công khai tổ chức truy điệu Cụ Hồ, Hòa thượng Thích Pháp Lan đã thức trọn đêm, nghĩ ra đôi câu đối:

*Nam Bắc toàn dân quy thượng chính
Á Âu thế giới kính tu mi.*

Vế đối thứ nhất nói được tình cảm của toàn dân Việt Nam từ Nam chí Bắc đều quy phục người vĩ nhân chân chính. Vế thứ hai nói lên tình cảm của nhân dân thế giới vô cùng kính phục đấng tu mi nam tử. Nếu chú ý, cũng có thể thấy dụng ý ở hai từ cuối mỗi vế đối: Chính, Mi nói lái thành Chí Minh, tên Cụ Hồ.

Nội dung quan trọng nhất, vấn đề quan trọng nhất của buổi lễ truy điệu là bài điệu văn. Bài điệu phải nói được công lao của Bác, tấm lòng của nhân dân hướng về Bác, không dài quá để tránh bị cảnh sát, mật vụ chế độ nguy quyền phát hiện khủng bố giữa chừng và phải linh hoạt dễ phi tang, không dễ địch ập vào dùng vũ lực thu mất. Bài điệu văn được Hòa thượng tẩm sáp ở mặt sau tờ giấy và cho đặt ngay sát nơi đứng chủ lễ hai ngọn nến to. Ban tổ chức cũng bố trí nhiều nhà sư, chú tiểu, các Phật tử là nam thanh niên khỏe mạnh, lực lưỡng làm thành hàng rào danh dự bảo vệ lễ đàn để tăng thêm vẻ trang nghiêm, tôn kính của buổi lễ và sẵn sàng xả thân đối phó với cảnh sát, mật vụ nếu chúng xông vào.

Theo “HCM Citynet” của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đúng 2 giờ chiều 9-9-1969, chỉ sau Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội vài tiếng đồng hồ, Lễ truy điệu Người tại chùa Khánh Hưng bắt đầu. Nhiều trí thức có tên tuổi ở Sài Gòn như bà luật sư Ngô Bá Thành, luật sư Trần Ngọc Liễng, các vị Nguyễn Long, Dương Văn Đại, Đặng Văn Ký... cùng hơn 200

thanh niên, học sinh, bà con Phật tử yêu nước đã tề tựu dự lễ. Hòa thượng Thích Pháp Lan dáng vẻ uy nghiêm, đỉnh đạc chủ lễ, giọng trầm ấm truyền cảm đọc bài điều văn tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong không khí trang nghiêm, thành kính. Đọc xong, Hòa thượng châm tờ giấy vào ngọn nến.

Bốn ngày sau, Tổng nha Cảnh sát chính quyền Sài Gòn mời Hòa thượng đến thẩm vấn suốt từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Trước lý lẽ sắc bén của Hòa thượng và áp lực của hàng nghìn người dân, Phật tử yêu nước kéo đến đấu tranh, chính quyền Sài Gòn đã phải trả tự do cho Hòa thượng. Ông tiếp tục hoạt động phụng sự đạo pháp và dân tộc, có nhiều đóng góp cho phong trào đấu tranh cách mạng, sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và tôn tạo chùa Khánh Hưng ngày thêm khang trang, tú lệ. Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, Hòa thượng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong Giáo hội Phật giáo và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chiếc bàn thờ tại Lễ truy điệu Bác Hồ do Hòa thượng chủ lễ nay được trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh trong khu Bến Nhà Rồng.

Sau cơn suy tim đột ngột, Hòa thượng đã xả báo an tường, thu thần thị tịch lúc 2 giờ 30 phút ngày 1-3-1994 tại trụ xứ chùa Khánh Hưng, trụ thế 81 năm, hạ lạp trải qua 59 mùa an cư kiết hạ. Hơn 50 năm hóa đạo, Hòa thượng Thích Pháp Lan đã cống hiến trọn vẹn tâm huyết, tài đức cho đạo pháp - dân tộc và lịch sử đấu tranh, phát triển nền hòa bình, độc lập, thống nhất chung cả đời và đạo.



Hòa thượng Thích Pháp Lan, người tổ chức lễ truy điệu Bác Hồ ngày 9-9-1969
(Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Không nhiều người có may mắn được biết nguyên văn bài diếu do Hòa thượng đọc tại Lễ truy điệu ngày 9-9-1969, do sau khi đọc xong Hòa thượng đã châm lửa hóa ngay văn bản này. Tại cuộc gặp mặt cựu chiến binh Ban Liên hợp quân sự - Trại Davis đầu tháng 8 này, tôi được Đại tá nhà văn Nguyễn Trần Thiết cho biết, bài diếu được Hòa thượng chép làm ba bản, hai bản khác chôn ở hai nơi bí mật nên còn giữ được. Đại tá Nguyễn Trần Thiết đã tặng tôi một bản chép lại. Tôi đã cố gắng sắp xếp, trình bày ý theo thể loại văn tế, xin được đọc như sau:

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Hôm nay đứng trước linh bàn, hòa vọng với khói hương nghi ngút, trước Anh linh Người vô vàn kính mến, trọn đời đã vì nước mà quên mình, vì Tổ quốc và nhân dân, Bác không sợ nguy hiểm tới tính mạng.

Nhớ linh xưa!

Bác là đấng Anh hùng vĩ nhân ái quốc đã đem từng giọt máu trừ khử loài sâu mọt, mong sao được rạng vẻ sơn hà.

Vì lẽ ấy cho nên Bác quyết ra tay diệt giặc, phấn đấu kiên cường, đánh đuổi quân thù, oai danh lừng lẫy, trải biết bao gian lao cực khổ, lướt gió xông sương, bươn nguồn vượt suối, quyết gìn giữ giang sơn Tổ quốc

Bác là bậc hào kiệt vô song, trọng nghĩa vụ nặng hơn núi cả, tài bất thiếp khắp toàn cầu Âu - Á, trí thông minh nổi tiếng cả Đông - Tây

Tuôn máu đỏ nhuộm cờ hồng, dựng khắp non sông đất Việt

Lấy da vàng nêu sao sáng, phát rạng bờ cõi trời Nam.

Nhớ đến Bác càng thương càng khóc.

Thấy bọn giặc thêm hận thêm thù.

Khóc là khóc đấng thiên tài lỗi lạc, đuổi xâm lăng đòi độc lập - tự do, trọn đời mãi lo âu cho dân tộc.

Quê hương còn đó, nước non còn đó, uất hận thay vật đổi sao dời.

Nghĩ mấy đoạn lệ tràn chan chứa.

Nhớ công ơn cảm động can tràng.

Ôi!

Lồng lộng trời cao mây phấp phới.

Thinh thinh bể rộng sóng vơi đầy.

Nước non còn hào kiệt vẫn còn.

Anh hùng tử khí anh hùng há tử.

Lư trầm đánh khói hương ngào ngạt, kính cẩn lòng
ngưỡng đạt trước Chân linh.

Giúp sơn hà mau được thái bình, phò Tổ quốc chóng nên
độc lập

Cần cáo đài tiền.

Cung dung khẩu thủ

Sau ngày Bác mất, kẻ thù tưởng rằng ý chí đấu tranh của nhân dân sẽ suy sụp, cách mạng sẽ đi vào thoái trào, nhưng với lòng kính yêu vô hạn lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã biến đau thương thành hành động cách mạng, tiếp tục xốc tới giành thắng lợi trên mọi mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao. Đại thắng mùa Xuân 1975 kết thúc với thắng lợi của chiến dịch mang tên Bác, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước hoàn toàn thống nhất, cả dân tộc bước vào kỷ nguyên mới, thực hiện Di chúc của Người: Xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Nguồn: Báo Hà Nội mới online, 2/9/2013



Bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lễ Truy điệu ngày 9/9/1969
tại chùa Khánh Hưng, Sài Gòn.



Toàn cảnh nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại số 28/8/, khu phố 2, phường Bình Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, xây dựng năm 2001.



Nhân dân đến thắp nhang tại lễ giỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở khu phố 2, phường Bình Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, ngày 3/9/1999.



Ban thờ Bác tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ảnh: Lê Tú - Trần Quyết (Tapchithoitrangtre.com.vn)

PHỤ LỤC

LỜI KÊU GỌI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Gửi các cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài.

Các đồng chí và đồng bào thân mến,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam vô cùng đau đớn báo tin để các đồng chí, các chiến sĩ, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài biết:

Đồng chí Hồ Chí Minh

Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa,

Sau một thời gian bị bệnh và sau một cơn đau tim rất nặng, đã từ trần hồi 9 giờ 47 phút ngày 3 tháng 9 năm 1969 tại Hà Nội, thọ 79 tuổi.

Đồng chí Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng ta và Nhà nước ta, người sáng lập Mặt trận Dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, lãnh tụ vĩ đại vô cùng kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân ta, của toàn thể dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc. Người mất đi là một tổn thất rất lớn đối với Đảng ta và dân tộc ta.

Là một nhà yêu nước vĩ đại, một người học trò trung thành của Các Mác và V.I. Lênin, đồng chí Hồ Chí Minh đã nêu cao tinh thần triệt để chống chủ nghĩa đế quốc, đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công

nhân, giải phóng dân tộc và giải phóng loài người, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người đã nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người thể hiện sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam với tư tưởng cách mạng triệt để của thời đại chúng ta, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cuộc đời của Người là một tấm gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tinh thần đoàn kết chiến đấu, của đạo đức giản dị, khiêm tốn, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Tên tuổi của Người gắn liền với những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời đến nay và tượng trưng cho thời đại hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Hồ Chủ tịch vĩnh biệt chúng ta. Nhưng Người đã bồi dưỡng cho cách mạng Việt Nam những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi hoàn toàn. Sự nghiệp và đạo đức cách mạng của Người sống mãi với toàn Đảng, toàn dân ta, sống mãi cùng non sông, đất nước ta.

Trước cái tang chung vô cùng đau đớn này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi cán bộ và đảng viên toàn Đảng, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài, triệu người như một hãy biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch, thực hiện thắng lợi lý tưởng và hoài bão của Người; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ; ra sức học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người.

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”... “Nước ta là một, dân tộc ta là một”... “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”. Khi còn sống, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào miền Nam ruột thịt, chăm lo sự nghiệp thống nhất nước nhà. Chúng ta phải kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta: “Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mà đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Chúng ta hãy ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng cường lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, bảo vệ miền Bắc và làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta: trong khi hoàn thành nhiệm vụ dân tộc, phải đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Chúng ta hãy cùng với nhân dân các nước anh em ra sức tăng cường và củng cố hệ thống xã hội chủ nghĩa, tiếp tục kiên quyết ủng hộ phong trào cách mạng ở các nước, tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chủ tịch thường xuyên phấn đấu để tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong nhân dân ta. Trung

thành với người thầy vĩ đại của mình và giữ vững truyền thống quý báu của Đảng, những người cộng sản Việt Nam chúng ta phải hết sức giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Tin tưởng ở đường lối đúng đắn của Đảng, ở sức mạnh của quần chúng và ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng, toàn dân ta hãy đoàn kết chung quanh Đảng, toàn Đảng hãy siết chặt hàng ngũ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, phấn đấu đến cùng vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Các cán bộ và đảng viên hãy phát huy vai trò tiên phong và gương mẫu của mình, ra sức công tác, học tập và rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chính trị và năng lực chuyên môn, giữ gìn sự trong sạch và vững mạnh của Đảng, để kế tục xứng đáng nhất sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch.

Các đoàn viên thanh niên lao động hãy hăng hái công tác và học tập, ra sức phấn đấu để trở thành những chiến sĩ cộng sản chân chính, xứng đáng là những người thuộc thế hệ do Bác Hồ bồi dưỡng, dũng cảm kế tục sự nghiệp của Đảng và của Bác, quyết tâm thực hiện lý tưởng cao đẹp của Bác.

Toàn dân và toàn quân ta hãy làm theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, ra sức thi đua yêu nước, giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là cách thiết thực nhất để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn Người.

Các đồng chí và đồng bào thân mến,

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã và đang giành được những thắng lợi to lớn. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hãy phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh dưới lá cờ bách chiến bách thắng của Hồ Chủ tịch!

Ngày 3 tháng 9 năm 1969

*Báo Nhân dân,
ngày 5-9-1969.*

ĐIỀU VĂN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

*

*Do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất, đọc tại Lễ truy điệu
trọng thể Hồ Chủ tịch ngày 9 tháng 9 năm 1969*

T
hừa đồng bào và chiến sĩ cả nước,
Thưa các đồng chí và các bạn,
Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa!
Tổn thất này vô cùng lớn lao! Đau thương này thật là
vô hạn!

Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và
một người thầy vĩ đại.

Phong trào cộng sản quốc tế, phong trào giải phóng
dân tộc và cả loài người tiến bộ mất một chiến sĩ lỗi lạc, một
người bạn chiến đấu kiên cường và thân thiết.

Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người
khôn xiết! Anh em và bầu bạn khắp năm châu cùng chia sẻ
nỗi đau buồn sâu sắc của chúng ta.

*

Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối
cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp
cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã
trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng
cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ.

Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chủ tịch đã sớm
đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác -

Lênin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hồ Chủ tịch là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, là người xây dựng nền Cộng hòa dân chủ Việt Nam và Mặt trận Dân tộc thống nhất, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta.

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

*

Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đó là lời kêu gọi cứu nước khẩn thiết hiện nay của Tổ quốc, là lời hịch của ông cha ta vang vọng tự ngàn xưa, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta đối với muôn đời con cháu. Người nói: “Nước ta là một, dân tộc ta là một”. “Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”. Lúc còn sống, Người luôn luôn theo sát từng bước đi của cách mạng giải phóng miền Nam, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào và chiến sĩ miền Nam với tấm lòng thương yêu không bờ bến.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thế:

Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thoả lòng mong ước của Người.

*

Hoài bão lớn nhất của Hồ Chủ tịch là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Người còn nói: “Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Lúc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào, con cháu, già, trẻ, gái, trai, miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người còn “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thế:

Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

*

Hồ Chủ tịch hằng quan tâm và dày công xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất vững mạnh. Người dạy: “Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí”. Hồ Chủ tịch là hiện thân của khối đoàn kết dân tộc, là hiện thân tình ruột thịt Bắc - Nam. Người nói: “Đoàn kết, đoàn

kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Người luôn luôn căn dặn chúng ta phải giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết và tình thương yêu đồng bào, đồng chí.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thế:

Hết lòng hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm hạt nhân cho khối đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi.

*

Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lênin, Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ XX. Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thế:

Luôn luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng của Hồ Chủ tịch, hết lòng góp sức vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các Đảng anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương; ra sức ủng hộ phong trào

cách mạng của nhân dân các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

*

Cả cuộc đời vĩ đại của Hồ Chủ tịch là tấm gương mãi mãi sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Hồ Chủ tịch dạy chúng ta: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Vinh biệt Người, chúng ta thể:

Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Hồ Chủ tịch. Noi gương Người, toàn thể nhân dân ta, thanh niên ta nguyện ra sức trau dồi mình thành những con người mới, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội mới, mang lá cờ bách chiến bách thắng của Hồ Chủ tịch tới đích cuối cùng.

*

Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Toàn thể dân tộc Việt Nam ta, mỗi người Việt Nam ta mãi mãi ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Người.

Trước anh linh của Hồ Chủ tịch, chúng ta nguyện suốt đời trung thành với Người, đem hết tâm hồn và nghị lực,

đoàn kết thành một khối sắt thép, phấn đấu quên mình, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân ta và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người luôn luôn dẫn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khối óc của mỗi chúng ta.

*

Các đồng chí và đồng bào thân mến!

Vĩnh biệt chúng ta, Bác Hồ có để lại cho Đảng ta, cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam - Bắc một bản Di chúc lịch sử. Đó là những lời căn dặn cuối cùng của Bác, là những tình cảm và niềm tin của Bác đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Chúng ta hãy xứng đáng với Bác hơn nữa!

Hãy nén đau thương, anh dũng phấn đấu, hăng hái vươn lên, đập bằng mọi trở lực, chông gai, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thực hiện lời thề danh dự trong giờ phút vĩnh biệt thiêng liêng này!

**HỒ CHỦ TỊCH,
LÃNH TỰ VĨ ĐẠI, NGƯỜI THẤY KÍNH YÊU
CỦA ĐẢNG TA, CỦA DÂN TỘC TA, ĐỜI ĐỜI SỐNG MÃI!**

*

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

**DI CHÚC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
CÔNG BỐ NĂM 1969**

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

*

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”, nghĩa là “người thọ 70, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì

đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hằng hái đầu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

*Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

*

VỀ VIỆC RIÊNG - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

*

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 151-TB/TW, ngày 19-8-1989

*

VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN *DI CHÚC*
VÀ NGÀY QUA ĐỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một bản *Di chúc* vô cùng quý báu. *Di chúc* được công bố ngay sau khi Bác qua đời và đã trở thành một nguồn cổ vũ lớn đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, thống nhất đất nước và đưa nước nhà vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Song do hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ mà có một số điều chưa được công bố.

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày Bác qua đời và chuẩn bị kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) thấy có trách nhiệm thông báo đến toàn Đảng, toàn dân một số vấn đề liên quan đến *Di chúc* của Bác và ngày Bác qua đời.

1. Về tài liệu gốc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

- Năm 1965, Bác viết bản *Di chúc* gồm 3 trang, do chính Bác đánh máy, ở cuối đề ngày 15-5-1965. Đây là bản *Di chúc* hoàn chỉnh, có chữ ký của Bác và bên cạnh có chữ ký của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng hồi bấy giờ.

- Năm 1968, Bác viết bổ sung thêm một số đoạn, gồm sáu trang viết tay.

Trong đó, Bác viết lại đoạn mở đầu và đoạn nói “về việc riêng” đã viết trong bản năm 1965 và viết thêm một số đoạn. Đó là những đoạn nói về những công việc cần làm sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, như: chỉnh đốn lại Đảng, chăm sóc đời sống của các tầng lớp nhân dân, miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng lại thành phố và làng mạc, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, chuẩn bị thống nhất đất nước. Trong đó đoạn viết về chỉnh đốn lại Đảng và chăm sóc đối với thương binh, Bác viết rồi lại gạch chéo; đoạn nói về xây dựng lại đất nước, phát triển kinh tế, văn hóa, chuẩn bị thống nhất đất nước, Bác gạch dọc ở bên trái ngoài lề.

- Ngày 10-5-1969, Bác viết lại toàn bộ đoạn mở đầu *Di chúc*, gồm một trang viết tay.

- Các năm 1966, 1967 Bác không có những bản viết riêng.

2. Về bản Di chúc đã được công bố chính thức tháng 9-1969 sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời

Hội nghị bất thường của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp chiều ngày 3-9-1969 đã giao cho Bộ Chính trị trách nhiệm công bố *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bản *Di chúc* được công bố chính thức chủ yếu dựa theo bản Bác viết năm 1965, trong đó có một số đoạn được bổ sung hoặc thay thế bằng những đoạn tương ứng Bác viết năm 1968 và năm 1969. Cụ thể cơ cấu của bản Di chúc đã công bố chính thức như sau:

- *Đoạn mở đầu*, lấy nguyên văn toàn bộ đoạn mở đầu Bác viết năm 1969, thay cho đoạn mở đầu Bác viết năm 1965. Bút tích của Bác về đoạn này đã được chụp lại và công bố đầy đủ năm 1969.

- *Phần giữa*, từ đoạn nói về Đảng đến hết đoạn nói về phong trào cộng sản thế giới là nguyên văn bản Bác viết năm 1965.

- *Đoạn “về việc riêng”*, năm 1965 Bác dặn dò về việc tang và viết về hoả táng, dặn để lại một phần tro, xương cho miền Nam; năm 1968, Bác viết lại đoạn này, dặn để tro vào ba hộp sành, cho Bắc, Trung, Nam mỗi miền một hộp. Ngoài ra còn viết bổ sung một đoạn nói về cuộc đời của bản thân như sau:

“Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”.

Bản *Di chúc* đã công bố lấy nguyên văn đoạn Bác viết về bản thân năm 1968, trừ đoạn nói về hoả táng.

- *Đoạn cuối*, từ chữ “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu...” cho đến hết là nguyên văn đoạn Bác viết năm 1965. Về đoạn này, năm 1968 và năm 1969 Bác không sửa lại hoặc viết thêm.

- Trong bản *Di chúc* đã công bố, các đoạn đều lấy nguyên văn bản gốc, chỉ có một câu có sửa lại. Bản năm 1965 Bác viết: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa”; bản công bố chính thức sửa lại là: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài”.

*

3. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) khẳng định bản *Di chúc* đã công bố bảo đảm trung thành với bản gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Việc chọn bản *Di chúc* Bác viết năm 1965 để công bố chính thức là đúng đắn, vì đây là bản duy nhất được viết hoàn chỉnh, có chữ ký của Bác và bên cạnh có chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng lúc bấy giờ.

- Lấy đoạn mở đầu Bác viết năm 1969 thay cho đoạn mở đầu Bác viết năm 1965 là hoàn toàn hợp lý vì Bác qua đời năm 1969, và nội dung bản viết năm 1969 cũng phong phú hơn.

- Đoạn “*về việc riêng*”, bổ sung thêm phần Bác viết năm 1968 vào bản Bác viết năm 1965 là rất cần thiết, để phản ánh được cuộc đời đẹp đẽ, trong sáng, vì dân, vì nước của Bác.

Sở dĩ trước đây chưa công bố đoạn Bác viết về yêu cầu hoả táng là vì thể theo nguyện vọng và tình cảm của nhân dân, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) thấy cần thiết phải giữ gìn lâu dài thi hài của Bác để sau này đồng bào cả nước, nhất là đồng bào miền Nam, bè bạn quốc tế có điều kiện tới viếng Bác, thể hiện tình cảm sâu đậm đối với Bác. Chính vì lẽ đó mà chúng ta đã xin phép Bác về điểm này được làm khác với lời Bác dặn.

- Việc chưa công bố một số đoạn Bác viết thêm năm 1968 về những việc cần làm sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước giành được thắng lợi hoàn toàn, đó là vì năm 1969 khi Bác qua đời, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước còn đang gay go, ác liệt, chúng ta chưa giành được thắng lợi cuối cùng, nên việc công bố những đoạn nói trên lúc ấy là chưa thích hợp.

Mặt khác, có một số câu Bác viết rồi lại xóa, hình như Bác đang cân nhắc, chưa coi là đã xong hẳn, chưa thật rõ ý Bác là thế nào. Vì vậy sau khi Bác qua đời chưa thể đưa vào bản *Di chúc* công bố chính thức bấy giờ.

- Khi Bác mất, cuộc kháng chiến còn đang diễn ra rất khó khăn và ác liệt, vì vậy Bộ Chính trị đã quyết định sửa lại mấy chữ trong câu sau đây của Bác: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa” thành “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài”.

- Về việc miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp, trước đây chưa có điều kiện thực hiện. Nay mặc dù tình hình kinh tế - xã hội nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khóa VI) thấy cần có kế hoạch thực hiện điều mong muốn ấy của Bác. Bộ Chính trị giao cho Hội đồng Bộ trưởng trình Quốc hội thực hiện việc này.

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) dự định đến một thời điểm thích hợp sẽ công bố những điều chưa được công bố trong các bản viết *Di chúc* của Bác. Nay, nhân dịp chuẩn bị kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) quyết định công bố toàn bộ các bản viết *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*

4. Về ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, lúc 9 giờ 47 phút ngày 2 tháng 9 năm 1969, ngày Quốc khánh của nước ta. Để ngày Bác mất không trùng với ngày vui lớn của cả dân tộc, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã quyết định công bố Chủ tịch Hồ Chí Minh mất vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 3 tháng 9 năm 1969. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) cho rằng nay cần công bố lại đúng ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời.

Nhân dịp này, Bộ Chính trị yêu cầu các tổ chức đảng, các cán bộ, đảng viên và nhân dân ta căn cứ vào *Di chúc* của Bác và lời thể thiêng liêng của chúng ta mà đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) thay mặt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đã hứa với Bác để kiểm tra lại những việc chúng ta đang làm, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của

Đảng và những nhiệm vụ công tác trước mắt, tức là làm tốt những điều Bác Hồ đã căn dặn để thoả lòng mong ước của Bác và xứng đáng với Bác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!

T/M Bộ Chính trị

Tổng Bí thư

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

trang

* Lời Nhà xuất bản	5
--------------------------	---

PHẦN MỘT:

***Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha***
(Tố Hữu - "Bác ơi!", 1969)

- Cái nắm tay cuối cùng của Bác - <i>Nguyễn Văn Linh</i>	9
- Miền Nam luôn trong trái tim tôi - <i>Mạc Đường</i>	24
- Người sống mãi trong lòng miền Nam - <i>Nguyễn Thị Đức</i>	34

PHẦN HAI:

Những công trình của trái tim

- Hình sơ đồ đền thờ Bác Hồ ở Nam bộ	52
- Linh thiêng một cõi - <i>Phan Tùng Sơn</i>	53
- Sinh hoạt văn hóa tại di tích đền thờ Bác Hồ ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long - <i>Nguyễn Thị Đức</i>	57
- Công trình của trái tim - <i>Trần Bạch Đằng</i>	66

*** Đền thờ Bác ở vùng Đất Mũi**

- Đền thờ Bác Hồ: Ấm áp lòng dân Cà Mau - *Đỗ Phúc Danh* 74
- Bác Hồ trong lòng dân Viên An - *Đỗ Chí Công* 78
- Chuyện kể ở ấp Phủ Thờ 82
- Về thăm kỷ vật vô giá của Bác Hồ... - *Thu Nguyệt* 86
- Đền thờ Bác Hồ - biểu tượng của sức mạnh và niềm tin
- *Thanh Nhân* 93
- Viếng Bác Hồ ở hòn Đá Bạc - *Đăng Duy* 96

*** Đền thờ Bác ở Trà Vinh**

- Phụ nữ Long Đức và ngôi đền thờ Bác - *Tuyệt Thanh* 102
- Huyền thoại một ngôi đền 118

*** Đền thờ Bác ở Bạc Liêu**

- Bát ngát hương thơm đền thờ Bác - *Lê Châu* 136
- Chuyện về đền thờ Bác ở Bạc Liêu - *Lê Xuân Sơn* 143

*** Đền thờ Bác ở Hậu Giang**

- Có một nơi thờ Bác tên gọi Lương Tâm - *Phước Uyên* 148
- Đền thờ Bác và hồi ức người trong cuộc - *Mai Nhã Tú* 151
- Một gia đình 40 năm cúng giỗ Bác Hồ - *Phạm Tâm* 156

*** Đền thờ Bác ở Sóc Trăng**

- Ngôi đền vững chãi giữa lòng dân 162

*** Đền thờ Bác ở Tiền Giang**

- Phủ thờ Bác Hồ ở Cái Bè:
Biểu tượng văn hóa - lịch sử - *Hữu Chí* 178
- Người xây đền thờ Bác Hồ giữa lòng sông Tiền - *Đoàn Xá* 183

*** Đền thờ Bác ở Long An**

- Lễ cầu siêu và những ngày giỗ Bác ở Pháp Tánh Tự - T. TH 190

*** Đền thờ Bác ở Bến Tre**

- Anh Bạch xây đền thờ Bác tại gia 196

*** Bàn thờ Bác ở TP. HCM**

- Lễ truy điệu Bác Hồ giữa lòng địch
- Nguyễn Năng Lực 202

- * Phụ lục** 213



Xin chân thành cảm ơn các tác giả có bài trích in trong tập sách này. Xin mời các tác giả liên hệ để giúp chúng tôi thực hiện nghĩa vụ về tác quyền đối với tác giả.

Những đền thờ Bác ở Tây Nam bộ

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HCM

88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP. HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419 - Fax: (08) 39142890

Email: nxbvhvn@nxbvnanhoavannghe.org.vn

nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn

Website: nxbvanhoavannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Ánh Tuyết

Sửa bản in: Quốc Chính

Trình bày: Trung Khải

Bìa: Mai Quế Vũ

Ảnh: Tư liệu và Internet

In lần thứ hai. Số lượng 1.500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm.

Tại Công ty CP in Khuyến Học phía Nam

Trụ sở: 128/7/7 Trần Quốc Thảo, P. 7, Q. 3, TP. HCM

Xưởng in: 09-11 đường CN1 (KCN Tân Bình), P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM

Số đăng ký KHXB: 2458-2015/CXBIPH/05-102/VNTPHCM

Quyết định xuất bản số: 491/QĐ-NXBVHVN ngày 07/10/2015

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2015.